

LÝ TRẦN TÌNH HẬN

Ngô Viết Trọng

## Chương 1

Làng Lư Xá thuộc phủ Hưng Hà là một làng lớn nằm gần biển. Hầu hết dân làng đều sống với nghề đánh cá. Làng này nổi tiếng làm ăn thịnh vượng, dân chúng phần đông vẫn dư ăn dư để. Cũng vì thế, thỉnh thoảng những bọn cướp từ đâu đâu lại đột xuất viếng làng. Không phải chỉ cướp bóc của cải, nhiều lần chúng còn giết hại các chức sắc, trai tráng, những người chống lại chúng và có khi chúng bắt theo cả con gái đẹp trong làng nữa.

Một nhà hào phú địa phương, ông Trần Lý, thấy vậy bèn nghĩ ra cách thành lập những toán hương dũng võ trang để bảo vệ cho dân. Ông rước một ông thầy võ già có tiếng giỏi về dạy cho đám hương dũng ấy. Thanh niên trong làng vui vẻ, hăng hái học thêm nghề côn quyền rất đông. Trong số môn sinh, có một chàng trẻ tên là Độ, cháu gọi Trần Lý bằng bác, có thiên khiếu võ nghệ lạ thường đã làm vị thầy võ hết sức ngạc nhiên. Độ học đâu nhớ đó, lại có đầu óc biết biến hóa, phối hợp liên kết các thế võ với nhau rất hữu hiệu. Người ta càng ngạc nhiên hơn, vì trước đây, ông Trần Lý đã rước một thầy đồ về dạy chữ nghĩa cho con cháu nhưng Độ học lại nay thuộc mai quên rất là khổ sở. Qua mấy năm khổ học, Độ đành phải bỏ cuộc bút nghiên, chỉ còn nhớ lồm bồm vài ba chữ thông thường.

Một hôm, người thầy võ nói với Trần Lý:

- Sở học võ nghệ của tôi, trò Độ này nắm được hết rồi. Rất đáng khen, y còn trẻ mà có tính quả quyết, tự tin, lại thông minh, nhiều mưu lược, giỏi ứng biến. Y có thể tự phát triển sở năng, chắc chắn sau này y sẽ vượt tôi rất xa. Ông nên giao việc chỉ huy đám hương dũng này cho y, thế nào y cũng sẽ tạo được những kết quả tốt đẹp. Đám hương dũng này dưới sự trông coi của ông với sự giúp sức của trò Độ, thừa sức tự bảo vệ làng Lư Xá. Tôi thấy Độ tướng mạo có vẻ phi phàm lắm. Trước sau cũng có ngày y sẽ lập được công danh hiển hách với đời. Tôi tuổi đã già và cũng đã cạn ngón nghề rồi, xin già từ để về quê an dưỡng.

Độ là con một trong gia đình, mô cô cha sớm, từ nhỏ đã phải giúp mẹ lo việc làm ăn. Nhờ ở gần ông bác Trần Lý nên được dìu dắt, giúp đỡ nhiều trong cuộc sống. Ông Trần Lý rất thương Độ, coi Độ như con. Khoảng mười lăm mười sáu, Độ đã trở thành một kiện tướng trong làng dân chài. Thấy gia đình mọn mảy, bà mẹ đã nhiều lần thúc giục Độ sớm lo bề gia thất nhưng Độ cứ viện lẽ chưa tìm ra người vừa ý để thối thác.

Sau khi người thầy võ ra đi, Độ trở thành người trực tiếp chỉ huy và cũng là người dìu dắt huấn luyện những lớp thanh niên kế tiếp.

Trần Lý có hai người con trai đều đã lập gia đình là Trần Thừa và Trần Tự Khánh. Trần Thừa tuy học cả văn lẫn võ nhưng không có gì nổi lắm. Tánh tính Trần Thừa quá chất phác, hiền hậu, ít ham muốn, đua tranh. Trần Tự Khánh năng nổ hơn anh, có đầu óc cầu tiến, ôm ấp nhiều tham vọng. Nổi bật nhất trong nhà là người con thứ ba tên Dung, một cô gái có sắc nước hương trời lại thông minh, nét na điệu dàng ai cũng thương mến. Ngoài ra, nàng còn có một giọng hát rất ngọt ngào, truyền cảm. Khó có một chàng trai nào không rung động khi gặp nàng...

Ngày kia, có tin một bọn cướp đang ẩn núp ở vùng núi non làng Vân Thê, một làng giáp ranh với làng Lư Xá. Chúng vẫn hay xuất hiện bất ngờ cướp giựt khách đi đường hoặc tấn công một vài nhà khá giả. Độ bàn bạc với anh em rồi sau đó xin với ông bác dẫn một đội hương dũng Lư Xá đi giúp làng Vân Thê diệt cướp. Trần Lý ái ngại nói:

- Chúng không dám đến quấy phá mình là được rồi. Đi như vậy vừa tốn kém, vừa mệt sức anh em, có chuyện gì xảy ra mình lại phải gánh trách nhiệm nữa, bác thật không muốn chút nào.

Độ hăng hái thưa:

- Đây là cháu trình bày theo ý nguyện của hầu hết anh em chứ không phải ý riêng của cháu. Cháu nghe thầy có dạy "nhánh cây còn nhỏ mà không chịu bẻ, sau này phải dùng tới cái búa lớn mới chặt được"\*. Nếu mình không giúp dân làng Vân Thê trừ lũ cướp ấy đi, sau này chúng lớn mạnh thêm, biết đâu chúng chẳng tìm tới mình? Lúc ấy biết đâu mình không còn đủ sức chống nổi chúng thì sao?

Thấy Độ nói có lý, Trần Lý nói:

- Các cháu đã muốn đem chuông đi đánh xứ người thì phải gắng cho nên việc, đừng để phải mang tiếng!

Độ mừng rỡ:

- Bác cứ tin chúng cháu sẽ đánh tan tàch bọn cướp ấy!

Thế là Độ dẫn đầu một đội hương dũng mở cuộc viễn chinh đầu tiên trong đời.

Trước ngày đội hương dũng lên đường, Trần Lý cho mở một bữa tiệc tiễn hành để chúc họ thành công. Bọn trai tráng vui vẻ ăn uống rồi ca múa um sùm. Trong lúc rượu ngà ngà, một chàng trai nói:

- Ngày mai anh em hương dũng chúng con sẽ ra trận lần đầu. Bác Cả cho chúng con ăn uống như thế này cũng đã thỏa thuê lắm. Tuy thế, để anh em lên tinh thần, chúng con mong được bác Cả tặng thêm một phần thưởng nữa!

Ông Trần Lý nhìn chàng trai cười hỏi:

- Vậy chứ các cháu còn muốn ta thưởng cái gì?

Chàng trai cười cười rồi nói:

- Thưa bác Cả, chúng con nghe nói Trần tiểu thư có giọng hát rất hay. Mong bác cho tiểu thư ra hát cho anh em chúng con nghe một bài!

Bọn trẻ nghe bạn đề nghị như thế vỗ tay rần rần. Ông Trần Lý trong lúc vui vẻ, không ngần ngại quay lại bảo người nhà:

- Hãy vào gọi tiểu thư ra ta bảo!

Lát sau, một thiếu nữ thân hình thon thả với gương mặt hết sức kiều diễm yêu điệu bước ra.

Ông Trần Lý vỗ tay gọi con gái lại gần nói:

- Con hãy lựa bài hát nào ưng ý hát thật hay cho chú bác và anh em nghe!

Tiểu thư Dung vâng lời cha, bắt đầu cất tiếng hát. Quả thật tiểu thư có cái giọng oanh vàng thiên phú đã làm toàn thể cử tọa, nhất là bọn trẻ ngất ngây thưởng thức, vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt. Nhân lúc hứng khởi, muốn cho buổi tiệc thêm phần sinh động, ông Trần Lý giữ nàng ở lại để rót rượu mời các vị chức sắc trong làng.

Sự xuất hiện giúp vui của Trần tiểu thư đã kích động mạnh mẽ trong lòng các chàng trẻ. Sau khi Trần tiểu thư hát xong, bọn trẻ đã tự động lần lượt thi nhau trở tài. Dù ở đây không phải là một cuộc thi đua thực thụ, trong thâm tâm mỗi chàng trẻ đều quyết đem tài nghệ riêng của mình phô trương để vượt lên những người khác, mong lọt được mắt xanh cô con gái chủ nhà. Kể hát, người ngâm thơ, người đi quyền, kẻ múa kiếm... đủ điệu.

Trong khi trở tài, các chàng trẻ ngoài ý đồ lấy lòng chủ nhân lẫn con gái chủ nhân, họ còn muốn lấy lòng cả chàng Độ nữa. Vì Độ là em họ của tiểu thư Dung, họ thậm mong được Độ lưu ý, thậm mong được Độ đứng ra làm môi giới cho mình...

Tới phiên chàng Độ trở tài còn quyền thì tuyệt nhiên không có đối thủ. Nhiều người phải tiếc giùm cho chàng, một kẻ tài ba như thế lại không thể là đối tượng của giai nhân - vì sự liên hệ máu huyết.

Khi tiệc tàn, tiểu thư Dung phụ với mấy người nhà lo việc dọn dẹp. Lũ hương dũng lần lượt kéo nhau ra về, chỉ còn Độ, nấn ná ở lại dọn dẹp bàn ghế giúp mặc dầu lúc ấy Độ đã xoàng xoàng. Đang làm việc, đột ngột Độ quay lại nói với tiểu thư Dung:

- Này chị Dung, hôm nay sao chị đẹp quá, đã đẹp mà lại hát quá hay, trông chị chẳng khác chi tiên giáng trần! Mà này, tại sao trời lại bắt chúng mình phải làm họ hàng với nhau nhỉ? Thật là một câu hỏi lạ tai! Tiểu thư là người thông minh, qua một giây chung hứng, nàng đã đoán hiểu được phần nào hàm ý câu hỏi của người em họ. Tuy nghĩ những lời đó có phần nào xúc phạm tới nàng, nhưng nàng cũng cảm thấy có chút gì ngộ ngộ hay hay. Phải xử sự sao đây? Cậu ấy say rồi, để cậu ấy nói năng lung tung không tiện.

Nghĩ thế rồi tiểu thư Dung nói với Độ:

- Hôm nay cậu say mệt rồi, nên về nhà nghỉ sớm để ngày mai còn ra tay làm việc nghĩa! Bây giờ công việc cũng sắp xong, để bà quản làm một mình cũng được.

Nói xong, tiểu thư quay người làm ra vẻ mệt mỏi muốn đi nghỉ. Độ tần ngần giây lát rồi giả từ

ra về.

Tiểu thư Dung về phòng riêng nằm suy nghĩ lung lăm. Tại sao Độ lại cắc có hỏi câu hỏi ấy? Hắn ta say đến mất sáng suốt hỏi tầm bậy hay có chủ ý thật? Nàng sống gần gũi Độ từ lúc còn tám bé. Tuy Độ lớn hơn nàng hai tuổi nhưng lại là con ông chú nên phải gọi Dung bằng chị. Bình thường, lúc nào Độ cũng tỏ ra kính trọng và rất mực chiều chuộng nàng. Khi Dung gặp việc phải nhờ cậy đến Độ, bao giờ Độ cũng sẵn sàng làm không quản ngại khó khăn. Nhưng thời gian gần đây, đã nhiều lần Độ có thái độ khác khác với nàng. Đặc biệt có mấy lần Dung hỏi ý kiến Độ về mấy chàng trai hay gạ gẫm Dung, Độ chưa khi nào tán thành một ai cả. Giờ Độ phát ra những lời như vậy Dung đã hiểu được một phần! Thật sự trong lòng tiểu thư Dung cũng thương mến Độ lắm. Nàng cũng nhận thấy ở người em họ này có cái vẻ trội vượt người khác. Nhưng nghĩ đến nề nếp đạo lý thì nàng lắc đầu sợ hãi. Dân Đại Việt xưa nay vẫn có truyền thống cấm tiệt người cùng họ lấy nhau. Đó là một tội rất lớn đối với xã hội: tội loạn luân. Những người vì lý do nào đó đưa đến làm lỡ đều bị xã hội lên án gay gắt, nếu không chịu chết thì cũng phải bỏ xứ mà đi. Gia đình liên hệ với người phạm tội cũng bị trừng phạt rất nặng: Chính gia trưởng phải mang lễ vật ra trước quan viên làng xã để xin lỗi. Người ta coi đó là một vết nhục lớn cho tổ tiên, cho gia tộc. Phải chăng Độ đang manh nha cái tư tưởng phiêu lưu như vậy? Dung vẫn mong đây chỉ là một lời ngông cuồng của Độ trong cơn say hoặc chính Dung nghe lầm...

\*

Đội hương dũng Lưu Xá ra đi mới hai ngày đã đưa về làng được một cái tin rất phấn khởi. Lần đầu tiên ra trận của đội đã thành công. Bọn cướp ở làng Vân Thê để lại ba tên bị thương phải giải lên quan, còn bao nhiêu bỏ sào huyết chạy thục mạng để trốn thoát. Người ta cũng cho biết là chàng Độ đã tả xung hữu đột giữa chiến trường tưởng chẳng khác Triệu Tử Long ngày trước. Dân chúng làng Vân Thê vô cùng cảm động trước nghĩa cử của đám hương dũng Lưu Xá. Họ đã tổ chức một tiệc liên hoan lớn ăn mừng với các dũng sĩ Lưu Xá để tỏ lòng biết ơn những dũng sĩ này.

Tin này cũng làm cô tiểu thư họ Trần mừng rỡ bồi hồi. Nàng đã nghĩ không lầm. Độ quả thật là một người xuất chúng, vượt hẳn hai ông anh ruột nàng. Tính tò mò khiến trong đầu nàng dậy lên vài câu hỏi. Tại sao hôm ấy mình không nán lại thăm dò thử Độ muốn nói gì cho biết? Cách cư xử hôm ấy của nàng có làm Độ buồn không? Và nàng cũng lại thắc mắc chính câu hỏi của Độ hôm trước:

- Ủ, tại sao trời bắt ta và Độ họ hàng với nhau nhỉ?

Nghĩ đến đây Dung lại lắc đầu cười một mình.

Thế rồi khi chàng Độ trở về, tiểu thư Dung đề nghị với cha nàng tổ chức một bữa tiệc ăn mừng thắng trận để thưởng công đội hương dũng Lưu Xá. Ông Trần Lý nghe con gái nói hợp lý thì bằng lòng ngay. Thế là lần này chính tiểu thư Dung đứng ra lo cho bữa tiệc thịnh soạn hơn lần trước nhiều.

Buổi tiệc đã được các chức sắc địa phương và đám hương dũng đến dự đông đảo với khí sắc vui nhộn, phấn khởi vô cùng. Để mở đầu cuộc tiệc, ông Trần Lý tươi cười tuyên bố:

- Đây là bữa tiệc do chính tiểu thư Dung thiết đãi ông tướng Trần Thủ Độ và đoàn quân viễn chinh thắng lợi trở về!

Lời nói của cha nàng chỉ mục đích đùa vui nhưng vô tình nó làm cho tiểu thư thấy ngượng ngượng. Buổi tiệc phải nói là linh đình một phần nhờ cái hồn của nó. Món ăn thức uống nào cũng có vẻ ngon hơn thường tình. Mọi ánh mắt đều có quyền trông chờ, cầu may, hi vọng... Lần này tiểu thư họ Trần đã xuất hiện trước tiệc với vẻ e ấp, không được tự nhiên như lần trước. Mọi người thiết tha yêu cầu nàng hát nhưng nàng nhất định không chịu hát. Không ai hiểu vì sao một người hay hát, chịu hát lại từ chối hát trong dịp này.

Hình như việc treo giá ngọc đó đã làm cho nàng tăng thêm cái vẻ tôn quý...

Hãnh diện vì đã có được một đội hương dũng ngoài khả năng tự vệ lại còn có thể mở ảnh hưởng ra các làng lân cận, những vị chức sắc trong làng đua nhau vui chén đến say khướt cả. Ông Trần Lý cũng say mèm, người nhà phải dìu ông đi nghỉ trước. Các vị lớn tuổi khác cũng

được đám con cháu lần lượt đưa về nhà.

Đám hương dưng hầu hết vẫn còn muốn kéo dài cuộc vui. Mãi tới khuya, khi các bà vợ của Trần Thừa và của vài anh khác đưa chồng họ về nghỉ thì các chàng trẻ mới lần lượt về theo. Những người chưa lập gia đình, có lẽ ai cũng say sưa ngây ngất ra về với cõi lòng lâng lâng mơ màng tới nàng tiểu thư hoa khôi miền biển...

Tiệc tàn, người nhà bắt đầu dọn dẹp. Nhưng giữa chiếu tiệc cũng còn một người chưa chịu về. Chẳng ai khác hơn cả, cũng chính là chàng Độ. Anh ta ngồi gục đầu có vẻ say lắm. Mấy người nhà đề nghị dìu anh về nhưng anh trả lời không sao, cứ mặc anh, chốc nữa anh tự về. Đối với gia đình này, Độ là cháu chắt thân tín, lui tới thường nên không ai thắc mắc. Anh đã nói thế thì họ cứ để anh ngồi đó. Tiểu thư Dung cho phép các người nhà đi nghỉ rồi khuấy một ly nước chanh mang lại cho Độ.

- Này cậu Độ, cậu say lắm phải không? Tôi mang nước chanh lại cho cậu giải rượu đây, uống đi!

Độ ngồi bật dậy, không còn vẻ gì là say cả, tươi cười:

- Tại tiệc này chị Dung muốn đãi ông tướng Độ nên ông tướng Độ phải ở lại để cảm ơn chị Dung chứ say gì! Mà nếu Độ này có say đi nữa thì cũng không phải là say rượu... Chị Dung biết Độ say gì không?

Dung bật cười:

- Cậu này khéo ốm ờ thật! Thôi, khuya lắm rồi! Cậu uống ly chanh này cho khỏe rồi còn về nghỉ kéo thím chờ!

- Không, Độ sẽ chưa về nếu chị Dung chưa trả lời xong cho Độ câu hỏi hôm kia!

Dĩ nhiên là Dung nhớ ngay, biết ngay là câu hỏi gì rồi nhưng nàng vờ vĩnh:

- Cậu nói câu hỏi gì? Thím đang trông cậu thật đấy!

- Chị nói thím trông gì?

Dung ngập ngừng rồi bỗng ùa cọt:

- Thím nói trông cậu... lo chuyện vợ con để thím sớm có cháu bông!

- Chị vẫn chưa trả lời câu hỏi của Độ. Chính vì sự mong mỏi của thím, Độ mới hỏi chị câu ấy đó. Tại sao trời lại bắt chị và Độ làm họ hàng với nhau?

Giờ thì không còn chối cãi gì được nữa. Nhưng lúc này lời nói của người em họ tai quái ấy không còn làm phật lòng Dung như lần trước. Dung bối rối thật sự nhưng vẫn tiếp tục vờ vĩnh:

- Họ hàng với nhau thì tốt chớ sao! Cậu không nghe nói một giọt máu đào hơn ao nước lã đó à! Họ hàng thì gần gũi nhau, thương mến nhau, khi hoạn nạn cứu giúp lẫn nhau, tại sao ông tướng lại không muốn?

- Chị cứ nói lảng! Nếu Độ là ông tướng thật, Độ sẽ cải cách phong tục hết rồi.

- Cậu muốn cải cách cái gì ra sao nói tôi nghe thử?

Độ ngập ngừng:

- Nếu Độ được nắm quyền, Độ sẽ cho phép... những người thương yêu nhau thật tình được lấy nhau..., không bị giới hạn bởi một tập quán nào hết.

Dung giãy nảy:

- Cậu nói tầm bậy rồi. Phong tục là đúc kết của kinh nghiệm qua bao nhiêu đời trước mà thành. Không lý Tiên Tổ mình lại nghĩ sai? Mà dù Tổ Tiên có sai mình cũng phải tôn trọng theo nghĩa lý làm người.

Độ nói bằng những âm thanh như muốn nhũn ra:

- Chị Dung nói vậy là chị Dung chưa hiểu sự đau khổ của những người đã yêu với một tình yêu vô vọng. Trời ơi! Yêu một người mà biết chắc không bao giờ được lấy người ấy ư! Thật là một sự đau khổ tột cùng!

Nói xong câu đó, Độ thờ dài. Lần này Dung không dám vờ vĩnh nữa, nàng xúc động thật tình:

- Chị biết lòng cậu rồi. Nhưng như cậu đã biết, phong tục xã hội ta thắt chặt lắm, gia pháp của bác lại rất nghiêm. Cậu phải bớt ngông, phải lấy lý trí mà đè nén tình cảm mới được. Thời gian sẽ giúp cậu vượt qua cơn bão lòng...!

- Nhưng Độ muốn chị trong trắng mãi để Độ tôn thờ!

Dung nói giọng nhỏ nhẹ nhưng cứng rắn:

- Cậu không có quyền đó. Chị Dung cũng không có quyền đó. Chị còn có cha mẹ và chị nhất định phải tuân lời cha mẹ!

Giọng Độ có vẻ xẵng:

- Dĩ nhiên chị có quyền của chị! Nhưng Độ này nguyên sẽ giết sạch cả giòng họ đũa nào lấy chị sau này!

Dung nghe Độ nói lời ấy thì sợ hãi lặng người. Cũng may vừa lúc ấy bà vú tuổi già ngủ không được thấy đèn phòng khách còn sáng thì bước ra:

- Sao cô chưa đi ngủ? Ồ! Cậu Độ chưa về à?

Dung khôn ngoan liền nói với bà vú:

- Con mệt người và buồn ngủ lắm rồi vú. Vú chịu khó đợi khi cậu Độ về rồi đóng cửa giùm con!

Trần Thủ Độ đành phải chào ra về.

\*

Nghe tin đồn toán hương dũng làng Lưu Xá diệt được bọn cướp ở làng Vân Thê, làng Phú Cối - một làng khác cũng ở gần làng Lưu Xá - lại cho người sang cầu cứu. Thủ Độ lại một lần nữa làm tướng viễn chinh. Nhưng lần này, khi đám hương dũng Lưu Xá xâm nhập được vào sào huyệt lũ cướp thì chỉ còn thấy mấy cái chòi hoang. Chúng đã nghe danh đám hương dũng Lưu Xá, quá khiếp sợ sức mạnh của họ nên đã bỏ mà đi trước kịp thời. Những bọn cướp khác ở các làng lân cận thấy vậy cũng đều phải lo di chuyển đi xa, đổi địa bàn hoạt động hết. Nhờ sự lớn mạnh của đám hương dũng Lưu Xá mà cả một phủ Hưng Hà từ đấy trở nên yên ổn. Uy tín nhà hào phú Trần Lý lên như gió, vang dội cả một vùng.

Tuy những bọn giặc cướp trong vùng không còn nhưng Trần Lý vẫn cho tiếp tục huấn luyện, phát triển lực lượng hương dũng Lưu Xá. Ông là người nhìn xa thấy rộng, đoán biết được thời cuộc sẽ phải xảy ra như thế nào. Ông tin rằng lực lượng của ông thế nào rồi cũng có lúc hữu dụng.

### Chú thích:

\*Nguyên văn chữ Hán: "Hào mạt bất chiết tương tâm phủ kha".

## Chương 2

Sự nghiệp nhà Lý khởi đầu nhờ những vị anh quân dày công dựng nước, mở đất, cải tổ phong tục và phát huy văn hóa dân tộc hết sức mạnh mẽ. Những chiến công chinh Chiêm phạt Tống lừng lẫy một thời khiến các lân bang phải e dè kiêng nể. Nhưng đến đời thứ bảy, khi vua Cao Tôn lên trị vì, sự nghiệp nhà Lý bắt đầu tuột dốc.

Vua Cao Tôn tên là Long Cán, lên ngôi năm Bính Thân\*, lúc mới ba tuổi. Thời gian đầu nhờ sự phụ chánh của quan Thái phó Tô Hiến Thành, một vị quan văn võ toàn tài, thanh liêm chính trực, nên đất nước vẫn được yên bình. Đến năm Kỷ Hợi, Tô Hiến Thành mất, người thay thế ông là Đỗ Yên Di quá bất lực khiến việc triều chính trở nên suy bại, xã hội trở nên bệ rạc.

Năm Bính Ngọ\* thì vua Cao Tôn chính thức cầm quyền. Ngài là vị vua ít hiểu biết về chính trị, ham chơi vô độ không ai can ngăn nổi.

Ngài cho xuất của công xây dựng nhiều nhà cao tường đẹp làm nơi vui thú riêng. Ngài thường chênh mảng việc triều chính, dành nhiều thì giờ để ngao du khắp chốn. Mỗi lần đi chơi xa ngài lại đem nhiều phi tần cung nữ theo để vui đùa. Xe vua đến đâu mà nghe có thần linh, ngài đều phong hiệu, cho lấy của kho và truyền lệnh dân chúng đóng góp để lập miếu thờ.

Quan lại các địa phương cũng nhân cơ hội này vor vét thật nhiều, phần cung đốn cho nhà vua, phần tư túi. Dân chúng đói khổ uất ức chỉ biết kêu trời. Ngoài ra, ngài còn sai nhạc công dựa theo lời hát của các cung nữ Chiêm bị các tiên vương bắt đem về trước đây, chế ra khúc nhạc Chiêm Thành để sử dụng trong cung đình. Khúc nhạc này tiếng trong trẻo, ai oán buồn rầu khiến người nghe phải chảy nước mắt. Đến nỗi vị Tăng phó Nguyễn Thường phải than: "Ta nghe bài tựa Kinh Thi nói rằng: Âm thanh của nước loạn nghe như ai oán, giận hờn. Nay dân nước loạn nguy, chúa thượng thì rong chơi vô độ, triều đình rối loạn, lòng dân trái lìa, đó là triệu bại vong".

Mùa thu năm Kỷ Mùi\* trời lụt lớn, lúa má ngập hết, khắp nước đói to. Mùa xuân năm Canh Thân\* vua phải ra lệnh mở kho nhà nước để chẩn cấp thóc gạo cho dân chúng, nhưng cũng chẳng thấm vào đâu.

Thế mà năm Quý Hợi\* vua lại cho xây gác Kính Thiên, một công trình to lớn hết sức tốn kém. Để có đủ tiền chi phí, vua Cao Tôn phải thi hành kế hoạch bán tước mua quan. Đến năm Mậu Thìn\* lại mất mùa, đói to, nhà nước không còn thóc trữ để phát chẩn, người chết đói nằm gối lên nhau thật là khủng khiếp.

Vì vậy dân chúng ngày càng oán hận triều đình. Giặc giã khắp nơi nổi lên như ong. Quân nhà Tống lẫn quân Chiêm Thành cũng thừa dịp cướp bóc quấy rối ở biên cương.

Cũng năm Mậu Thìn, vua Cao Tôn cho Phạm Du ra coi việc quân ở châu Hoan. Phạm Du nhân cơ hội dân chúng đang đói khổ, bèn làm phản, thu nạp những kẻ vong mệnh và trộm cướp để chống lại triều đình. Mùa xuân năm sau (Kỷ Tị\*), vua sai quan Phụng ngự Phạm Bình Di đem quân đi đánh dẹp. Phạm Du thua trận phải chạy trốn. Phạm Bình Di bèn tịch biên gia sản của Phạm Du đem đốt hết. Du căm tức ngầm sai người về Thăng Long đem vàng bạc đút lót cho Lý Kinh Hà, một viên quan thị đang được vua Cao Tôn tin dùng, nhờ y tâu dối với vua Phạm Bình Di tàn ác giết người vô tội và bày tỏ oan trạng của mình. Với mách lới ton hót của Lý Kinh Hà, vua Cao Tôn tin chuyện đó là thật. Ngài bèn cho người gọi Phạm Du vào châu. Phạm Du đã trở tài ăn nói làm cho vua hết sức tức giận Phạm Bình Di. Thế rồi ngài cho triệu Bình Di về triều. Khi Phạm Bình Di về, vua chẳng thèm hỏi han phải trái, liền cho bắt ông cùng với con ông là Phạm Phụ giam vào ngục thất.

Thấy chủ tướng có công lớn mà lại bị hàm oan, phó tướng Quách Bốc vô cùng bất mãn, bèn tuyên bố:

- Trong triều có gian thần lộng hành thì tướng sĩ ở trận tiền không thể yên tâm đánh giặc. Chúng ta phải về kinh thỉnh cầu Thánh Thượng thả chủ tướng ra và trừng trị bọn gian thần mới được!

Chúng quân nghe thế bèn hô lớn:

- Chúng ta phải cứu chủ tướng! Chúng ta nhất định phải diệt bọn gian thần!

Thế là chúng quân kéo ồ ạt về kinh thành. Bọn Lý Kinh Hà thấy vậy hoảng hốt lập tức tâu với vua Cao Tôn:

- Nay chúng quân làm loạn chính là do ý đồ của Phạm Bình Di. Như thế là tội trạng của Phạm Bình Di đã rõ. Xin bệ hạ cho đem cha con Phạm Bình Di giết ngay để tuyệt lòng chúng và tránh hậu hoạn!

Vua Cao Tôn nghe tâu nổi giận phẫn:

- Phạm Bình Di đang ở trong ngục mà dám ngăm xúi quân sĩ làm phản thật tội lớn không thể tha thứ được! Vậy phải đem ngay y ra chém đầu bêu trước cửa thành để bọn phản loạn mất tinh thần mà rút lui!

Thế là cha con Phạm Bình Di đều bị hành hình.

Quân sĩ của Quách Bốc thấy chủ tướng bị bêu đầu trước cửa thành thì càng thêm phẫn nộ.

Chúng tấn công dữ dội vào thành Thăng Long.

Quân giữ thành chống không nổi, vua Cao Tôn và con là Thái tử Lý Hạo Sảm mỗi người một đường tan tác chạy trốn...

\*

Thái tử Lý Hạo Sảm, con vua Cao Tôn, cùng một đám tùy tùng bị giặc đuổi phải chạy miệt về miệt Thái Bình. Khi chạy đến địa phận Áp Hải, làng Lưu Xá, Thái tử bị một toán người có võ trang chặn lại, một người quát hỏi:

- Các người là ai? Đền đây làm gì?

Thái tử Lý Hạo Sảm tái mặt than thở: "Mạng ta cùng rồi!"

Cũng vừa lúc ấy, toán quân truy đuổi của Quách Bốc ló nhỏ xa xa đang kéo tới. Thấy đường cùng, Thái tử Sảm bèn nói với toán võ trang chặn đường:

- Ta chính là Thái tử Lý Hạo Sảm đây! Các người muốn làm gì thì làm!

Người cầm đầu toán võ trang nghe nói thất kinh, lập tức quì xuống trước mặt Thái tử. Những người khác cũng vội quì theo. Thái tử Sảm thấy vậy mừng như chết đi sống lại, liền khoát tay:

- Vậy thôi khỏi làm lễ gì cả! Các người thương ta thì cho ta chạy thoát qua đây kéo bọn phản loạn đang đuổi tới kia rồi!

Người cầm đầu toán võ trang chính là Trần Thủ Độ. Nghe Thái tử nói thế chàng liền đứng dậy với vẻ phẫn khởi, hăng hái thưa:

- Tôi là Trần Thủ Độ đây! Thái tử chẳng cần phải chạy nữa! Hãy ở lại xem chúng tôi giết bọn giặc này!

Rồi Độ hô lớn:

- Anh em ơi, hãy chuẩn bị chiến đấu!

Mấy hồi tù-và rúc vang lên. Toán quân đuổi theo Thái tử cũng vừa đến nơi. Hai bên xáp lại đâm chém nhau dữ dội. Ban đầu thì toán võ trang địa phương hơi yếu thế vì ít hơn. Nhưng những toán thanh niên khác trong làng nghe tiếng tù-và báo động đã nhanh chóng kéo ra tiếp ứng mỗi lúc một đông. Toán quân truy đuổi liệu chống không nổi phải bỏ chạy sau khi đã để lại mấy xác chết.

Một lát sau đó nhà hào phú Trần Lý dẫn một số chức sắc trong làng ăn mặc chỉnh tề kéo ra nghênh đón Thái tử Sảm. Họ mời Thái tử tạm nghỉ dưới một gốc cây cổ thụ rồi cho người dâng một mâm cơm rượu. Trần Lý thưa:

- Bọn thôn phụ lễ mễ chúng thần ngàn năm một thuở mới có dịp chiêm ngưỡng được thiên nhan, chúng thần lấy làm hân hạnh lắm! Thái tử điện hạ vừa trải qua một chuyến bôn ba đường xa chắc hẳn đã thấm mệt. Chúng thần xin dâng chút cơm rượu hèn mọn xin Thái tử tạm dùng đỡ dạ.

Thái tử Sảm vui vẻ nhận lời, ngài nói:

- Bọn thuộc hạ của ta có lễ cũng đói lắm. Các người có gì cũng nên cho chúng chút ít. Ta sẽ không quên ơn các người đâu!

Trần Lý thưa:

- Bẩm Thái tử, hạ thần đã cho người lo việc ấy rồi.

Trong lúc Thái tử ăn uống, bọn Trần Lý cung tay đứng hầu chung quanh. Khi xong bữa, Thái tử bèn nói sơ lược tình hình cho mọi người nghe. Ai nấy tỏ ra lo ngại cho vua Cao Tôn, không biết giờ này ngài lưu lạc ở đâu, tình cảnh ra thế nào. Trần Lý lại thưa:

- Nếu điện hạ Thái tử không chê tẻ xá nghèo chật thiếu tinh khiết, hạ thần xin kính thỉnh điện hạ về đây tạm nghỉ vài ba bữa để chờ nghe tin tức triều đình ra sao rồi lo tính sau.

Thái tử nói:

- Tính như vậy cũng được. Nhưng ta còn ngại bọn giặc sẽ kéo trở lại đây đông hơn để tìm ta.

Các người tính liệu thế nào về việc đó?

Trần Lý suy nghĩ giây lát rồi thưa:

- Điện hạ lo ngại như vậy rất có lý. Hay là điện hạ cho phép hạ thần tuyển mộ cấp thời một số dân đinh để làm vây cánh chống lại bọn giặc kia? Nếu mở rộng được thế lực, ta còn có thể xuất quân cứu giá Hoàng thượng khi cần hoặc kéo về tái chiếm kinh thành?

Thái tử Sảm lộ vẻ vui mừng:

- Ý kiến hay! Ta cho phép, nếu ông làm được như vậy thì tốt lắm!

Thế là Trần Lý cho người em vợ là Tô Trung Từ cùng hai con Trần Thừa, Trần Tự Khánh và cháu là Trần Thủ Độ lập tức tỏa ra quanh vùng chiêu mộ dân binh. Chẳng bao lâu Trần Lý nghiêm nhiên trở thành tư lệnh một đạo quân khá hùng hậu làm Thái tử Sảm rất mừng.

Mấy ngày sau thì người của Trần Lý dò được tin vua Cao Tôn đang lánh nạn ở Qui Hóa (Phú Thọ). Ở Thăng Long thì Quách Bốc đã tôn hoàng tử Thâm mới tám tuổi lên làm vua. Thái tử Sảm lo sợ hỏi Trần Lý:

- Bây giờ ta biết làm sao? Lực lượng của ông có thể kéo về tái chiếm kinh thành Thăng Long không?

Trần Lý đã vững lòng tin không ai dám xâm phạm làng Lưu Xá, hơn nữa, ông đã chuẩn bị cả hầm bí mật tại nhà để sử dụng khi cần, bèn thưa:

- Lập hoàng tử Thâm lên ngôi tức Quách Bốc đã lo tranh chính nghĩa với chúng ta rồi! Việc tái chiếm Thăng Long lúc này là việc tối cần thiết. Nếu diên trì để Quách Bốc củng cố cơ sở được vững chắc rồi thì thật nguy. Vậy, xin điện hạ cho lệnh thần được kéo quân về Thăng Long càng sớm càng tốt. Hiện tại chưa rõ tình trạng Hoàng thượng thế nào, điện hạ là chỗ trông cậy của ba quân và dân chúng, không nên khinh xuất. Trong lúc hạ thần ra quân, xin điện hạ cứ tạm thời nương náu ở nhà hạ thần. Thần tin rằng sẽ có báo tiếp sớm về cho điện hạ!

Thái tử Sảm nói:

- Khanh nói vậy cũng phải, tạm thời ta vẫn ở lại đây một thời gian. Khanh hãy mau chuẩn bị xuất quân. Ta hi vọng sẽ nhận được báo tiếp của khanh sớm!

Thế là Trần Lý lo chỉnh đốn lại đội ngũ, chuẩn bị kéo quân về kinh đô.

Đạo quân của họ Trần với những người chỉ huy mưu lược, với nhiều tay võ nghệ thuần thục, với tinh thần dũng cảm, đã tiến rầm rộ về kinh với cái thế chẻ trúc phá ngói. Quân của Quách Bốc không bao lâu tan rã cả. Đó là vào cuối năm Kỷ Tị.

Ổn định tình hình xong, Trần Lý cho người lên Qui Hóa (Phú Thọ) rước vua Cao Tôn hồi kinh. Tiếp đó ông lại cho người về làng Lưu Xá đón Thái tử Sảm.

\*

Nói về Thái tử Sảm, khi đến nhà Trần Lý, được Trần Lý dành cho một căn phòng khá đầy đủ tiện nghi và đẹp để ở tạm. Căn phòng này trước kia ông đã dành cho vị thầy dạy con cháu ông học hành. Phòng cũng có một số sách do ông thầy để lại nên Thái tử có thể đọc giải khuây.

Những người đi theo Thái tử cũng được sắp xếp chỗ ăn ở gần đó để họ dễ bề hầu hạ Thái tử. Tuy tạm yên thân, Thái tử vẫn hết sức lo rầu. Mãi đến khi ông Trần Lý tuyển mộ được một đội quân khá mạnh, Thái tử mới có chút sắc vui. Sau ngày Trần Lý kéo quân về kinh thành,

Thái tử lại mất ăn mất ngủ hồi hộp trông ngóng tin tức. Sợ Thái tử lo rầu mà sinh bệnh, những người hầu tìm đủ cách để làm cho Thái tử khuây khoa. Một hôm, người hầu thân tín là Anh Huy thưa với Thái tử:

- Xin điện hạ bớt âu sầu, biết đâu chuyện ở đậu nhà này lại chẳng là duyên lành của điện hạ!  
Thái tử ngạc nhiên:

- Người nói gì? Sao lại gọi là duyên lành được?

Tên hầu Anh Huy nét mặt có vẻ cầu tài, thưa:

- Bẩm điện hạ, hạ thần dò biết trong nhà vị hào phú họ Trần này có một giai nhân tuyệt sắc. Hạ thần thấy nàng xinh đẹp không thua kém gì những cung nữ bậc nhất ở kinh thành đâu.

Thái tử ngạc nhiên, mắt sáng rỡ lên, hỏi:

- Người không trông lầm đây chứ! Sao đã mấy ngày ta không hề thấy?

- Bẩm, có lẽ họ ngại ngừng chi đó nên bắt nàng ẩn mật. Từ hôm ông Trần và các con ông kéo quân về kinh thành, mọi việc trong nhà đều do Trần phu nhân và một bà vú điều hành hết.

- Tình cờ hôm kia, hạ thần thấy một thiếu nữ tuyệt đẹp từ phòng Trần phu nhân vừa bước ra bị Trần phu nhân đẩy trở lại rồi khép cửa liền. Có lẽ đó là con gái của ông Trần...

- Thật ư? Thế mà ở đây đã hơn mười ngày ta cứ tưởng nhà này không có con gái! Vậy, người hãy kín đáo thăm dò mấy đứa ăn ở trong nhà coi thử đúng sai thế nào rồi cho ta hay!

Anh Huy sung sướng thưa:

- Hạ thần sẽ cố gắng hết mình!

Ngày buổi chiều cùng ngày, Anh Huy thưa với Thái tử:

- Bẩm điện hạ, hạ thần đã dò hỏi đích xác, nhà này quả thật còn có một người con gái út, nàng ấy tên Dung.

Thái tử nghe xong nói:

- Nếu thật như thế, về triều ta sẽ hậu thưởng cho người!

Hôm sau, Thái tử cho mời Trần phu nhân đến nói chuyện. Sau khi phu nhân làm lễ bái kiến, Thái tử hỏi thăm qua loa rồi đột nhiên hỏi:

- Ta nghe ông bà còn có một người con gái út, sao đi đâu không thấy mặt?

Trần phu nhân giật mình. Biết không thể giấu mãi được, phu nhân thưa:

- Bẩm điện hạ, tiện nữ quê mùa xấu xí quá nên không dám cho ra mắt...

Thái tử nói như ra lệnh:

- Không có sao hết, ta đã ở trong nhà phu nhân, phu nhân hãy cho tiểu thư ra đây cho ta biết mặt!

Trần phu nhân đành phải cho người vào gọi tiểu thư. Một lát sau, tiểu thư Dung yếu điệu bước ra. Thái tử Hạo Sâm vừa thấy mặt đã choáng váng cả người! Quả thật tiểu thư không khác chi tiên giáng trần! Thái tử cười run run vừa trách vừa nịnh:

- Người như tiểu thư đây phải đúc nhà vàng cho ở mới xứng, sao phu nhân lại nói với ta là quê mùa xấu xí?

Phu nhân nói giả lả cho qua chuyện, sắc mặt không vui lắm. Trong khi đó, tiểu thư Dung thì lại càng làm ra vẻ yếu điệu, duyên dáng...

Thật ra, ngay từ ngày đầu khi Thái tử đến nhà mình, tiểu thư Dung đã nhìn thấy chàng. Cái vẻ quyền quý cao sang của Thái tử đã làm lu mờ ngay hình bóng anh chàng vai u thịt bắp miền quê vừa nhen nhúm trong lòng nàng thiếu nữ. Nàng rất tin tưởng vào sắc đẹp của mình. Nàng nghĩ nàng có quyền mơ ước, mơ ước vượt qua khỏi vùng biển khơi đầy bất trắc với sóng cồn hung hãn, với nắng cát rát da luôn sặc mùi tôm cá để hướng về chốn kinh thành hoa lệ...

Nhưng Trần phu nhân không bao giờ muốn thế. Bà đã không cho tiểu thư Dung ra chào Thái tử như tất cả mọi người khác trong nhà khi Thái tử mới đến. Trần Tự Khánh thấy vậy thắc mắc thì bà nói:

- Con gái nhà quê lo thù phận, ra chào Thái tử để làm gì?

Trần Tự Khánh lại nói:

- Thì mẹ cứ cho em Dung chào Thái tử biết đâu lại không có điều hay? Em Dung cũng sắc nước hương trời chứ kém ai đâu! Không chừng nó được phong hoàng hậu, hoàng phi thì

giòng họ mình cũng được nhờ chứ!

Phu nhân lắc đầu nguầy nguậy:

- Thôi! Thôi! Đưa con vô nội, bao nhiêu bậc cha mẹ phải ray rứt hối hận cả đời! Một vạn cung phi mới có một người được lên hoàng phi, hoàng hậu chứ đâu có dễ! Còn bao nhiêu người khác phải sống một đời tối tăm khô héo cả trái tim lẫn thân xác, xa mẹ xa cha, không nếm được một chút ái tình cho tới chết! Các con không biết chứ các triều đại trước, mỗi lần có lệnh tuyển cung phi tại một xứ nào thì lập tức ở xứ đó, con gái còn tân bị cha mẹ đem gả thóc gả tháo cho bất cứ chàng trai nào, không phân biệt đui, què, sứt, mẻ... Dù gả cho ai thì ít nhất họ vẫn còn có cơ hội gặp lại con gái của mình, chứ đưa vô cung cấm là hết rồi...

Trần Tự Khánh bật cười:

- Thế chắc cũng có chuyện chàng mù bé được nàng tiên hả mẹ?

- Có chứ sao không! Những dịp ấy chán chi những kẻ tật nguyên được người ta mời lấy vợ đẹp!

Dung không đồng ý với mẹ nhưng không dám trái lời. Giờ thì nàng hết sức thỏa nguyện.

Nàng biết mẹ không vui nhưng nàng tin rằng nàng sẽ không để mẹ phải buồn lâu. Nàng quyết lòng bằng mọi cách phải hớp hồn vị Thái tử này. Quả thật, nàng đã thành công dễ dàng...

Chẳng bao lâu, hai người đã thề non hẹn biển cùng nhau...

Nhân dịp quan quân về Lưu Xá rước mình về kinh, Thái tử Sảm bèn xin đính hôn luôn thê, chấm dứt hẳn bao nhiêu mộng ước của những chàng trai Lưu Xá.

Riêng tiểu thư Dung, nàng biết chắc người đau khổ nhất chính là người em họ của nàng.

Nhưng trước hào quang rực rỡ của tương lai, đối với người em họ ấy, nàng chỉ có một chút tình thương hại của kẻ bề trên chứ đâu có tình yêu! Nhớ lại lời "Độ này nguyên sẽ giết sạch cả giòng họ đũa nào lấy chị sau này!", nàng chỉ thấy đó là một lời tức khí của trẻ con đáng tức cười...

### Chú thích:

Bính Thân: 1176, Kỷ Hợi: 1179, Bính Ngọ: 1186, Kỷ Mùi: 1199, Canh Thân: 1200, Quý Hợi: 1203, Mậu Thìn: 1208, Kỷ Tị: 1209

## Chương 3

Sau khi trở lại kinh đô, vua Lý Cao Tông tỏ ra rất biết ơn và tin tưởng gia đình họ Trần. Ngài phong cho Trần Lý tước Minh Tự hầu và trao hẳn binh quyền cho ông ta. Những người đi theo Trần Lý đánh giặc có công cũng đều được vua phong quan tước. Con cháu họ Trần bước vào giai cấp thượng lưu của xã hội Đại Việt từ đó. Mặt khác, vua cho trừng trị bọn Quách Bốc theo mức độ cao thấp khác nhau.

Chẳng bao lâu sau, Minh Tự hầu Trần Lý vì bất cẩn, bị đồ đảng của Quách Bốc giết để trả thù. Binh quyền được chuyển sang tay người con thứ hai của ông là Trần Tự Khánh.

Tháng mười năm Canh Ngọ, vua Cao Tông lâm bệnh mà thăng hà, thọ\* 38 tuổi. Thái tử Lý Hạo Sảm lên kế vị tức Lý Huệ Tông. Vua Huệ Tông tức vị xong bèn tôn phong mẹ là Đàm Thị làm Thái hậu, phong vợ là Trần Thị Dung làm Nguyên phi. Vua cũng phong cho người cậu ruột của Nguyên phi là Tô Trung Từ làm Thái úy Thuận Lưu bá, Trần Thừa làm Nội thị Phán thủ, Trần Tự Khánh tước Trung Tín hầu nắm quyền chỉ huy quân đội. Quyền bính triều đình nhà Lý từ đó dần lọt trọn vào tay anh em họ Trần.

Lý Huệ Tông là người kém cỏi, nhu nhược, cả tin, không biết gì về chính trị, lại quá sủng ái Trần nguyên phi nên ảnh hưởng cánh họ Trần càng ngày càng lớn mạnh. Đàm Thái hậu mẹ vua Huệ Tông thấy vậy sinh nghi, bèn tìm cách cứu vãn tình thế. Bà thường bảo với những người thân tín:

- Ta thấy Thị Dung nhan sắc thu hút ma quái không khác gì Bao Tự, Đắc Kỷ. Bây giờ bà con giòng họ Thị được Hoàng thượng trao cho các chức vụ then chốt trong triều, ta lấy làm lo lắng. Không chừng họ Lý ta sẽ nguy với Thị có ngày. Các người có cách gì ngăn chặn mầm họa đó không?

Bà hỏi là hỏi vậy chứ lúc bấy giờ chẳng còn ai đáng mặt để bàn chuyện ấy với bà. Thế rồi bà ra mặt nghiêm khắc với Trần Thị, tìm cách tạo ra mối mâu thuẫn giữa nàng với vua Huệ Tông để giảm bớt ảnh hưởng của nàng đối với nhà vua. Thái hậu muốn vua Huệ Tông phải phế bỏ nàng và thu hồi quyền hành của cánh họ Trần.

Trần Thị thấy mình gặp rắc rối bèn sai người báo tin cho Trần Tự Khánh. Trần Tự Khánh liền đem quân đến đòi rước vua và Nguyên phi đi nơi khác. Vua Huệ Tông thấy vậy cũng đâm ra nghi ngờ Tự Khánh làm phản, ra lệnh bắt Tự Khánh nhưng không bắt được. Huệ Tông bèn giáng Nguyên phi Dung xuống chức Ngự nữ.

Năm Giáp Tuất, Tự Khánh lại đem quân đến dâng sớ tạ tội và xin đón xa giá. Vua Huệ Tông càng ngờ bèn cùng Đàm Thái hậu và Trần ngự nữ chạy lên châu Lạng (Lạng Sơn) để đề phòng bắt trặc.

Trần Tự Khánh lại một lần nữa tìm theo dâng sớ tạ tội rồi xin rước vua và Thái hậu trở về. Lần này thì vua Huệ Tông chấp thuận. Lúc bấy giờ Trần Thị Dung đã mang thai nên vua cho phục chức Nguyên phi. Sau đó vua lại sách phong Nguyên phi làm Thuận Trinh phu nhân. Thấy Huệ Tông lại tỏ ra quá trân trọng đối với Thuận Trinh phu nhân, Đàm Thái hậu nói với vua:

- Ta nghe sắc đẹp xưa nay vẫn làm nghiêng thành đổ nước không biết bao nhiêu triều đại rồi. Phù Sai anh hùng một thuở đành chết vì Tây Thi. Trụ vương thông minh sáng suốt, sức khỏe phi thường rốt cuộc chết dưới tay Đắc Kỷ. Châu U vương cũng mất tiêu cơ nghiệp vì Bao Tự... Gương người xưa còn rành rành đó sao nhà vua không biết xét vậy? Ta yêu cầu nhà vua bỏ ngay con hồ ly tinh Trần Thị Dung đó đi thì may ra họ Lý ta còn giữ được. Nếu không nghe ta, nhà vua sẽ hối hận không kịp đó!

Vua Huệ Tông thưa:

- Mẫu hậu già cả rồi nên suy nghĩ lệch lạc thôi chứ nàng có tội tình gì mà phải bỏ? Hơn nữa, hiện nay nàng đang có thai! Mẫu hậu không thấy dù cầm trọng binh trong tay, Trần Tự Khánh vẫn luôn một lòng trung thành kính thuận đó sao?

Đàm Thái hậu nói:

- Nhà vua không thấy Tự Khánh muốn uy hiếp ngài khi nào thì uy hiếp, muốn xin xá tội khi

nào thì xin đó sao? Sở dĩ nó chưa ra tay chỉ vì còn ngại lòng dân thôi. Không sớm thì muộn nó cũng cướp giang sơn của ngài!

Vua Huệ Tôn nói:

- Con xin mẫu hậu chớ nghi lầm người tốt mà đả tặc tội với trời!

Thái hậu thấy con mình quá u mê ám chướng nổi giận đùng đùng:

- Cái đầu óc heo chó của mày thật không thể nào khai mở được!

Vua Huệ Tôn cũng giận dữ bướng bỉnh nói:

- Con thà mất giang sơn không thà để mất Trần Thị!

Từ đó tiếng đồn sự xung đột giữa mẹ chồng và nàng dâu trong cung cấm nhà Lý lan truyền dần tới ngoài dân chúng.

\*

Một buổi chiều Trần phu nhân trong dáng vẻ yếu ớt đến khóc với vua Huệ Tôn:

- Muôn tâu bệ hạ, thần thiếp nhịn đói cả ngày nay rồi!

Vua Huệ Tôn ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, tại sao phu nhân phải nhịn ăn?

- Bệ hạ ơi, hình như có kẻ nào âm mưu đầu độc thiếp. Trong bữa cơm sáng nay, thiếp như có linh tính, vừa đưa cơm lên miệng là thiếp thấy rùng mình không dám ăn. Cũng may thiếp không đói nên nhịn luôn. Á nữ tì bèn đem cơm ấy cho con mèo ăn, không ngờ ăn xong thì nó lăn ra chết. Nếu linh tính không báo trước, thiếp đã vong mạng rồi còn gì. Bây giờ nữ tì lại mới dâng cơm lên, thiếp nghi ngờ lắm. Xin bệ hạ cho người đem cơm ấy xét nghiệm thử thì thiếp đội ơn vô cùng.

Vua Huệ Tôn bèn cho người đem phần ăn của Trần phu nhân tới. Vua tự tay đổ xuống cho một con chó ăn. Quả nhiên con chó vừa ăn xong liền lăn ra chết. Phu nhân thấy thế khóc thét lên:

- Bệ hạ thấy đó! Rõ ràng có người muốn hại thiếp. Thiếp làm sao mà ở chỗ này cho nổi! Xin bệ hạ cho thiếp đến một nơi an toàn để giữ gìn tính mạng!

Vua Huệ Tôn nổi giận nói:

- Hãy truyền cấm vệ bắt hết mấy đứa lo việc cơm nước điều tra hỏi cho ra vụ này do ai chủ trương. Hỏi căn kẽ xong xem đứa nào có tội đem chém lập tức!

Thuận Trinh phu nhân quỳ xuống thưa:

- Bệ hạ không nên làm thế, không lẽ bọn nhà bếp dám công khai làm việc này! Thần thiếp nghĩ có thể có một tên nào đó do người khác sai khiến lén bỏ thuốc độc vào thức ăn thôi. Bây giờ nếu tra khảo để gì đã tìm được nó mà chắc chắn cả bọn sẽ bị đánh oan, sẽ khai bậy rồi sẽ có nhiều người chết oan.

- Hoặc giả tìm được người chủ trương, nếu lỡ lại là người bệ hạ không thể trừng trị được càng thêm khó xử. Chi bằng hãy đưa thần thiếp đến ở một nơi khác là xong.

Vua Huệ Tôn là người không quả quyết, ngài bèn đuổi ngay mấy người lo việc cơm nước cho phu nhân rồi sau đó lại thay hết những người hầu hạ cũ. Cũng từ đó vua sai người từng bữa chia phần cơm mình cho phu nhân ăn.

Hằng ngày phu nhân cứ nằng nặc xin đi nơi khác cho được. Việc này tới tai Đàm Thái hậu, Thái hậu tức giận mắng vua Huệ Tôn:

- Nó giờ trò ly gián, nó muốn vu oan giá họa cho ta mà nhà vua cũng nghe nó ư? Vậy thì nó bảo đi đâu cứ đi đi cho nó vừa lòng!

Thuận Trinh phu nhân nghe thế lại khóc lóc với vua:

- Mẹ đã ghét thần thiếp đến thế thì thần thiếp ở đây trước sau cũng bị hại thôi! Thà để thần thiếp chết trước mặt bệ hạ cho rồi!

Thế rồi phu nhân vật mình đòi tự tử. Vua Huệ Tôn hết sức lo sợ, nhất là lúc ấy cái bào thai của phu nhân đã lộ dạng rõ. Bất đắc dĩ vua phải cùng phu nhân rời kinh thành đến huyện Yên Duyên, ở tạm nhà tướng quân Lê Mịch rồi cho vời Trần Tự Khánh đến bảo vệ. Thế là địa vị của Trần phu nhân cũng như thế lực họ Trần càng vững chắc. Thời gian nhà vua rời bỏ kinh thành kéo dài hơn một năm.

Đàm Thái hậu thấy tình trạng như vậy buồn rầu lo lắng mà sinh bệnh. Bà mấy lần cho người đi mời vua Huệ Tôn trở về nhưng vua vẫn không chịu nghe. Đàm Thái hậu uất ức quá than thở:

- Ta thật vô phúc khi sinh ra một đứa con tin vợ hơn tin mẹ, coi trọng vợ hơn cả cái giang sơn mà ông cha đã phó thác! Không sớm thì muộn nó sẽ đem cơ nghiệp của tổ tông dâng cho giòng họ vợ nó mất thôi!

Chẳng bao lâu sau đó bệnh bà phát nặng mà qua đời.

Trước kia cánh họ Trần vẫn coi Đàm Thái hậu như một ngọn núi lớn đầy gai góc chắn trước mặt, nay ngọn núi ấy đã cháy rụi, họ dễ dàng dọn quang một con đường để đi tới mục tiêu.

Việc anh em họ Trần mặc tình ra vào chốn triều đường đã làm cho vua Huệ Tôn thấy khó chịu, lo âu. Nhà vua bắt đầu hồi hận khi thấy những lời mẹ mình tiên đoán đã lần lượt ứng nghiệm.

Giữa năm Bính Tí\*, Trần phu nhân sinh được một con gái, tức là Thuận Thiên công chúa.

Đầu lòng sinh con gái vua Huệ Tôn không hài lòng lắm, nhưng ngài cũng sắc phong Trần phu nhân làm hoàng hậu. Hai năm sau bà lại sinh thêm được một người con gái nữa, đó là Chiêu Thánh công chúa, cũng còn gọi là Phật Kim, vua Huệ Tôn lại càng không vui.

Càng ngày vua Huệ Tôn càng thấy mình chỉ còn giữ hư vị. Các quan thấy họ Trần đang hưng thịnh đều ngã theo như lớp cỏ tranh trước gió. Vua Huệ Tôn nhìn trước nhìn sau chẳng còn ai để có thể giải bày tâm sự. Chung quanh ngài người cũ cũng như người mới hầu hết đều trở thành rặt tay chân của họ Trần. Ngay cả người đàn bà tay ôm gối ấp của ngài - Trần hậu, ngài cũng chẳng còn dám tin cậy nữa. Ngài càng nhớ tới những lời mẹ cảnh cáo rằng bao nhiêu vua chúa ngày xưa đã từng mất nước vì đàn bà càng bị dẫn vật đau lòng. Tại sao trước kia ta không nghe lời mẹ ta tước bớt quyền hành của cánh họ Trần? Tại sao ta ngu muội đến bao lần gay gắt cãi lại mẹ ta? Một hôm vua Huệ Tôn một mình chống gậy đến lảng Đàm Thái hậu vật mình khóc lóc:

- Con bất hiếu không biết nghe lời mẹ giờ mới nên nỗi này! Mẹ có linh thiêng xin chỉ đường cho con, cứu vớt con với!

Sau đó, vua Huệ Tôn tự viết một tờ chiếu, bí mật giao cho một viên nội thị ngài tin tưởng nhất, bảo tìm cách chuyển đến các viên quan Đoàn Thượng ở Đường Hào và Nguyễn Nộn ở Bắc Giang kêu gọi họ khởi quân về cứu giá. Không ngờ việc ấy cũng không qua khỏi con mắt đám tay chân của Trần Thủ Độ. Khi bị cất vấn, viên nội thị sợ quá bèn thú thật cả. Trần Thủ Độ hết sức giận dữ, bèn đi thẳng vào cung gặp nhà vua để "phân trần".

Vụ mưu sự thất bại này làm vua Huệ Tôn càng xuống tinh thần. Sự bết tắc tâm tình khiến nhà vua dần trở nên khật khùng, dờ dờ ương ương.

Nhiều lần ngài tự xưng là Thiên tướng, cấm cờ nhỏ vào búi tóc, tay cầm giáo, đùa múa từ sớm đến chiều rồi uống rượu ngủ li bì, có khi đến hôm sau mới tỉnh. Thế là anh em họ Trần mặc tình quyết định hết mọi việc, cứ tâu trình lên điều gì vua cũng chuẩn y ngay cho xong chuyện. Đến năm Quý Mùi\* thì Trần Tự Khánh mất, Trần Thừa nói chức, được đặc cách làm Phụ quốc Thái úy, khi vào chầu được miễn xưng tên. Trần Thủ Độ được lãnh chức Điện tiền chỉ huy sứ là một chức vụ then chốt trong triều. Trần Thừa khá hiền nhưng Trần Thủ Độ lại cương quyết ra tay đoạt cho được cơ nghiệp nhà Lý đưa về họ Trần.

Mặc dầu Trần hoàng hậu có cho người tìm thầy thuốc khắp nước để chữa bệnh cho vua, Huệ Tôn vẫn càng ngày càng điên nặng. Lúc nào ngài cũng tỏ vẻ khiếp sợ trước Trần Thủ Độ.

Đến năm Giáp Thân\*, vua Huệ Tôn nghe theo lời khuyên của Trần Thủ Độ, nhường ngôi cho công chúa nhỏ mới tám tuổi tên Phật Kim hay Chiêu Thánh tức Lý Chiêu Hoàng. Lý Chiêu Hoàng bèn phong cho Trần Thủ Độ làm Thái sư coi việc triều chính. Nhường ngôi cho con xong, vua Huệ Tôn quyết định vào chùa Chân Giáo để tu hành. Đó là một ngôi chùa được xây dựng dưới thời Lý Thái tổ vào năm Thuận Thiên thứ 15 (Giáp Tí\*). Tự tay Thái sư Trần Thủ Độ đánh xe đưa vua Huệ Tôn vào chùa với đầy đủ nghi trượng của một vị thiên tử. Sư trụ trì ở chùa lúc bấy giờ là hòa thượng Pháp Chân ra đón vua ở cổng chùa, nói:

- Đại phạm đã vào chốn Không môn thì những gì của trần tục như vua chúa, giàu nghèo, già

trẻ không còn nữa. Nay Thượng hoàng bỏ ngôi báu đi tìm lẽ giải thoát mà còn dùng xe quý, nghi trượng thì sao thoát khỏi trầm luân? Bây giờ thì nào là thiên tử, nào là triều đình, nào là Long an, Long thụy đều trở thành không cả. Lẽ vô thường là thế đó!

Thượng hoàng hiểu ý, bèn khoát tay ra hiệu cho quan quân ra về, chỉ một mình ngài theo chân hòa thượng Pháp Chân vào chùa. Hòa thượng Pháp Chân bèn xuống tóc cho ngài và đặt đạo hiệu là Huệ Quang thiền sư. Từ đó, bệnh tình của cựu vương Huệ Tôn tức Huệ Quang thiền sư cũng giảm được phần nào.

Đầu năm Bính Tuất\*, một hôm Thái sư Trần Thủ Độ đi ngang qua chùa Chân Giáo, thấy Huệ Quang thiền sư đang ngồi nhỏ cỏ trước sân, ông nói:

- Nhỏ cỏ thì phải nhổ tận gốc!

Huệ Quang thiền sư nghe nói thế thì trả lời:

- Ngươi muốn nói gì ta đã hiểu rồi!

Hôm sau, Thái sư Trần Thủ Độ cho người đến chùa mời thiền sư Huệ Quang vào triều bàn việc. Huệ Quang thiền sư biết ý bèn ra nhà sau thắt cổ mà chết. Lúc bấy giờ ngài mới 33 tuổi. Thái sư Trần Thủ Độ bèn dẫn bá quan đến chùa tế khóc, sau đó cho đem thi thể Huệ Tôn hỏa táng rồi chôn ở tháp Bảo Quang.

### Chú thích:

\*Canh Ngọ: 1210, Giáp Tuất: 1214, Bính Tý: 1216, Quý Mùi: 1223, Giáp Thân: 1224, Bính Tuất: 1226.

## Chương 4

Từ khi Lý Chiêu Hoàng lên ngôi, hoàng hậu Trần Thị Dung được tôn phong làm Thái hậu. Điện Tiền chỉ huy sứ Trần Thủ Độ được phong làm Thái sư, nắm giữ hết mọi quyền bính trong tay.

Ngày kia, Thái sư Trần Thủ Độ xin vào yết kiến Thái hậu. Đây là lần đầu tiên sau khi Trần Thái hậu được đưa vào cung, hai chị em họ này chính thức gặp nhau lại. Trước đó, dù vua còn thơ ấu, Thái hậu không tham gia triều chính, chẳng mấy khi có mặt ở triều đường nên chẳng hề gặp mặt Thái sư. Tuy đang ở địa vị mẫu nghi thiên hạ, lại là bậc chị của Thái sư, vị Thái hậu này cũng không khỏi khiếp sợ trước vẻ lẫm liệt và tàn độc của người em họ. Thái sư bước vào nhà khách chưa kịp bái kiến thì Thái hậu đã chào trước:

- Thái sư cần gặp gái góa này có việc gì?
- Muôn tâu Thái hậu, hạ thần muốn thỉnh ý Thái hậu về một vài vấn đề quan trọng.
- Việc nước đã có Thái sư và triều đình lo rồi, gái góa này biết gì đâu mà hỏi?
- Thái hậu thứ lỗi, có chuyện cần hạ thần mới dám phiền đến Thái hậu.
- Vậy cần chuyện gì Thái sư hãy nói đi!
- Bẩm Thái hậu, việc cơ mật, không thể để cho mọi người cùng nghe!

Thái hậu mời Thái sư ngồi xuống ghế và ra hiệu cho bọn cung nữ lui ra. Những người hầu của Thái sư cũng tự động rút lui.

- Bây giờ thì Thái sư có thể nói được rồi.

Thái sư nhìn thẳng vào mắt Thái hậu, đổi thái độ:

- Chắc hậu còn nhớ những đêm liên hoan tuyệt vời của đám hương dũng Lư Xá ngày xưa?

Thái hậu giật mình. Bà suy nghĩ chốc lát rồi ngập ngừng nói:

- Thái sư, từ khi hoàng thượng băng hà, đầu óc ta rối rắm mơ hồ lắm, ta không còn nhớ được điều gì hết.

Thái sư lặng thinh một chốc rồi cất tiếng:

- Chẳng lẽ một người sắc nước hương trời như hậu mà bụng dạ lại tàn nhẫn đến thế sao?

Thái hậu cau mày khó chịu:

- Ta đã làm gì mà ông nói là ta tàn nhẫn? Chồng ta vừa mới mất, nỗi đau đớn còn đầy ắp trong lòng. Thật tình ta chẳng muốn nghĩ đến những chuyện lỗi thời khác.

Thái sư nói:

- Nếu chuyện chẳng liên can đến hậu ta nói với hậu làm gì?

Giọng Thái hậu đầy vẻ oán trách:

- Ta đã nói với ông ngoài chuyện tang chế đau đớn mới xảy ra cho gia đình ta, ta không còn nhớ gì hết!

- Vậy thì... hậu quá độc... ác...!

Vị Thái sư uy quyền rúng động trời đất bỗng nhiên áp a áp úng không nên lời. Ông không nhìn Thái hậu nữa mà ngồi thẫn thờ gần như bất động, hai giọt lệ từ từ lăn xuống má. Khó mà ngờ được đây là những giọt nước mắt thật - nước mắt của một người đàn ông nổi tiếng lòng gang dạ sắt! Phải chăng do mối xúc cảm từ những hoài niệm? Phải chăng do nỗi uất ức, tủi hận? Giây phút ấy Thái hậu cũng lặng người luôn. Đôi mắt người đàn bà xinh đẹp nửa đời cũng long lanh ngấn lệ. Một chốc sau bà nói:

- Thôi, được rồi! Ta thật tình không có nhớ gì lắm, Thái sư nhớ điều gì hãy thử nhắc giúp ta!

Thái sư ngẩng mặt lên, lại nhìn thẳng vào cặp mắt Thái hậu:

- Vậy là hậu nhớ cả rồi đấy nhé! Ngày ấy có lần ta đã hỏi hậu "Tại sao trời bắt hậu và ta lại là họ hàng với nhau?", hậu nhớ không? Ta cũng có lần nói với hậu nếu ta có quyền lực, ta sẽ cho phép những người thương yêu nhau được phép lấy nhau, không ai được viện lý do gì để ngăn cản họ. Giờ đây ta đã thật sự có quyền, ý ta muốn gì chắc hậu hẳn biết?

Thái hậu rùng mình:

- Nhưng ta có bao giờ hứa hẹn gì với ông đâu? Và, ông đem chuyện đó với ta vào lúc này quả thật là tàn nhẫn hết sức!

Thái sư Trần Thủ Độ nói một mạch:

- Ta cũng biết nói với hậu chuyện này vào lúc này thì tàn nhẫn thật, nhưng hậu phải biết rằng hậu đã đổi với ta còn tàn nhẫn gấp trăm vạn lần! Ta cho hậu biết, ta thương hậu từ lúc hậu mới lên mười một, mười hai. Tới bây giờ cái gương mặt kiêu diễm trong sáng với đôi mắt ngây thơ tuổi mười lăm của hậu vẫn còn in đậm trong tâm trí ta. Tới bây giờ cái giọng hát ngọt ngào cao vút tận trời xanh, cái tiếng nói trong trẻo dịu hiền thuở ấy của hậu gần như lúc nào cũng còn văng vẳng bên tai ta. Không lúc nào ta quên được hậu! Ta theo dõi hậu từng mỗi bước chân, mỗi việc làm, theo dõi tâm tình hậu thương ai ghét ai, lúc nào vui, lúc nào buồn, không bỏ sót mảy may. Sở dĩ lúc bấy giờ ta không dám để lộ lòng ta vì bác Cả quá nghiêm khắc, nhưng ta vẫn nguyện bằng mọi giá phải lấy cho được hậu. Cái thằng Lý Hạo Sảm khôn kiếp vong ân bội nghĩa đã cuỗm hậu mất làm ta đau khổ suốt mấy mươi năm nay rồi!

Khi bọn giặc Quách Bốc đuổi hấn tới làng Lưu Xá, nếu ta không cứu hấn thì chuyện đâu đến nổi! Hậu có thấy vì hậu mà ta phụ luôn lòng mong mỏi của mẹ ta là kiếm cho bà vài đứa cháu để bà bông không? Ta đâu có vợ là công chúa Bảo Châu cũng chỉ là vợ hờ không một chút tình thương. Ngoài hậu ra ta không còn yêu thương ai được nữa. Tâm hồn ta đã cô độc bao nhiêu năm nay, bây giờ ta nhất định đòi hậu phải trả nợ!

Người thiếu phụ bất giác ngồi gục đầu khóc thút thít rồi chuyển sang khóc nức nở. Không hiểu bà xúc động vì tâm chung tình hiếm có của người đàn ông hay sợ hãi vì không thể thoát được móng vuốt của con quỷ tình hung hãn?

Thái sư ngồi im lặng rất lâu. Thái hậu vẫn tiếp tục khóc.

Sau cùng thì Thái hậu gượng gạo nói:

- „Vậy là bây giờ ông muốn dùng quyền lực để ép ta ư? Ông có quyền thật đấy, nhưng trên nguyên tắc còn có vua, có triều đình, ông sẽ bị mọi người chống đối!“

- „Lúc này đồ còn ai cưỡng được ý muốn của ta? Ta đã không từ gian nguy, không ngại miệng thế đàm tiếu, quyết tìm mọi cách để đạt tới chỗ quyền lực hôm nay không phải vì ham quyền uy hay ham phú quý đâu! Tất cả chỉ vì tình yêu với hậu thôi! Tất cả chỉ vì hậu thôi! Tại sao hậu không hiểu cho lòng ta chứ? Hiện tại, ta chỉ cần ra một lệnh là nắm chắc cái ngai vàng trong tay, nhưng ta không cần ngai vàng ấy mà chỉ vì hậu! Nhiều lần ta tự hỏi không hiểu sao hình bóng hậu lại in đậm vào tiềm thức của ta đến như vậy? Kỳ quái đến độ cho dù khi bận rộn chuyện quân cơ hay việc triều chính, hễ ngủ thiếp giây lát là ta vẫn có thể gặp hậu! Vẫn hình ảnh thiếu nữ xinh xắn đang ngồi vừa chăm chỉ khâu những mảnh lưới vừa cất giọng hát ngọt ngào! Vẫn hình ảnh thiếu nữ má phấn môi son tươi cười tay thoãn thoắt múc những bát chè đậu xanh thơm phức cho đám kẻ chài bồi bổ! Vẫn hình ảnh thiếu nữ tóc bay bay đứng trên bến cát đợi thuyền cá về... Những lúc đó hậu đâu có biết vẫn thường có một người lặng lẽ say sưa ngắm hậu? Tiếc rằng những giấc mộng ấy chưa bao giờ được đáp ứng trọn vẹn, lúc nào cũng nửa vời, hụt hẫng... Giờ thì ta nhất quyết phải chiếm lấy con người bằng da bằng thịt của hậu! Ta phải được đền bù bao nhiêu năm chịu đau khổ vì không có tình yêu của hậu! Ta lập lại, ta không cần ngai vàng mà chỉ cần tình yêu của hậu thôi!“

Cả một thời quá khứ chợt sống dậy trong đầu óc người thiếu phụ. Ngày xưa cha nàng vẫn hay giao cho nàng việc khâu lại những mảnh lưới bị rách. Nàng vẫn có thói quen vừa làm việc vừa hát. Những lúc rảnh rỗi Trần Thủ Độ hay lân la xem nàng làm việc. Độ vẫn hay khen: "Chị khéo tay thật, mảnh lưới rách vá lại mà trông như lưới còn nguyên!". Lần nào thuyền đánh cá về, nàng cũng được giao công việc lo chè cháo cho bọn kẻ chài giải lao. Độ thường khen mỗi khi ăn chè: "Nhờ bàn tay của chị Dung mà bát chè thơm ngọt hơn nhiều, nuốt đến đâu thấy mát người đến đó". Hoặc "Hình như thịt gà phay do chị Dung xé bóp nó vẫn thơm ngon hơn người khác làm!". ... Thời bấy giờ nàng vẫn vô tình nghĩ là Thủ Độ nói đùa. Không ngờ đó là những lời hữu ý mà ông ta vẫn nhớ mãi đến bây giờ!

Trần Thái hậu thở dài cay đắng:

- Thật tội trời! Thế là ông sát hại chồng ta chỉ vì ta chứ không phải vì ngai vàng?

- Đúng! Ta chỉ uất hận vì người mà ta thương yêu bị Hạo Sảm cướp đoạt nên ta nguyện phải

giết hẳn chứ không phải vì ngai vàng! Ta thề với hậu ta chẳng bao giờ thêm bước lên cái ngai vàng ấy đâu!

Trần Thái hậu lại rùng mình sực nhớ lại lời nguyên "Kẻ nào lấy chị Dung, Độ này sẽ giết sạch cả giòng họ kẻ ấy!" của Trần Thủ Độ. Thì ra chồng bà chết cũng chỉ vì bà! Bà xiết bao đau đớn nghĩ tới chuyện đó. Nhưng lòng bà cũng gọn lên chút mừng thầm, vì theo như lời Thủ Độ nói thì số phận con gái bà - Lý Chiêu Hoàng - vẫn chưa đến nỗi bị đe dọa. Dư luận vẫn xôn xao cho rằng Trần Thủ Độ sắp rem cướp ngôi nhà Lý nên bà vẫn hết sức lo sợ cho số phận Lý Chiêu Hoàng. Tâm tánh độc dữ và quả quyết của Trần Thủ Độ bà đã biết! Trần Thủ Độ đã muốn thì bà khó lòng thoát khỏi nanh vuốt của ông ta. Thôi đành vậy, bảo vệ cho được Lý Chiêu Hoàng là một sự an ủi cho bà rồi. Suy nghĩ một lát, Trần Thái hậu nói:

- Như vậy nếu ông chiếm đoạt được ta thì ông vẫn tiếp tục khuông phò nhà Lý?

Thái sư Trần Thủ Độ nói:

- Không hẳn vậy, chắc hậu biết ở đời cái gì cũng có lúc thịnh lúc suy. Khí số nhà Lý hơn hai trăm năm cai trị đất nước bây giờ sắp dứt. Nội cái việc vua Huệ Tôn nghe lời hậu bỏ kinh thành mà đi cả năm trời, không coi sơn hà xã tắc ra gì cả đủ biết nhà Lý đã hết thời rồi. Cơ nghiệp này nếu họ Trần không lấy thì họ khác cũng lấy thôi, ta dại gì bỏ đi? Hậu là người họ Trần, một họ đang hưng thịnh nhất lúc này, hậu cũng có nhiệm vụ phải giành lấy ngôi báu nhà Lý cho họ Trần chứ!

Trần Thái hậu như huyệt hẫng, bà bàng hoàng kêu lên:

- Thôi! Đừng nói nữa! Người đứng là con quỉ dạ xoa tham lam tàn ác! Hãy đi đi cho ta yên một chút!

- Thần xin tuân lệnh!

Vị Thái sư đứng dậy vái chào Trần Thái hậu rồi bước ra ngoài trong khi Trần Thái hậu lại gục đầu khóc nức nở.

Chú thích:

\*Bính Tuất: 1226

## Chương 5

Thái sư Trần Thủ Độ đã sắp đặt một kế hoạch cướp ngôi nhà Lý thật tinh vi. Lấy cớ tuyển chọn người làm nội dịch trong cung, Thủ Độ đưa ba người cháu là Trần Bát Cật, Trần Thiêm và Trần Cảnh đều khoảng lứa tám chín tuổi vào hầu hạ Lý Chiêu Hoàng. Trong ba đứa trẻ ấy, Trần Cảnh - con thứ của Trần Thừa - trông thông minh sáng sủa, đẹp đẽ khác thường, vượt hẳn hai đứa kia. Trẻ con tuy vô tư nhưng cũng biết lựa chọn, Lý Chiêu Hoàng thích chơi đùa với Trần Cảnh hơn cả.

Ngày kia, Lý Chiêu Hoàng khiến người đổ nước vào bể tắm rồi nói với Trần Cảnh:

- Bây giờ ta với người tạt nước nhau xem ai bị ngộp trước nhé!

Trần Cảnh tuy còn nhỏ nhưng khôn ngoan, đã được dạy dỗ kỹ về bổn phận của mình nên cung kính nói:

- Hạ thần không dám xúc phạm đến mình rồng! Nếu bệ hạ thích, thần sẽ đứng yên cho bệ hạ tạt nước bao nhiêu thì tạt!

Chiêu Hoàng cười sung sướng:

- Thế là tại ngươi muốn đuối nhé! Bây giờ ngươi đứng yên cho ta tạt nước!

Chiêu Hoàng vừa cười sặc sụa vừa tạt một hồi làm cho Trần Cảnh ướt đầm cả người. Ngày ấy trời không được ấm nên Trần Cảnh bị thấm nước lạnh run lên mà vẫn đứng chịu trận. Chiêu Hoàng bỗng ngừng tay tiến lại sờ đầu tóc Trần Cảnh hỏi:

- Ngươi không lạnh à?

Trần Cảnh lễ phép trả lời:

- Lạnh thì quả thật lạnh lắm chứ. Nhưng bệ hạ ban lạnh thì thần phải chịu lạnh vậy!

Nghe Trần Cảnh nói, Chiêu Hoàng mở to đôi mắt đen láy với vẻ hết sức cảm động. Vị ấu vương cởi chiếc áo đang mặc ngoài của mình khoác lên người Trần Cảnh:

- Lỗi tại ta cả. Ta đền cho ngươi đó!

Trần Cảnh vẫn mặc đồ ướt và khoác chiếc áo ngoài của ấu vương. Chiêu Hoàng tự tay đi lấy khăn lau mặt lau đầu rồi lấy lược chải tóc cho Cảnh...

Hôm ấy, Trần Cảnh về nhà kể lại chuyện cho Thủ Độ nghe. Thủ Độ cười:

- Đây là điềm tốt cho họ Trần ta đấy!

Lần khác, trong một cuộc chơi, Chiêu Hoàng nghịch lấy khăn trầu ném cho Trần Cảnh. Trần Cảnh cũng về kể lại với Thủ Độ. Thủ Độ nói:

- Nếu thật thế không biết họ ta thành hoàng tộc hay bị diệt tộc đây?

Sau đó, Thủ Độ trầm trồ dạn dò Trần Cảnh phải ứng đối thế nào khi có trường hợp tương tự xảy ra.

Không cần phải đợi lâu, chỉ mấy ngày sau Chiêu Hoàng lại chơi trò ném khăn trầu cho Trần Cảnh. Lần này Trần Cảnh hai tay nâng chiếc khăn trầu thưa:

- Bệ hạ có tha tội cho thần không? Thần xin vâng mệnh!

Chiêu Hoàng cười vang lên và nói:

- Tha tội cho ngươi! Tha tội cho ngươi! Nay ngươi biết khôn rồi đó!

Chiêu Hoàng lại lấy khăn trầu phủ lên đầu Trần Cảnh vừa kéo vừa cười.

Trần Cảnh lại đem chuyện đó kể lại với Thủ Độ. Theo tục dân gian xưa, con gái nhà quyền quý hay chọn chồng bằng cách ném cầu. Người con gái ném cầu trúng ai hay ai bắt được cầu thì người ấy được chọn coi như chuyện thiên định. Trường hợp ném khăn trầu lại còn ý nghĩa hơn vì theo quan niệm người Việt thì "miếng cau miếng trầu là đầu duyên nợ". Qua những sự việc đó, Thủ Độ gán cho Chiêu Hoàng đã ưng thích Trần Cảnh.

Hôm sau Thủ Độ cho đóng cửa thành, canh phòng nghiêm mật cung cấm rồi ra thông báo: Bệ hạ đã có chồng!

Các quan trong triều không một ai thắc mắc, đều xin chọn ngày tốt để châu mừng. Có lẽ đây là đám cưới duy nhất của hai vợ chồng đều thuộc tuổi thơ ấu trong lịch sử nước Nam ta.

Dân ta vẫn có tục tảo hôn nhưng thường là cảnh chồng ấu vợ trưởng do những nhà giàu cưới vợ sớm cho con với mục đích kiếm người chăm sóc "cậu nhỏ" hay lo việc gia đình khi cậu

nhỏ chưa biết làm gì. Chuyện vợ công chồng đi chơi phát xuất từ các trường hợp tảo hôn này. Về sau cậu nhỏ lớn lên thường hay cưới vợ bé vì vợ cả... đã già.

Theo chỉ thị của Thái sư Trần Thủ Độ, những viên quan lo việc dạy dỗ ấu vương triệt để giảng giải cho ấu vương về chương "phụ đạo" (đạo làm vợ) hết sức kỹ càng. Nào tam tông tứ đức, nào phu xướng phụ tùy dồn dập nhồi nhét vào đầu óc vị ấu vương bơ vợ trợ trợ không có một chỗ nương dựa ấy. Thế là không bao lâu vị ấu vương cảm thấy chỉ có thể tìm được chỗ dựa ở đức ông chồng. Không rõ các vị giáo sư bày vẽ thế nào mà một hôm Lý Chiêu Hoàng thỏ thẻ với chồng:

- Này phu quân! Trẫm tuy ứng thụ đại báu của tổ tiên nhưng vốn là phận nữ nhi lại còn thơ ấu không thể nào chấp chưởng cho tròn trọng trách của mình. Và lại, theo đúng đạo làm vợ thì trẫm phải phục tùng phu quân mới hợp lẽ. Cho nên, trẫm muốn nhường đế vị cho phu quân để đáp ứng lòng trông cậy của muôn dân. Phu quân nghĩ thế nào?

Trần Cảnh đã được người chú dặn dò kỹ nên thưa ngay:

- Bỏn phận của đáng trọng phu là phò nguy tế khổn, gánh vác việc đời, mưu cầu cảnh thái bình an lạc cho dân cho nước. Nếu bệ hạ tin cậy Cảnh này mà ủy thác trọng trách, dù bất tài, Cảnh này cũng xin hết lòng hết sức lo cho tròn. Nhưng về chuyện ngôi đại báu, Cảnh này không dám xen vào!

Chiêu Hoàng nài nỉ:

- Đây là lòng thật của trẫm. Ngoài phu quân ra trẫm còn biết tin cậy vào ai? Trẫm không thể nào kham nổi đại sự nữa đâu. Đã là vợ chồng thì của phu quân cũng như của trẫm rồi. Xin phu quân vui lòng gánh vác cho vậy!

Rốt cuộc, Trần Cảnh xin chiều ý Lý Chiêu Hoàng.

Ngày 11 tháng 12 năm Ất Dậu\*, Lý Chiêu Hoàng mở hội lớn tại điện Thiên An để các quan vào châu. Trước bá quan đông đủ, Lý Chiêu Hoàng cho tuyên đọc chiếu chỉ như sau:

*"Từ xưa nước Nam Việt ta đã có đế vương trị thiên hạ. Duy triều Lý ta vâng chịu mệnh trời, có cả bốn biển, các tiên thánh truyền nối hơn hai trăm năm, chỉ vì thương hoàng có bệnh, không người nối dõi, thế nước nghiêng nguy, sai trẫm nhận mệnh chiếu, cố gắng lên ngôi, từ xưa đến giờ chưa có việc ấy. Khốn nỗi trẫm là nữ chúa, tài đức đều thiếu, không người giúp đỡ, giặc cướp nổi lên như ong làm sao mà giữ nổi ngôi báu nặng nề? Trẫm dậy sớm thức khuya chỉ sợ không đáng nối, vẫn nghĩ tìm người hiền lương quân tử để cùng giúp chính trị, đêm ngày khẩn khoản đến thế là cùng cực rồi. Kinh Thi có nói "Quân tử tìm bạn, tìm mãi không được, thức ngủ không nguôi, lâu thay lâu thay!"*

*"Nay trẫm suy đi tính lại một mình, duy có Trần Cảnh là người văn chất đủ vẻ, thực thể cách quân tử hiền nhân, uy nghi đường hoàng, có tư chất thánh thần văn võ, dù đến Hán Cao Tổ, Đường Thái Tôn cũng không hơn được! Sớm hôm nghĩ chính, từ lâu nghiệm xem nên nhường ngôi báu, để thỏa lòng trời, cho xứng lòng trẫm, mong đồng lòng hết sức, cùng giúp vận nước, để hưởng phúc thái bình.*

*"Vây bố cáo thiên hạ để mọi người đều biết.*

*"Khâm chi!"*

Sau khi chiếu chỉ được tuyên đọc, Lý Chiêu Hoàng trút bỏ ngự bào rồi mời Trần Cảnh lên ngôi hoàng đế. Cả triều đình không có một ai phản đối.

Cuộc sang tay ngôi báu từ họ Lý sang họ Trần đã xảy ra một cách êm đềm. Nhà Lý làm vua được chín đời, cộng được 215 năm.

\*

Trần Cảnh mở đầu cơ nghiệp nhà Trần lúc mới tám tuổi, tức Trần Thái Tôn, tôn phong cha mình là Trần Thừa làm Thái thượng hoàng, chú là Trần Thủ Độ làm Quốc thượng phụ, tiếp tục nắm giữ quyền chính. Sau đó vua lại lập Chiêu Hoàng làm Chiêu Thánh hoàng hậu.

Anh ruột của vua Thái Tôn là Trần Liễu cũng được ban ân huệ cưới người chị của Chiêu Thánh là Thuận Thiên công chúa và được phong tước Phụng Càn vương.

Riêng Thái hậu Trần Thị Dung bị giáng xuống làm Thiên Cực công chúa. Bà xuôi tay mặc cho số phận đưa đẩy.

Để mở đầu cuộc cải cách phong tục về việc hôn nhân, Thái sư Trần Thủ Độ quyết định tổ chức đám cưới cho chính ông với cụ Thái hậu Trần Thị Dung làm tiêu biểu. Quan Giám nghị đại phu Trần Đăng Hưng nghe tin, vội đến phủ Thái sư để tìm cách khuyên can. Trần Đăng Hưng vốn có họ với Trần Thủ Độ, tánh tình khí khái, ngay thẳng, đã được phong làm Giám nghị đại phu khi Lý Chiêu Hoàng mới lên ngôi. Thái sư Trần Thủ Độ thấy Trần Đăng Hưng đến thăm thì biết ý, bèn mời vào mật thất, đem rượu quý ra đãi. Thái sư không muốn người ngoài nghe được những lời của viên quan Giám nghị này. Sau khi uống được vài chén, Thái sư hỏi:

- Quan Giám nghị đến đây chắc có chuyện gì cần nói?
- Bẩm Thái sư, ty chức nghe nói Thái sư có ý định làm lễ thành hôn với cụ Thái hậu, không biết có đúng không?

Thái sư Trần Thủ Độ thân nhiên:

- Nếu có việc ấy thì đã sao?
- Bẩm Thái sư, hễ ngài cũng biết Đại Việt ta xưa nay không có tục lệ cho phép người cùng họ lấy nhau. Đàn bà trong thiên hạ không thiếu gì, tại sao Thái sư lại phải làm chuyện thất cách như vậy?

Trần Thủ Độ nói:

- Quan Giám nghị không hiểu lý do ư? Kinh nghiệm qua các giòng họ từng làm vua làm chúa, ngôi báu cuối cùng vẫn thường bị lọt vào tay những kẻ ngoại thích. Cái gương treo rành rành trước mắt là họ Lý vừa mới mất ngôi qua tay giòng ngoại tức họ Trần ta đây ông thấy không? Ta không muốn họ Trần phải rơi vào vết xe cũ ấy. Vì thế, ta muốn mở đầu một chế độ nội hôn để giữ cơ nghiệp nhà Trần bền vững lâu dài. Nếu ta chẳng thân hành làm gương trước thì ai chịu nghe theo?

Trần Đăng Hưng thưa:

- Hiện Thái sư đang nắm quyền lớn trong tay, chán gì cách giữ gìn ngôi báu mà phải chọn cách thất nhân tâm này? Phong tục tập quán là những lễ thói đã ăn sâu vào lòng người, giờ ta đi ngược lại có khác gì khiêu khích, thách đố tư tưởng với quần chúng?

Thái sư nói:

- Quan Giám nghị nói vậy chứ tục lệ thì cũng do người mình đặt ra chứ đâu? Mình đặt ra tục lệ được thì mình cải sửa, bỏ khuyết tục lệ được, có gì là lạ?
- Bẩm Thái sư, tục lệ một nước không phải một sớm một chiều mà có được. Nó là kết tinh kinh nghiệm qua bao nhiêu đời mà thành. Nó đã được gạn lọc bao nhiêu lần để giữ điều tốt, loại bỏ điều xấu vì mục đích phục vụ quần sinh, phục vụ xã hội lâu dài...

Trần Thủ Độ nóng nảy hỏi lại:

- Vậy ông cho việc người cùng một họ lấy nhau là xấu sao? Xấu ở điểm nào ông nói ta nghe thử?
- Bẩm Thái sư, ông bà ta cho biết những người cùng họ lấy nhau thường con cháu hay sinh dị tật, bệnh hoạn, đầu óc trí tuệ sẽ ngày càng lụn bại...
- Ông lầm rồi! Trên thực tế ông có thấy các giòng cạp, beo, vẫn lấy nhau xô bồ mà chúng vẫn luôn có sức mạnh vô địch, giữ mãi được ngôi vị chúa tể chốn sơn lâm? Có gì gọi là sa sút lụn bại đâu?

Vốn tính hay nói thẳng, lại nhân có rượu trợ sức, Trần Đăng Hưng nói:

- Bởi thế mới gọi là giống hổ beo! Chúng có sức mạnh vô địch thật nhưng chỉ biết dùng sức mạnh để giành giật miếng ăn! Tệ nhất là chúng lại ưa ăn thịt thúی nữa! Trí tuệ chúng thì hoàn toàn không ra gì, đụng đâu quên đó. Thử hỏi chúng có gì tốt đâu?

Thái sư Trần Thủ Độ lặng người giây lát rồi ông nói chậm rãi:

- Thôi được rồi, ông cứ yên chí! Ta sẽ suy nghĩ lại vấn đề này.

Mấy ngày sau thì quan Giám nghị đại phu Trần Đăng Hưng lâm bệnh bất ngờ mà qua đời.

Trần Thủ Độ vẫn thực hiện cuộc cải cách hôn nhân như đã định. Đám cưới giữa quan Thái sư Trần Thủ Độ và cụ Thái hậu Trần Thị Dung được triều đình tổ chức rất linh đình. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Đại Việt, hai chị em con chú con bác được chính thức lấy nhau. Từ đó,

nhà Trần rất cởi mở trong vấn đề kết hôn giữa những người trong hoàng tộc. Đỉnh cao nhất trong chế độ nội hôn ấy là vụ đức Trần Hưng Đạo cưới bà cô ruột của mình là Thiên Thành công chúa làm vợ chính thức sau này.

Về phía dân chúng, họ khiếp sợ sự tàn độc của Thái sư họ Trần không ai dám công nhiên nói gì nhưng mặt ngầm họ vẫn âm ỉ chê bai, phản đối đủ thứ. Tuyệt nhiên không một giọng họ nào tuân theo sự cải cách phong tục này.

Cụu Thái hậu Trần Thị Dung đã trở thành vợ của Quốc thượng phụ Thái sư Trần Thủ Độ, lại cũng vừa là cô ruột, vừa là nhạc mẫu của đương kim hoàng đế, nên một thời gian sau được vua Thái Tôn tôn phong làm Linh Từ quốc mẫu.

*Chú thích:*

\*Át Dậu: 1225

## Chương 6

Vào năm Bính Tuất\*, người vợ đầu của Phụng Càn vương là Thị Nguyệt sinh được đứa con trai đầu lòng. Đứa trẻ trông khôi ngô tuấn vĩ khác thường, vương hết sức vui mừng, đặt tên là Trần Quốc Tuấn. Vương nhờ một thầy tướng giỏi xem thử vận mạng đứa trẻ. Thầy tướng xem quẻ rồi chúc mừng: "Đây là một siêu nhân cứu nước giúp đời, sẽ làm rạng danh giòng họ muôn thuở". Vương nghe thế càng mừng, từ đó vương chuyên tâm lo kiếm thầy giỏi để dạy dỗ rèn luyện cho Trần Quốc Tuấn.

Người vợ sau của Phụng Càn vương là Thuận Thiên công chúa vốn có sắc, lại được giáo huấn cẩn thận từ nhỏ trong cung nên công dung ngôn hạnh đều vẹn toàn. Phụng Càn vương quyến luyến yêu thương nàng lắm. Chẳng bao lâu, nàng công chúa kiều diễm này cũng sinh cho vương một người con trai khôi ngô không kém gì Trần Quốc Tuấn. Vương đặt tên cho vương tử là Doãn và càng trân quý Thuận Thiên thêm.

Năm Nhâm Thìn\*, trong dịp các tôn thất nhà Lý tựu về làm lễ tế tiên hậu nhà Lý ở thôn Thái Đường, làng Hòa Lâm, huyện Đông Ngàn, Bắc Ninh, Thái sư Thủ Độ đã thực hiện một vụ diệt chủng rất tàn bạo. Ông cho đào hầm ở chỗ dựng nhà tế lễ rồi làm nhà lá lên trên. Khi các tôn thất nhà Lý vào làm lễ, thỉnh linh Thủ Độ cho đánh sập hết xuống hầm rồi chôn sống tất cả. May mắn có một vị hoàng thân tên Lý Long Tường bị bệnh không đến dự lễ được nên thoát nạn. Nghe tin này, ông vội gắng gượng dắt gia đình cải dạng thường dân để đi trốn. Sau đó ông kiếm thuyền vượt biển sang nước Cao Ly xin tị nạn.

Đề lòng người hết đường hoài vọng nhà Lý, mượn cơ ông tổ nhà Trần tên Lý, Thái sư Trần Thủ Độ ra lệnh cho tất cả những ai còn mang họ Lý phải đổi ra họ Nguyễn. Ai bất tuân đều bị tru diệt.

Việc bắt buộc những người họ Lý phải đổi ra họ Nguyễn đã làm cho Thuận Thiên công chúa vô cùng đau lòng. Thế là giòng họ nàng từ đây mất hẳn. Trước sự tàn bạo của viên Thái sư độc tài, nàng chỉ dám khóc thầm. Những nụ cười tươi như hoa tắt hẳn trên môi nàng công chúa trẻ thay vào đó là cặp mắt lúc nào cũng đỏ hoe.

Ngày kia, Phụng Càn vương Trần Liễu trong lúc buồn chán, một mình lững thững đến thăm công chúa. Đến nơi, vương không cho người hầu thông báo trước mà đi thẳng vào phòng công chúa. Thấy công chúa và vương tử Doãn đang ôm nhau mà khóc sụt sùi, vương ngạc nhiên dừng bước chứng kiến cảnh đó một hồi. Hai mẹ con vẫn không hay biết gì.

- Con có thương người mẹ đau khổ này không? Cả giòng họ mẹ bị diệt hết rồi! Mối hận tày trời này ai trả cho mẹ đây con ơi!

- Mẹ đừng khóc nữa mẹ ơi! Con sẽ trả thù cho mẹ! Con sẽ trả thù cho mẹ!

Nhìn dáng công chúa xác xơ rũ rượi, nhìn đứa con trai bé bỏng cung quý của mình thốt lên những lời đau đớn, vương thấy quặn thắt cả lòng. Vương càng thương hai mẹ con lại càng lo sợ. Cứ tình trạng này thì nàng có thể bị Trần Thủ Độ giết mất. Càng thương công chúa bao nhiêu, vương càng căm ghét lòng dạ tàn ác của người chú họ bấy nhiêu. Quá sợ họa tai vách mạch rừng, vương lên tiếng:

- Hai mẹ con đang làm gì đó?

Công chúa hoảng hốt đưa tay áo rộng quệt vội nước mắt:

- Chàng đến chơi bất ngờ quá thiếp không hay mà nghinh tiếp thật là có lỗi lớn! Lay chào Phụ vương đi con!

Wương tử Doãn, cậu bé khoảng bốn tuổi, thông minh, kháu khỉnh, cũng vội vàng quệt nước mắt quì xuống:

- Hải nhi kính lay Phụ vương, chúc Phụ vương thọ cao ngàn tuổi!

Wương khoát tay cho hai người miễn lễ. Đứng lặng một lúc, vương lên tiếng:

- Công chúa và hải nhi phải cẩn thận mới được! Phải đề phòng tai vách mạch rừng! Lòng dạ Thái sư không ai lường được đâu. Ta rất thông cảm nỗi khổ của công chúa và hải nhi. Ta cũng đau khổ lắm! Nếu hai người có bề nào thì ta cũng khó sống! Nhớ nhé, phải luôn luôn bảo trọng!

Nghe Phụng Càn vương nói, Thuận Thiên công chúa hiểu rằng những gì mới diễn ra giữa hai mẹ con vương đã biết hết. Nàng vội vàng kéo vương tử Doãn cùng nàng phủ phục xuống đất:  
- Mẹ con thiếp đội ơn chàng đoái thương đùm bọc. Mẹ con thiếp xin thề muôn kiếp làm trâu làm ngựa để báo đáp ơn nghĩa sâu dày của phu quân!

Phụng Càn vương rom rớm nước mắt đỡ hai người dậy:

- Ta cũng thề trọn kiếp này, ngày nào còn sống ta còn bảo vệ công chúa và hài nhi ngày ấy. Ta biết nỗi đau đớn, nỗi hận thù sâu sắc của công chúa. Ta không lấy thế làm buồn công chúa đâu! Công chúa luôn luôn đúng! Chính giòng họ ta mới là kẻ gây nên tội ác! Nhưng ta xin nhắc lại: Từ rày công chúa phải hết sức cẩn thận mới được! Thôi, bây giờ ta xin cáo từ!

\*

Vua Thái Tôn lấy Chiêu Thánh hoàng hậu hơn tám năm mới có kết quả. Năm Quý Tỵ\*, Chiêu Thánh sinh được một trai, vua đặt tên là Trịnh. Nhưng nỗi mừng chưa trọn thì nỗi buồn đã đến, chỉ hơn một tháng sau hoàng tử Trịnh bị bệnh đột ngột mà mất. Đây là một biến cố làm hoàng tộc nhà Trần nhốn nháo. Những dư luận không tốt cứ xôn xao quanh chuyện quả báo bởi hành động đã man tàn bạo cũng như chuyện loạn luân của họ Trần. Những dư luận ấy có thể không đến tai Thái sư Trần Thủ Độ nhưng chắc chắn hầu hết mọi người trong hoàng tộc đều phải nghe qua ít nhiều. Rất nhiều gia đình trong hoàng tộc đã liên tục đốt hương cầu nguyện mỗi đêm khiến phần đông dân chúng cũng bắt chước theo. Đến nỗi nghề làm nhang ở kinh thành Thăng Long bỗng trở nên thịnh hành một thời. Một số người trong tôn thất nhà Trần còn rủ nhau xuống tóc đi tu...

Chiêu Thánh hoàng hậu sau lần sinh đẻ ấy cũng không thấy dấu hiệu thai nghén nữa. Trong dân gian, những lời truyền đồn cho đây là hậu quả do vụ chôn sống người giòng họ Lý và tội loạn luân ngày càng lan rộng...

Vua Thái Tôn càng khôn lớn càng cảm thấy khó chịu vì sự chuyên chính của Thái sư Trần Thủ Độ. Trái ngược với con người đầy mưu mô, độc ác Trần Thủ Độ, Trần Liễu cũng như Trần Cảnh tánh tình lại rất nhân ái nhu hòa. Hai anh em, dù bên ngoài đã thành danh nghĩa vua tôi nhưng bên trong vẫn giữ được nếp huynh hữu đệ cung. Uy tín Phụng Càn vương Trần Liễu cũng ngày càng lên khiến cho Thái sư Trần Thủ Độ có phần ái ngại. Năm Giáp Ngọ\*, nhà vua cải phong cho Phụng Càn vương làm Hiển Hoàng (hoàng đế hiển hách) với hi vọng tăng uy tín cho người anh mình lên, hòng chia bớt quyền hành trong tay người chú họ. Nhưng âm mưu ấy làm sao qua mắt được con người gian hùng tuyệt kỹ như Trần Thủ Độ! Việc đó rốt cục chỉ dẫn đến tai họa cho gia đình Trần Liễu.

Vào tháng sáu năm Bính Thân\*, trời mưa lụt lớn. Trận lụt kéo dài nhiều ngày làm cho việc làm ăn, đi lại của dân chúng trên vùng châu thổ Hồng hà hết sức khốn đốn, vất vả. Ngay cả kinh thành Thăng Long cũng bị nước tràn vào. Hôm ấy tới buổi chiều, các quan vào triều đều phải đi bằng thuyền. Linh Từ quốc mẫu, cũng là cựu Thái hậu, vợ Thái sư Trần Thủ Độ, cũng lên một chiếc thuyền để vào triều. Trên đường đi, lúc thuyền đang qua gần cung Lệ Thiên, một người hầu của quốc mẫu là An Nhiên thấy trời mưa lụt quá nhiều ngày, trong lòng lại hậm hực chi đó, buột miệng than thở:

- Chắc là trời phạt tội loạn luân của người trần thế đây! Người một họ cứ lấy nhau đi rồi trời bắt chết hết cho coi!

Không ngờ lời than ấy bị một người hầu khác nghe được. Thế là lọt đến tai Linh Từ quốc mẫu. Như bị móc vào tim gan, quốc mẫu giận lắm, liền sai người xô An Nhiên xuống nước. Mặc cho An Nhiên chới với khóc lóc, quốc mẫu vẫn bỏ mặc, cứ thúc thuyền tiếp tục đi. Vì trời mưa gió chẳng mấy ai vào ra nên người trong cung Lệ Thiên cũng chẳng hay biết gì. Nhưng số An Nhiên chưa chết. Nước lụt tuy dâng cao lai láng nhưng không chảy xiết khiến nàng chỉ phải ngã ngoài hụp lặn rồi vịn được vào một thân cây mà kêu cứu. May sao, vừa lúc thuyền Hiển Hoàng Trần Liễu vào triều cũng đi ngang qua đó. Hiển Hoàng cho người vớt An Nhiên lên đưa vào cung Lệ Thiên gọi sưởi nhờ, xong Hiển Hoàng mới vào triều.

An Nhiên trước đây là cung nữ Lý triều, hầu hạ Trần Thái hậu trong cung. Khi Thái hậu bị giáng làm Thiên Cưng công chúa và kết hôn với quan Thái sư thì bà đem một số cung nữ đó

(nhà Trần hết dùng) theo về với mình. Trong lúc quá tức giận, Linh Từ quốc mẫu đã cho xô An Nhiên xuống nước. Nhưng khi đi rồi thì bà cũng cảm thấy ân hận. Dù sao, An Nhiên cũng là người xưa nay rất trung thành tận tâm hầu hạ bà. Xong buổi chiều, quốc mẫu cho thuyền ghé lại cung Lệ Thiên hỏi thăm. Thấy An Nhiên đã được cứu sống, bà hỏi chuyện rồi cho lên thuyền trở về theo bà. Sau đó, quốc mẫu đem sự việc đã xảy ra kể lại với chồng.

Thái sư nghe vợ kể chuyện này xong thì mắt ông sáng rỡ lên. Ông lập tức cho đòi nàng An Nhiên đến phòng làm việc trong tư thất. Trước mặt Thái sư, An Nhiên sợ hãi quì xuống nền đất lạy lạy. Thái sư đuổi tất cả tả hữu ra ngoài rồi quát mắt giận dữ:

- Con tiện tì! Mày biết mày đã tới số chết chưa? Tại sao mày dám mở miệng nói xấu hoàng gia? Ai xúi giục mày?

An Nhiên run lên cầm cập. Nàng ấp úng van lạy:

- Tiện nữ trót dại lỡ lời, xin Thái sư lấy lượng hải hà tha tội chết cho, tiện nữ xin muôn kiếp làm trâu làm chó để báo đáp!

Thái sư vẫn thái độ giận dữ:

- Không thể được! Mày đã xúc phạm đến hoàng gia đương nhiên mày phải chết! Mày có biết là bất cứ ai trên đất nước này, hễ ta cho sống là sống, ta cho chết thì phải chết không? Con tiện tì khôn kiếp!

Nàng cự cung nữ đã thấy được bao nhiêu hành động tàn ác của Thái sư Thủ Độ trước đây. Như con nhái đã bị thối miên trước con rắn lớn đang vươn cổ, An Nhiên run bần bật đến độ không còn giữ nổi thân thể, nàng rục người xuống...

Trần Thủ Độ gần giọng:

- Con tiện tì! Mày rất xứng đáng lãnh tội chết. Nhưng mày vốn là gia nô của nhà này, ta muốn cho mày một con đường sống nếu mày làm được một việc!

An Nhiên đang thảng thốt mơ màng nghe tiếng Thủ Độ nói cho một con đường sống thì đầu óc dần bình tĩnh lại mặc dầu người nàng vẫn run bần bật.

- Con tiện tì! Mày nghe rõ chưa? Chọn đường chết hay chọn đường sống?

An Nhiên gắng gượng cố lấy hết can đảm thưa:

- Bẩm Thái sư, tiện tì muôn sống. Thái sư bắt làm việc gì tiện tì cũng xin tuân lệnh! Khó khăn mấy tiện tì cũng không dám chối từ!

- Được! Nếu làm trôi tròn việc này không những mày khỏi chết mà còn được thưởng nữa. Đây là việc của mày...

\*

Khắp kinh thành Thăng Long bỗng nhiên xôn xao lên cái tin cự cung nữ An Nhiên tố cáo Hiền Hoàng Trần Liễu hiếp dâm nàng tại cung Lệ Thiên trong ngày đi chầu. Việc tố cáo này được sự làm chứng của mấy cung nữ ở cung Lệ Thiên. Đình thần phải họp khẩn đề bình nghị. Hiền Hoàng kêu cả mấy người hầu đi theo ra làm chứng cho mình để mình oan nhưng không ai tin hết. Kết quả là Hiền Hoàng bị giáng xuống làm Hoài vương. Uy tín, danh vọng của Trần Liễu coi như tan nát vì chuyện này. Trần Thái Tông vốn rất tôn kính Trần Liễu vì xưa nay Trần Liễu vẫn sống rất đạo đức. Nhà vua không thể nào ngờ người anh mình lại có một hành động tội bại đến thế. Nhưng qua người tố cáo và bao nhiêu người làm chứng như thế thì làm sao không tin cho được! Nhà vua cảm thấy đau lòng lắm!

Họa vô đơn chí, Thuận Thiên công chúa chưa nguôi nỗi đau diệt tộc thì nhận tiếp cái đòn sấm sét này. Nàng hiểu Trần Liễu hơn ai hết. Nàng biết Trần Liễu là người không tán thành việc người cùng họ lấy nhau. Nàng biết là Trần Liễu rất thương người, nhất là những người sa cơ thất thế. Nàng biết Trần Liễu không thể là hạng làm càn được. Trần Liễu chỉ có khuyết điểm là không cương cường trong việc đua tranh với kẻ khác.

Sau vụ án cưỡng dâm cung nữ, Hoài vương Trần Liễu bệnh liệt giường một thời gian. Có lẽ do nguyên nhân buồn phiền, uất giận. Mỗi ngày Thuận Thiên công chúa đều vào săn sóc, vấn an vương. Một hôm vương rung rung nước mắt hỏi Thuận Thiên:

- Công chúa có tin là ta đã làm việc tội bại đó không?

Công chúa cũng rơm rệ trả lời:

- Thiếp biết chàng, thiếp không thể nào tin chàng làm việc đó! Nếu thiếp tin là chàng có hành động như thế làm sao thiếp có thể vào đây hàng ngày để tận tụy săn sóc chàng được? Nhưng thiếp không thể đoán biết vì sao con tiện tì ấy lại vong ơn bội nghĩa vu vạ cho chàng như thế? Nhưng thôi, chẳng qua do vận mệnh sắp đặt hết. Chàng hiểu thiếp, thiếp hiểu chàng là đủ rồi...

Sau khi lành bệnh, Hoài vương Liễu chán nản không còn thích đi đây đi đó nữa. Ngoài những lần vào chầu vua, vương cứ quanh quẩn trong nhà, chăm sóc việc học hành cho hai vương tử. Điều may mắn là vương đã tìm được những ông thầy xứng đáng để dạy dỗ cho hai con. Cả hai vương tử đều học đâu nhớ đó, học một biết hai. Nhất là vương tử Tuấn tuy còn nhỏ đã tỏ ra tài ba nhiều mặt. Đó là niềm an ủi rất lớn cho Hoài vương Liễu và Thuận Thiên công chúa.

*Chú thích:*

\* Bính Tuất: 1226, Nhâm Thìn: 1232, Giáp Ngọ: 1234, Bính Thân: 1236

## Chương 7

Vụ án cường dân cung nữ ở cung Lệ Thiên tuy làm vua Thái Tôn buồn bực nhưng ngài vẫn hoàn toàn im lặng. Mọi việc ngài để mặc Thái sư và triều đình quyết định.

Dù Trần Liễu đã bị giáng chức tước, vua Thái Tôn vẫn tỏ ra niềm nở kính trọng anh mình, không có một lời khiển trách. Thái sư Trần Thủ Độ thấy vậy không hài lòng lắm. Ông vốn ghét cay ghét đắng Trần Liễu từ trước. Khi Trần Thừa còn sống, thấy Thủ Độ hay qua mặt cha mình, Trần Liễu thường lộ vẻ khó chịu. Thủ Độ biết nhưng chỉ để bụng. Bây giờ Thủ Độ đã nghĩ tới một ngày ông phải nằm xuống, ông càng lo lắng nhiều mặt. Càng lo sợ ông lại càng thêm ghét Trần Liễu. Ông cho rằng Trần Liễu là kẻ bất tài, nhu nhược. Ông không muốn thấy vua Thái Tôn tỏ vẻ nể nang Trần Liễu quá! Thái Tôn chưa có con, cái ngai vàng nhà Trần dưới mắt Thái sư vẫn còn bấp bênh lắm. Trong thâm tâm vị Thái sư ngày mỗi già, ông rất ngại một ngày nào đó có thể uy tín Trần Liễu lại được phục hồi trong lòng vua Thái Tôn. Ông sợ lòng nhân của vua Thái Tôn và tánh nhu nhược của Hoài vương Trần Liễu có thể tạo cơ hội cho những người còn luyện tiếm nhà Lý vùng dậy đập đổ cái cơ đồ mà ông đã đem hết tâm huyết ra gây dựng. Ông biết ân đức của nhà Trần chưa thấm nhuần bao nhiêu trong lòng dân. Sỡ dĩ họ chịu khuất phục tân triều chẳng qua cũng chỉ vì sợ bạo lực. Những đám tàn dư của Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng vẫn còn hoạt động nhiều nơi. Trong khi đó lại có nhiều tin tức đồn dập đưa về cho biết quân Mông Cổ đang bủa vây uy hiếp nặng nề nhà Nam Tống. Thấy lửa từ xa trong nhà cần dẹp bớt củi và chuẩn bị nước sẵn mới được. Ông nghĩ mình phải có một hành động dứt khoát!

Lấy chồng gần mười năm mà đường con cái vẫn không ra gì, hoàng hậu Chiêu Thánh cũng lấy làm lo sợ lắm. Vì thế, hằng ngày hoàng hậu vẫn siêng năng cầu nguyện kinh kệ ngay trong cung chỉ mong Trời Phật xuống phước ban cho nàng một đứa con. Ngoài ra, hoàng hậu cũng hay đến các chùa chiền để cầu nguyện và nghe thuyết pháp. Thái sư Trần Thủ Độ thấy vậy không bằng lòng, ông nói với vua Trần Thái Tôn:

- Các hoàng đế xưa nay thường lập rất nhiều hậu, phi, tuyển nhiều cung tần, mỹ nữ để phục vụ riêng cho mình. Với số đàn bà đông đảo đó, người ta phải xây dựng tam cung lục viện để họ ăn ở và làm việc. Khi lập nên một vị hoàng hậu là cốt để làm người quản trị chốn tam cung lục viện ấy, cho nhẹ bớt việc triều đình. Nay hoàng hậu không chịu làm tròn chức phận của mình, không chịu giúp bề hạ lập các phi tần để sinh con đàn cháu lũ, lại cứ miệt mài ra vào chốn thiên môn, đó là một hành động ích kỷ, không đoái nghĩ đến tương lai của Trần triều ta. Xin bề hạ lưu ý xét lại vấn đề đó!

Vua Thái Tôn nói:

- Không lập phi tần, không dùng mỹ nữ việc này tự ý của trẫm, không phải do hoàng hậu cản trở. Hoàng hậu không may gặp nhiều cảnh khổ não nên phải đến cửa thiên để cầu nguyện, để sám hối, để tìm nguồn an ủi. Việc đó trẫm nghĩ đâu có hại gì cho tiền đồ của Trần triều? Xin Thái sư chớ quan tâm!

Trần Thái sư tỏ vẻ giận dữ:

- Bề hạ thử nghĩ, một người đàn bà không quan tâm đến vấn đề con cái nối dõi của gia đình chồng mà chỉ mưu lợi cho bản thân mình thì làm gương mẫu cho muôn dân sao được?

Vua Thái Tôn nói:

- Xin thúc phụ thông cảm cho một người đang bán loạn nội tâm vì gặp phải quá nhiều biến cố lớn lao trong đời. Dù sao hoàng hậu cũng chỉ là một người đàn bà yêu đuối. Trẫm hi vọng một thời gian ngắn nữa mọi sự sẽ thay đổi.

Thái sư cười gằn:

- Bao giờ mới thay đổi được đây? Bề hạ hãy coi chừng, chớ vì một người đàn bà mà để sụp đổ cơ nghiệp do ông cha lao khổ tạo dựng nên!

Nói xong, Trần Thái sư hằm hằm bỏ đi một mách.

\*

Vào một buổi sáng, Hoài vương Trần Liễu đang sửa soạn đi thăm coi việc học hành của hai

vương tử Tuấn và Doãn thì một thị nữ của Thuận Thiên công chúa đến xin ra mắt. Vương cho vào thì nàng thị nữ trình rằng công chúa muốn gặp vương có chuyện. Sợ có việc gì không hay xảy ra cho công chúa, vương lo lắng hỏi:

- Công chúa muốn gặp ta có chuyện gì?

- Khải bẩm vương gia, công chúa muốn mời vương gia đến để báo một tin gì đó hình như rất quan trọng.

Vương nghe nói trong lòng càng nôn nóng hỏi hệt. Vương vẫn sống như một ẩn sĩ ngay giữa kinh thành Thăng Long phồn hoa trong bao lâu nay. Như con chim đã bị nả bắn một lần hề thấy cành cong là giật mình, ngoài vợ con ra, vương không muốn tiếp xúc với ai hết. Vương cũng cố tránh va chạm với bất cứ một vị quan nào trong triều. Vụ án cung Lệ Thiên đã làm vương nghĩ rằng giữa lúc này bất cứ ai, bất cứ cái gì đối với vương cũng có thể trở thành cạm bẫy. Nếu vương không phải là anh ruột của đương kim thiên tử, có lẽ vương đã bị diệt tộc rồi. Thời gian gần đây, vương thấy Thuận Thiên công chúa rất ít khi có được một nụ cười. Nàng vốn đã kiêu diễm, nổi sâu muộn lại càng làm tăng vẻ kiêu diễm ấy, càng hun hút khuấy sâu vào lòng vương. Nhiều lúc nhìn công chúa, vương lại liên tưởng đến một cái gì phù du, vô thường. Với sự suy tưởng đó, vương càng cảm cảnh thương yêu công chúa vô bờ.

Mặc dầu đã sống thu mình tối đa, nỗi lo vẫn không khi nào rời khỏi đầu óc vương. Cho nên khi nghe con nữ tì báo, vương vội vàng đến phòng công chúa.

Nhưng gặp mặt Thuận Thiên, vương sững sờ chưng hửng. Một nụ cười thật tươi đang nở trên môi khi công chúa đón chào vương. Lạy Phật lạy thánh! Các ngài đã cứu vớt một linh hồn đau khổ! Đã quá lâu rồi vương không thấy nụ cười nào của công chúa tươi như thế. Cõi lòng của vương lâu nay cũng như đám đất khô cằn vì hạn hán giờ chợt gặp được một trận mưa rào, vương sung sướng vồn vã hỏi:

- Thế mà làm ta hết hồn! Công chúa có tin vui gì cho ta hay hả?

Công chúa nũng nịu:

- Phu quân hãy thử đoán xem! Hoàng thiên hữu nhãn phu quân ạ! Thiếp đã biết chắc thiếp sẽ hiển tặng cho chàng một vương tử nữa! Trời không phụ người thành tâm giữ đức, phải không chàng?

Hoài vương Liễu nghe nói mừng rỡ lắm:

- Đúng là ông trời có mắt! Đúng là ông trời có mắt!

Nhưng vương cũng chợt thấy hơi áy náy vì lời nói của mình. "Ông trời có mắt" hay "trời không phụ người thành tâm giữ đức" phải chăng là những lời vô tình xúc phạm đến vua Thái Tôn! Vua Thái Tôn đâu có làm gì thất đức? Thế mà giờ đây ngài đang vô cùng khao khát có được một mụn con! Nghĩ đến đây vương lại cười xòa: Ta thật không có ý mỉa mai ai cả! Nét mặt sung sướng, vui mừng hồn nhiên của công chúa đã kéo vương trở lại thực tại. Lòng vương rộn rã lên một niềm hạnh phúc mênh mang. Vương nói:

- Thôi, trời cho ai nấy hưởng! Ta hãy mở tiệc ăn mừng!

Rồi vương vẫy tay gọi một thị nữ đến dặn:

- Người hãy đến nói với lão quản Đình Lang rằng ta muốn lão sắm sửa một bữa tiệc thân mật trong gia đình ở nội dinh vào trưa nay. Người cũng nói với ông Quang Thiệu ta nhờ ông ấy đến xin phép thầy đồ cho hai vương tử nghỉ học hôm nay và mời thầy cùng đến dự luôn thể. Á thị nữ vừa đi khỏi thì một gia đình có vẻ hấp tấp đến xin gặp vương. Vương ngạc nhiên kêu vào hỏi:

- Có chuyện gì mà vội vã thế?

- Khải bẩm vương gia, có thánh chỉ đến. Sứ giả đang đợi vương gia trước dinh.

Hoài vương ngạc nhiên vội tạm biệt công chúa để trở về nghinh tiếp. Vương về đến dinh thì Phạm Vinh và Trần Quang Thiệu đã lo thiết lập xong hương án. Hoài vương liền cho đốt hương rồi quì nghe thánh chỉ:

*"Vâng mệnh trời, Hoàng Đế chiếu rằng,*

*Xét rằng, các trấn phía Bắc trong thời gian qua, trời hạn hán lâu ngày nên mùa màng không*

*được khá. Dân chúng có phần phải chịu cảnh đói kém.*

*Một số người xấu đã lợi dụng thời cơ tụ tập cướp bóc làm cho dân chúng càng sống không yên.*

*Một số quan lại địa phương không làm tròn trọng trách chăn dân, bảo vệ dân.*

*Nay trẫm ủy thác hoàng huynh Hoài vương đi tuần thú và ủy lạo dân chúng ở các trấn nói trên. Hoàng huynh sẽ thay mặt trẫm, được toàn quyền giải quyết tại chỗ cấp thời các vụ việc xảy ra có hại đến nền an ninh quốc gia.*

*Quan lại địa phương phải triệt để tuân hành chiếu chỉ này!*

*Khâm thủ!"*

Hoài vương nhận chiếu chỉ xong vừa mừng vừa bối rối. Vương hỏi sứ giả:

- Hoàng thượng có dặn gì ta nữa không?

- Chỉ có Thái sư dặn vương gia nên lên đường càng sớm càng tốt.

Sau khi tiễn sứ giả ra về, vương mời những người thân tín lại nói chuyện. Vương bản thân hỏi:

- Các ông thấy có gì lạ trong chuyến đi này của ta không?

Quang Thiệu thưa:

- Theo tôi nghĩ lệnh vua đã ban ra vương gia cứ việc thi hành, chẳng cần suy nghĩ làm gì cho nhọc trí!

Phạm Vinh nói:

- Tôi hiểu ý vương gia, chắc vương gia ngại việc này có thể do ý riêng của Thái sư sắp đặt với một mục đích nào chăng? Dù sao ta cũng phải cẩn thận mới được!

Quang Thiệu nói với Phạm Vinh:

- Tốt nhất là ông và tôi cùng đi theo vương gia để phòng ngừa những điều bất trắc!

Hoài vương nói:

- Ừ phải, hai ông cũng nên đi với ta cho có bạn mà ta cũng được an tâm hơn! Chuyến đi này nhanh lắm cũng phải hơn ba tháng. Sau bữa tiệc trưa nay chúng ta chuẩn bị hành trang, sáng hôm sau lên đường.

Thế rồi vương cho người đi đón công chúa Thuận Thiên và hai vị vương tử đến.

Bữa tiệc mừng vợ có thai bỗng trở thành bữa tiệc chia tay vợ tiễn chồng lên đường lo việc nước. Trong khi mọi người chúc mừng những lời thật hay mà nét mặt Thuận Thiên công chúa vẫn buồn rười rượi khiến Hoài vương cũng chột dạ. Vương bèn kiểm lời trấn an:

- Công chúa hãy vui lên cho thai nhi vui theo! Chuyến này đã có hai vị tiên sinh Trần, Phạm cùng đi với ta công chúa khỏi lo lắng gì cả. Ta sẽ hoàn thành sứ mạng mà về sớm để nàng đỡ trông chờ.

Để chứng tỏ lòng tự tin của mình, vương cầm thanh gươm lên múa mà ngâm:

*Đại nhậm sứ trình phải ruổi dong,*

*Ta đi, nhất định sớm thành công!*

*Ơn vua, lộc nước mình đâu thẹn!*

*Đầu bạc bên nhau trọn vợ chồng.*

Thấy chồng có vẻ vui, Thuận Thiên mới tạm yên lòng. Nàng nói:

- Chàng đã vui vẻ như vậy thiếp không vui sao được! Đây là cơ hội để đấng nam nhi đền đáp ơn vua lộc nước há lẽ thiếp không hưởng ứng với chàng? Vậy thiếp cũng xin họa mấy vần:

*Tuổi già muốn hưởng cảnh thong dong,*

*Trai trẻ bây giờ phải gắng công!*

*Chàng đã hăng say lo việc nước,*

*Thiếp đâu để thẹn với con, chồng!*

Công chúa ngâm xong cử tọa vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt. Trần Quang Thiệu đứng dậy trân trọng nói:

- Bữa tiệc hôm nay quả là bữa tiệc "đại hi" của vương gia. Vương gia sắp có thêm một vương tử, vương gia lại được hoàng thượng ban cho cơ hội lập công lớn với đời, gọi là đại hi cũng

xứng đáng thôi! Chúng ta nên vì vương gia và công chúa mà hết mình vui say hôm nay để chúc mừng!

Cử tọa lại vỗ tay vang rền. Bữa tiệc trở thành trọn vui. Rót cạn cả Hoài vương lẫn công chúa đều say vui...

## Chương 8

Vua Thái Tôn khi lên ngôi tuy còn quá trẻ nhưng có nhiều triển vọng trở thành một đấng anh quân. Ngài tỏ ra có đầy đủ đức độ nhân ái, thông minh, lại rất chịu khó học hỏi. Tuy thế, quyền lớn lại nằm trong tay Thái sư Thủ Độ nên Thái Tôn chưa thi thố được gì.

Càng trưởng thành ngài càng cảm thấy áy náy về những điều quá đáng mà người chú mình đã làm đối với họ Lý. Do đó, ngài càng thương cảm hoàng hậu thêm. Mặc dầu có sự thúc giục của vợ chồng Thái sư và triều đình nhưng ngài không chịu tuyển thứ phi. Tình nghĩa vợ chồng giữa Thái Tôn và Chiêu Thánh vô cùng đậm đà thắm thiết. Đến năm Quý Tị\* thì hoàng hậu chính thức báo tin mừng cho vua Thái Tôn. Vua và hoàng hậu đã sống những ngày hi vọng, đợi chờ tràn ngập hạnh phúc.

Thế rồi hoàng tử Trịnh ra đời. Một nguồn vui tột đỉnh lan toả khắp hoàng cung rồi khắp cả nước. Triều đình đã ban lệnh cho khắp dân gian, ai có con sinh cùng ngày với hoàng tử được thưởng một lượng bạc. Ai có con sinh cùng năm với hoàng tử được thưởng một tiền gọi là lộc vua. Người ta còn xôn xao bàn tán vua sẽ xuống chiếu tha thuế một năm nữa.

Nhưng không ngờ niềm vui đó quá chóng tàn. Hoàng tử Trịnh mới sống hơn một tháng thì lia trần kéo theo sự tan nát của cuộc đời Chiêu Thánh hoàng hậu. Năm năm liền tiếp theo nhà vua cũng như hoàng hậu lại khắc khoải an ủi nhau mà chờ đợi...

Sau ngày Thái sư Trần Thủ Độ lên tiếng cảnh báo về Chiêu Thánh hoàng hậu, vua Thái Tôn luôn cảm thấy lo ngại trong lòng. Ngài biết trước sau thế nào Thái sư cũng có một hành động gây bất lợi cho hoàng hậu. Thế nhưng ngài không dám báo động cho hoàng hậu biết. Ngài thừa hiểu hoàng hậu dù có biết, nàng cũng không có cách nào cưỡng lại được số mệnh mà chỉ rước thêm nỗi lo sợ, đau khổ mà thôi.

Vào năm Đinh Dậu\*, một hôm Thái sư Trần Thủ Độ cho mời hai người em họ thân tín là Hải Dương hầu Trần Phong, Sơn Nam hầu Trần Tú đến nhà riêng bàn chuyện với sự có mặt của Linh Từ quốc mẫu. Trần Thủ Độ trình bày:

- Hôm nay ta mời quý hầu đến đây cũng chỉ vì mục đích bảo vệ cơ nghiệp nhà Trần của chúng ta. Hoàng thượng lập hoàng hậu đã hơn mười hai năm mà vẫn không con nối dõi, như thế hoàng hậu đã phạm vào tội "thất xuất". Không con là tội đầu trong bảy tội: thứ nhất không con, thứ hai dâm dật, thứ ba không thờ cha mẹ chồng, thứ tư lăm điều, thứ năm trộm cắp, thứ sáu ghen tuông, cuối cùng là có ác tật. Người vợ phạm một trong bảy điều ấy thì gia đình người chồng có quyền đuổi trả về với gia đình cũ. Đó là luật lệ đã định sẵn xưa nay. Ta muốn quý hầu cùng ta thỉnh cầu Hoàng thượng phải truất ngôi Chiêu Thánh để lập một vị hoàng hậu mới. Quý hầu nghĩ sao?

Linh Từ quốc mẫu, mẹ của Chiêu Thánh, nghe chồng nói như thế thì chân tay rụng rời. Bà giận lắm, bao lâu nay tuy là vợ chồng, Thái sư chẳng hề hé môi với bà một tiếng về chuyện đó. Tức giận nhưng bà vẫn cố dằn vì biết nếu phản ứng chỉ gây thêm sự bất lợi cho Chiêu Thánh. Số phận đứa con gái của bà hẩm hiu đến thế sao? Đang ở ngôi vị thiên tử bỗng xuống làm hoàng hậu. Bây giờ lại rớt xuống tới đâu nữa đây? Bà hết sức sợ hãi cho nàng. Đã một thời ở ngôi nguyên phi, hoàng hậu rồi Thái hậu, bà có phương tiện để đọc sách vở nói về các triều trước. Một ông vua bị hạ bệ thường không bị chết vì cách này cũng chết vì cách khác. Một hoàng hậu đã bị giáng truất thì hầu hết phải chết đau khổ tại lãnh cung. Nếu không bị nhà vua rắp lòng giết hại cũng bị tân hoàng hậu ra tay trừ khử để dứt đường trở lại của đấng quân vương. Và thói thường, theo quan niệm của người đương thời, một người đàn bà bị đuổi vì phạm tội thất xuất là một vết nhục lớn cho tổ tiên, ông bà. Bà đã quá biết tính chồng mình. Ông đã nghĩ ra điều gì là nhất quyết làm cho kỳ được. Bà lặng người cau mày suy nghĩ một hồi rồi đề nghị cầu may:

- Theo thiết nghĩ, nếu Hoàng thượng không con, ta có thể chọn trong số con cháu hoàng gia một hai người để làm con nuôi cũng được. Hoàng thượng và hoàng hậu đều còn quá trẻ, xin hoãn một thời gian nếu hoàng hậu quả thật vẫn không sinh đẻ được nữa, ta sẽ lập người khác cũng chưa muộn!

Hải Dương hầu Trần Phong thưa:

- Bẩm Thái sư, quốc mẫu nói có lý đấy. Tạm thời ta cứ lập một vài người trong số con cháu hoàng tộc làm con nuôi cho Hoàng thượng như ý quốc mẫu cũng được. Vua và hoàng hậu đều còn quá trẻ lo gì không con!

Sơn Nam hầu Trần Tú cũng lên tiếng phụ họa:

- Bẩm Thái sư, nói như vậy phải đấy, tạm thời mình nên chọn con nuôi cho Hoàng thượng đã. Ngu đệ xin tán thành ý kiến của quốc mẫu và Hải Dương hầu.

Thái sư Thủ Độ nghiêm giọng nói:

- Ta đã có chủ ý cả rồi! Hôm nay ta mời các người đến để bàn kế hoạch tiến hành công việc chứ không phải để bàn nên làm hay không! Chiêu Thánh nhất định phải ra khỏi hoàng cung!

Linh Từ quốc mẫu nghe chồng nói quả quyết như vậy hết sức lo sợ, bà năn nỉ:

- Phu quân từng nói thiếp là người mà phu quân thương yêu nhất trên đời này, lại thương yêu ngay từ thuở còn thơ ấu, có phải vậy không? Phu quân cũng từng nói phu quân diệt nhà Lý vì thiếp hơn là vì cái ngai vàng có phải vậy không? Nếu quả như vậy, xin phu quân vì mối tình to lớn sâu dày đó, chiều ý thiếp một lần, chỉ một lần thôi! Thiếp xin phu quân cho Chiêu Thánh ở nguyên vị một thời gian nữa!

Thái sư Thủ Độ lắc đầu:

- Lòng ta đối với quốc mẫu quả như thế thật, nhưng đây là đại sự liên can đến chuyện tồn vong của cả giòng họ Trần chúng ta, ta không thể nhượng bộ được!

Quốc mẫu nói:

- Ngôi vua đang ở trong tay Hoàng thượng, quyền lớn đang ở cả trong tay phu quân, vậy việc đi hay ở của Chiêu Thánh nhỏ nhoi nào có gì ảnh hưởng đến sự tồn vong của giòng họ Trần ta?

- Ta biết quốc mẫu cũng như nhị hầu đều vì Chiêu Thánh mà nói thế chứ không phải vì nhà Trần. Bây giờ ta còn đây thì nhà Trần tạm vững đấy. Nhưng nếu ta nằm xuống, Hoàng thượng sẽ nể thằng Liễu, để cho nó tự do thao túng trong triều. Mầm loạn sẽ có cơ nảy lên và cơ nghiệp nhà ta có thể tiêu tan. Khi đó chắc chắn cả giòng họ ta lớn nhỏ chẳng ai còn có một tấc đất để chôn thân đâu! Cho nên ta phải lo tính trước. Ý ta đã quyết, phải giáng truất Chiêu Thánh rồi sẽ lập Thuận Thiên làm hoàng hậu, như vậy thằng Liễu vì quá thương yêu Thuận Thiên sẽ đâm ra oán hận Hoàng thượng. Anh em đã bất hòa thì thằng Liễu sẽ không còn cơ hội để gần nhà vua mà chi phối được nữa. Như thế ta mới thật an tâm. Vậy, các người phải vì quyền lợi tối thượng của nhà Trần mà tiến hành kế hoạch đó!

Linh Từ quốc mẫu hoảng hốt quì xuống khóc:

- Nếu thế thì số phận Chiêu Thánh sẽ ra sao? Phu quân phải hiểu cho nỗi đau lòng của một người mẹ khi chứng kiến con mình đang rơi xuống vực thẳm! Đây là lời cầu xin của người đàn bà mà phu quân từng nói phu quân đã yêu thương nhất trên đời. Xin phu quân vì thiếp mà hoãn chuyện ấy lại đã. Hơn nữa, hiện tại Thuận Thiên đã có thai nghén ba tháng. Đưa Thuận Thiên về làm hoàng hậu sao tiện?

Thái sư trả lời cương quyết:

- Ta đã nói một là một, hai là hai! Tình riêng và nghĩa công hai đường riêng biệt! Cả giòng họ Lý ta diệt hết còn được thì sá gì một con đàn bà của họ Lý? Lại nữa, quốc mẫu và nhị hầu không đề nghị để Hoàng thượng nuôi con nuôi đó sao? Lỡ Hoàng thượng không có con nữa thật thì sao? Thuận Thiên trở thành hoàng hậu thì đứa con đang thai nghén của Thuận Thiên muốn nói là con nuôi hay con đẻ của nhà vua đều được cả như vậy không tiện sao? Bây giờ ta chỉ muốn các người ngày mai cùng ta yêu cầu Hoàng thượng thực hiện kế hoạch ấy! Tuy nhiên, kế hoạch phải đi từng bước một. Buổi chiều đầu, chúng ta chỉ nêu vấn đề truất phế hoàng hậu Chiêu Thánh và thi hành cho xong việc ấy đã. Như vậy mới giảm bớt được phản ứng của Hoàng thượng. Đợi chuyện ấy ổn định xong ta sẽ tiến hành bước kế tiếp, tức là đưa Thuận Thiên lên ngôi vị hoàng hậu, có thể phải đợi vài ba ngày sau. Giờ đây thằng Liễu đang đi tuần thú chưa về không làm thì còn đợi khi nào nữa?

Ngày mai vào châu, Sơn Nam hầu nhớ coi như mình là người chủ động nêu ra vấn đề. Tiếp đó, Hải Dương hầu có nhiệm vụ lên tiếng tán thành và bổ túc thêm. Ta sẽ là người vì triều đình khen ý kiến nghị hầu là đúng và đề nghị tất cả triều thần đưa ý kiến biểu quyết. Ta tin chắc triều đình sẽ không ai dám phản đối. Công việc trôi chảy tất nhiên quý hầu sẽ được trọng thưởng. Quý hầu phải hiểu rằng đây là một mệnh lệnh phải thi hành!

Linh Từ quốc mẫu cũng sờ trong khi Hải Dương hầu, Sơn Nam hầu rậm rập nói:

- Tuân mệnh! Tuân mệnh!

Thế rồi buổi chiều hôm sau trước mặt đông đủ bá quan, Sơn Nam hầu Trần Tú với nét mặt hết sức trịnh trọng tâu với vua Thái Tôn:

- Tâu bệ hạ, hôm nay hạ thần xin nêu ra một vấn đề hết sức trọng đại mà triều đình cần phải giải quyết. Xưa nay bất cứ ở quốc gia nào, vị hoàng đế quốc gia đó luôn phải chuẩn bị sẵn một ngôi trừ nhị để phòng khi xảy ra chuyện bất thường. Thứ nhất để tránh chuyện tranh giành đổ máu sau các biến cố. Thứ hai để người giữ ngôi trừ nhị ấy chuẩn bị sẵn tư thế gánh vác đại sự quốc gia, tránh tình trạng người khác mon men dòm ngó. Nay bệ hạ ở ngôi đã lâu mà vẫn chưa lập ngôi trừ nhị, thần thiết tưởng đó là một điều không hay cho quốc gia. Cúi xin bệ hạ sớm có quyết định về việc đó!

Vua Thái Tôn hơi bất ngờ trước những lời tâu đó. Ngài đang phân vân chưa biết nói sao thì một vị đại thần khác bước ra tâu tiếp:

- Tâu bệ hạ, hạ thần là Hải Dương hầu Trần Phong cũng xin tiếp lời về vấn đề này. Quả thật việc không chuẩn bị ngôi trừ nhị trong một quốc gia là một sự thiếu sót quá lớn. Nó rất quan trọng đối với uy tín của bệ hạ, của triều đình. Cúi xin bệ hạ cho bá quan thảo luận rộng rãi vấn đề để giải quyết chứ không nên diên trì nữa!

Hải Dương hầu vừa dứt lời thì Thái sư Trần Thủ Độ đồng dục lên tiếng:

- Tâu bệ hạ, thần thiết nghĩ lời tâu của nhị hầu vừa qua quả thật chí lý. Từ xưa tổ tiên chúng ta đã vấp phải những sự bẽ tắc như thế này, do đó các ngài mới rút kinh nghiệm định ra luật lệ để giải quyết. Thần trông bệ hạ dáng vẻ cương tráng, sung mãn, không hiểu tại sao lại không thể sinh con? Đây chắc chắn là do ở phía hoàng hậu vậy! Luật xưa có định sẵn, người đàn bà không con là mắc vào một trong bảy tội mà gia đình chồng được quyền trục xuất trả về nhà gái. Sách vở ghi rành rành ra đấy! Bệ hạ là đáng chí tôn, tưởng cũng nên thực hành nghiêm chỉnh để bá tính noi theo!

Thế rồi Thái sư cho vị quan hình luật dâng vua Thái Tôn cuốn hình thư trong đó có mục nói về tội "thất xuất". Vua Thái Tôn biết ngay đây là một cuộc tập kích do Trần Thái sư dàn dựng. Nhưng ngài không có lý do gì để bảo thủ được. Bất đắc dĩ vua Thái Tôn phải cho đưa vấn đề ra để triều đình bàn cãi. Tất nhiên, dưới áp lực của Thái sư và triều đình, căn cứ vào điển lệ, vua Thái Tôn đành phải chấp thuận việc giáng truất Chiêu Thánh hoàng hậu làm Chiêu Thánh công chúa và buộc bà phải xa rời nhà vua vĩnh viễn. Ngài chỉ ra được một điều kiện tiên quyết: *"Ai xâm phạm, làm hại, làm nhục Chiêu Thánh hoàng hậu sau khi bà đã bị trục xuất, người đó sẽ bị xử tử ba họ"*.

Vua Thái Tôn không thể ngờ sau khi ngài và các quan vừa thỏa thuận với nhau việc đó, Thái sư Trần Thủ Độ lập tức cho người mang tờ chiếu chỉ đã soạn sẵn trình lên. Sự việc xảy ra quá đột ngột làm nhà vua sững sờ. Mọi chuyện đã được sắp đặt cả rồi, biết làm sao! Ngài thần thờ đọc tờ chiếu chỉ. Như kẻ vô hồn, ngài hờ hững cầm bút phê vào tờ chiếu rồi trao cho viên quan giữ ấn. Sau đó, chiếu chỉ được quan Hành Khiển tuyên đọc trước bá quan:

*"Thừa thiên hưng vận, hoàng đế chiếu viết,*

*Trẫm nghe thánh đạo dạy rằng: "Bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại". Đối với một người dân thường còn thế, huống trẫm lại mang trọng trách chấn dất muôn dân, nắm giữ vận mệnh một nước! Nếu trẫm không có con kế tục thì lại càng đắc tội với trời, đắc tội với đáng tiên vương.*

*Xét rằng, Lý thị, tức Chiêu Thánh công chúa được lập làm hoàng hậu nay đã mười hai năm. Thế nhưng Lý thị không đủ sức cho trẫm được một hài nhi để chuẩn bị kế tục gánh vác trọng trách trời đã giao phó cho trẫm. Như vậy tức Lý thị đã không được trời thương và lại phụ lòng tin cậy của trẫm.*

*Xét rằng, căn cứ vào phong tục nước Đại Việt ta, người đàn bà không sinh con để nối nghiệp cho gia đình chồng là phạm tội đầu tiên trong bảy tội gọi là "Thất Xuất" mà gia đình chồng có quyền trả về cho cha mẹ người đàn bà ấy.*

*Vậy, nay truất Lý thị Chiêu Thánh là đương triều hoàng hậu xuống làm Chiêu Thánh công chúa. Sau khi nghe chiếu chỉ này, Chiêu Thánh công chúa phải lập tức rời cung hoàng hậu và đến chỗ ở mới theo sự bố trí của triều đình. Từ đây, nếu không có thánh chỉ triệu thì không được tự tiện vào cung.*

*Bộ Lễ, bộ Hộ cùng Chiêu Thánh công chúa phải triệt để thi hành thánh chỉ này!*

*Khâm thủ!"*

Vua Thái Tôn rất thương yêu Chiêu Thánh. Ngài đâu có muốn phải xa lìa Chiêu Thánh! Mười hai năm chung sống cùng Chiêu Thánh tâm đầu ý hiệp với bao nhiêu kỷ niệm đẹp, thế nhưng chỉ vì thói tục xã hội mà ngài đành phải chia tay! Chiêu Thánh đâu phải vô sinh! Bằng chứng là Chiêu Thánh đã sinh một lần nhưng không may hoàng tử lại đoản mệnh! Ngài cảm thấy thẹn khi nghĩ tới bất cứ một người dân tâm thường nào cũng có thể làm chủ gia đình họ, bảo bọc được vợ con họ. Còn ngài, mang danh nghĩa một đấng quân vương mà không có một chút thực quyền. Ngài đã hai mươi tuổi mà mỗi việc làm của ngài đều do người khác giật dây.

Muốn bảo bọc cho người mình từng chung sống với bao nhiêu thương yêu mà ngài cũng không thể nào bảo bọc nổi. Cái ý nghĩ từ bỏ ngài vàng bất đầu nhen nhúm trong óc ngài. Ngài đâu muốn làm kẻ bù nhìn chìm đắm trong hư danh! Lúc này, mắt nhìn những công văn trình tấu của các quan mà đầu óc ngài cứ để tận đâu đâu. Rốt cục, ngài phải cho xếp lại để lúc khác phê duyệt. Ngài thần thờ truyền kiệu phu đưa mình thẳng đến cung hoàng hậu với ý định hàn huyên với Chiêu Thánh một lần chót trước khi chia tay.

Nhưng hơi ôi, đã muộn mất! Thái sư Trần Thủ Độ đã cho thi hành án lệnh quá nhanh chóng. Khi vua Thái Tôn tới cung hoàng hậu thì Chiêu Thánh công chúa đã bị cưỡng bách thi hành thánh chỉ từ lâu rồi. Vua Thái Tôn thất vọng than:

- Ta muốn phân trần an ủi Chiêu Thánh vài lời trước khi từ biệt nhau cũng không được nữa! Thế này thì Chiêu Thánh có thể hiểu lầm ta suốt đời! Đau lòng thay!

Thế rồi ngài buồn bã hồi cung.

Suốt đêm hôm ấy, vua Thái Tôn không thể nào chợp mắt được. Hình ảnh Chiêu Thánh cứ vòng vòng sống lại trong óc ngài. Nào những cảnh chơi trốn tìm, tạt nước, ném khăn trầu thời thơ ấu! Nào những ngày sống êm đềm bên nhau, những ngày đau khổ khi đưa con đầu lòng mất, những ngày lên chùa cầu tự v.v... Thế là hết, tất cả chỉ còn là những kỷ niệm đau xót!

### Chú thích:

\* Quý Tị: 1233, Đinh Dậu: 1237.

## Chương 9

Từ khi lên ngôi báu rồi trở thành vị hoàng hậu đầu tiên của Trần triều, Chiêu Thánh đã phải liên tiếp hứng chịu nhiều nỗi bất hạnh thật lớn lao phủ xuống đời nàng. Đầu tiên là vụ cha nàng - tức Lý Huệ Tôn - phải thắt cổ mà chết tại chùa Chân Giáo. Tiếp đến là vụ hoàng tử Trịnh, đứa con duy nhất của nàng với vua Trần Thái Tông chết yểu đột ngột khi mới hơn một tháng tuổi. Kế nữa là vụ hàng trăm thân tộc then chốt của họ Lý bị Thái sư Trần Thủ Độ lập mưu chôn sống ở thôn Thái Đường (Bắc Ninh). Nỗi bất hạnh nào cũng để lại trong đầu óc nàng những ấn tượng ghê rợn, hãi hùng. Những ấn tượng đó đã không ngớt quấy động tâm tư nàng với biết bao nhiêu cơn ác mộng về sau...

Qua mỗi lần biến động, Chiêu Thánh lại ngỡ như mình sẽ không cách nào chịu đựng nổi nữa. Nặng nhất là vụ Trần Thái sư chôn sống các tôn thất nhà Lý - một hành động diệt chủng mà nạn nhân chính là giòng họ nàng. Sau khi xảy ra việc này, nàng đã chuẩn bị một chén thuốc độc định kết thúc một kiếp phù sinh đầy bất hạnh.

Nhưng có người biết được báo với vua Thái Tông nên ngài đã ngăn cản kịp. Nàng từng khóc đến nỗi có lúc muốn hư mắt, tưởng phải mang bệnh mù. Nếu không gặp được vua Thái Tông, một người chồng rất tốt, lúc nào cũng tận tình chăm sóc, bảo vệ, khuyên giải an ủi nàng, Chiêu Thánh thật khó mà vượt qua được những đau khổ lớn lao ấy.

Tuy đã vượt được nhiều trở lực, Chiêu Thánh vẫn chưa cảm thấy đời mình sáng sủa hơn chút nào. Từ khi hoàng tử Trịnh mất, nàng đâm ra nghi ngờ, mất tin tưởng ngay cả ở chính mình. Những tai họa tày trời cứ liên tiếp giáng xuống giòng họ Lý khiến nàng nghĩ chính trời cao cũng muốn hại nàng. Nàng thừa biết nếu mình không có con, nàng khó mà giữ được những gì còn lại của mình. Nỗi lo ấy luôn canh cánh bên lòng. Nhưng nàng chẳng biết làm gì khác hơn ngoài việc luôn lo cầu nguyện ngay trong cung hoặc ở các chùa chiền. Nơi nàng hay đến lễ bái cầu nguyện nhất chính là chùa Chân Giáo - dù nơi này dễ gợi lại nỗi đau cũ trong lòng nàng. Đến chùa Chân Giáo, nàng thường được hòa thượng Pháp Chân an ủi và giải thích một cách sâu rộng về lẽ vô thường của cuộc đời. Ở bên cạnh vị hòa thượng này, tự nhiên Chiêu Thánh cảm thấy an tâm lạ lùng. Nàng tưởng chừng như được ngài che chở tựa hồi còn nhỏ khi nàng ở bên cạnh phụ vương. Có lúc Chiêu Thánh có cảm tưởng như chính hòa thượng là hiện thân của cha nàng. Nàng nghĩ vua Huệ Tông dù ở bên kia thế giới, vẫn còn quanh quẩn tu học ở đâu đấy. Người sẽ sẵn sàng che chở, cứu vớt nàng thoát khỏi những hoạn nạn bằng một hình thức nào đó.

Nhưng việc Chiêu Thánh hoàng hậu siêng năng đến chùa Chân Giáo nghe thuyết pháp đã làm Trần Thái sư bức mình. Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến Trần Thái sư quyết tâm loại trừ nàng.

\*

Một hôm, trong lúc Chiêu Thánh hoàng hậu đang ngồi cầu nguyện trong cung thì một viên nội thị vào trình có quan khâm sai Trần Dục đến truyền thánh chỉ. Nghe đến tên viên khâm sai Trần Dục, Chiêu Thánh cảm thấy có một điều gì không ổn. Viên quan này là tay chân thân tín của Trần Thái sư, hẳn đã đến hẳn phải có chuyện. Chiêu Thánh càng ngạc nhiên vì xưa nay vua Trần Thái Tông chưa có truyền thánh chỉ đối với nàng như thế bao giờ. Nàng vội gấp quyển kinh lại để lo nghênh tiếp thánh lệnh. Chiêu Thánh thấy ngoài viên khâm sai Trần Dục còn có viên võ quan Hoàng Phụ chỉ huy một đội thừa sai đi theo nữa. Chuyện gì mà đem lính tráng theo nhiều vậy? Chiêu Thánh đang thắc mắc thì bọn nội thị quen việc đã khiêng một chiếc bàn đặt ngay trước thềm cung, thiết trí lư hương, thắp đèn và đốt trầm hương lên. Chiêu Thánh hoàng hậu bèn quì xuống để nghe thánh chỉ.

Viên khâm sai Trần Dục mở tờ chiếu chỉ ra:

*"... Xét rằng, Lý Thị, tức Chiêu Thánh công chúa được lập làm hoàng hậu đã mười hai năm. Thế nhưng Lý Thị không đủ sức cho trăm một hài nhi để chuẩn bị kế tục gánh vác trọng trách trời giao phó cho trăm. Như vậy tức Lý Thị đã không được trời thương và lại phụ lòng trông cậy của trăm.*

*Xét rằng, căn cứ vào phong tục nước Đại Việt ta, người đàn bà không thể sinh con để nối nghiệp cho gia đình chồng là phạm vào tội thứ nhất trong bảy tội gọi là "Thất Xuất" mà gia đình chồng có quyền trả lại cho cha mẹ người đàn bà ấy..."*

Trần Dục đọc tới đây thì Chiêu Thánh hoàng hậu ngất xỉu gục người xuống tại chỗ. Bọn thị nữ hoảng hốt định chạy lại đỡ nâng lên đưa vào cung để sẵn sóc thuốc men nhưng viên khâm sai cản lại:

- Bây giờ bà ấy không còn là hoàng hậu nữa mà đã trở thành Chiêu Thánh công chúa, các người không được phép đưa công chúa trở về cung hoàng hậu nữa! Các người hãy giữ nguyên vị trí chờ nghe xong chiếu chỉ, không ai được vi lệnh!

Các thị nữ không ai dám nhúc nhích. Trần Dục lại tiếp tục đọc thánh chỉ mặc cho Chiêu Thánh nằm sóng soãi trước thềm cung. Nghe xong thánh chỉ mọi người đều bàng hoàng thất sắc. Viên khâm sai ra lệnh:

- Hãy đặt tạm công chúa vào chỗ kia để sẵn sóc!

Viên khâm sai chỉ tay về phía cái sập đá đặt trước hiên cung thất, nơi hoàng hậu vẫn thường ngồi chơi ngắm cảnh vào buổi chiều. Bọn thị nữ có vẻ lẩn cấn giây lát nhưng rồi họ cũng ý thức được đây chính là lệnh của Trần Thái sư nên răm rắp làm theo. Một lát sau thì Chiêu Thánh tỉnh lại, nâng rên rĩ:

- Không ngờ chồng ta, người ta yêu thương, tin tưởng nhất đời - cái phao cuối cùng mà ta cố bám víu để sống - lại chính là người ra cái chiếu chỉ truất phế và đuổi ta khỏi hoàng cung! Cuộc đời bạc ác đến thế sao? Ta còn thiết sống làm gì nữa? Phụ vương ơi, sao không đem con đi theo để con ở lại chịu bao nỗi đắng cay như thế này?

Rồi Chiêu Thánh vật mình khóc nức nở. Viên khâm sai thản nhiên truyền lệnh:

- Bản chức thi hành mệnh lệnh của triều đình, xin công chúa tôn trọng phép nước! Triều đình cho phép công chúa lựa lấy năm thị nữ tiếp tục theo hầu hạ như cũ!

Chiêu Thánh vẫn khóc nức nở - không trả lời. Viên khâm sai nói tiếp:

- Nếu công chúa không tự lựa lấy, bản chức xin năm thị nữ tình nguyện đi theo công chúa. Ai tình nguyện đây?

Bọn thị nữ quá xúc động khóc lóc bàn tán xôn xao một hồi rồi cũng có đủ năm người tình nguyện theo hầu công chúa.

- Đem võng lại ngay!

Viên khâm sai lớn tiếng ra lệnh. Hai viên nội thị lật đặt khiêng cây đòn tre sơn đỏ có mắc sẵn một chiếc võng có căng màn buông phủ đến. Trần Dục tiếp:

- Các thị nữ mau đỡ công chúa lên võng để đưa công chúa đến nơi cư ngụ mới! Những đồ đạc của công chúa chúng ta sẽ cho mang đến sau.

Chiêu Thánh di chuyển khỏi cung hoàng hậu trông chẳng khác gì một cuộc áp giải tù nhân.

Tiếng bọn thị nữ kêu khóc át hẳn tiếng của Chiêu Thánh, họ xúm nhau đỡ Chiêu Thánh lên võng. Bọn nội thị và đội thừa sai cũng nhiều người phải ngoái nhìn trước cảnh tượng đó. Chiêu Thánh thân xác rũ rượi để mặc bọn thị nữ làm sao thì làm. Hình như lúc ấy nàng chẳng còn khóc nổi nữa...

\*

Công chúa Chiêu Thánh được đưa đến ở tại một ngôi biệt thự nằm trong một khu vườn rộng bao bọc bởi một hàng rào khá vững chắc. Nàng chỉ được cấp năm nữ tì để sai khiến tất cả mọi việc. Ngay trước cổng ra vào biệt thự có một ngôi nhà dành cho một toán quân sĩ có nhiệm vụ canh gác bảo vệ ngôi biệt thự ở. Toán quân sĩ này do một võ tướng thân tín của Trần Thái sư chỉ huy.

Không muốn vua Trần Thái Tông và Chiêu Thánh công chúa còn cơ hội liên lạc với nhau, Trần Thái sư ra lệnh Chiêu Thánh công chúa không được ra khỏi biệt thự. Đồng thời, ông cũng cấm các viên chức triều đình hoặc thân nhân của công chúa vào biệt thự để thăm viếng nàng. Ngay cả Linh Từ quốc mẫu là mẹ của công chúa cũng không nằm ngoài lệnh ấy. Lương thực, quần áo và mọi nhu yếu cần thiết cho công chúa và toán người hầu đều do triều đình cung cấp

theo định kỳ.

Trước kia, mỗi lần có chuyện bất hạnh xảy ra, dù chuyện bất hạnh lớn lao đến mức nào, bên cạnh nàng ít ra vẫn còn có người chồng thân yêu tận tình chia sẻ. Ngoài ra, lại còn có Linh Từ quốc mẫu cũng thường an ủi nàng... Nhưng giờ đây thì nàng lâm vào cái thế hoàn toàn chơ vơ, trợ trợ...

Đau đớn nhất là khi Chiêu Thánh nghĩ rằng nỗi bất hạnh lớn lao này lại do chính người bạn đời của nàng tạo ra. Trong cơn tuyệt vọng, một hôm nhân lúc bọn người hầu bận lo công việc, Chiêu Thánh lấy một dải thắt lưng định tìm cách tự tử. Nhưng nàng đang loay hoay thì thị nữ Tuyết Hoa thấy được hô hoán lên. Bọn thị nữ bèn xúm lại khuyên giải. Chiêu Thánh than:

- Trời ơi, lâu nay ta cứ tưởng Trần Cảnh thương yêu ta thật tình, nào ngờ chàng cũng chỉ vì cái ngai vàng mà đánh lừa ta! Cả mẹ ta nữa, bà cũng chỉ biết lo cho họ Trần chứ có hề yêu thương gì ta đâu? Như vậy ta biết sống với ai, sống làm gì nữa?

Thế rồi Chiêu Thánh lại khóc nức nở. Thị nữ Tuyết Hoa nói với các bạn:

- Thôi, các chị hãy đi lo công việc để công chúa được yên tĩnh một lát. Một mình tôi ở lại chăm sóc công chúa được rồi!

Sau khi các thị nữ đi lo công việc, Tuyết Hoa nói nhỏ với công chúa:

- Xin công chúa đừng bi lụy nữa. Trời có lúc nắng lúc mưa, đời người hết bỉ lại thái. Con nghĩ thánh thượng không phụ lòng công chúa đâu, quốc mẫu cũng chẳng ghét bỏ công chúa đâu! Chắc mọi chuyện là do ý Thái sư cả thôi! Thái sư nay đã già, ông ấy cũng chẳng còn sống bao lâu nữa. Con nghĩ sẽ có ngày thánh thượng sẽ cho rước công chúa hồi cung. Công chúa phải giữ gìn sức khỏe, giữ gìn nhan sắc chứ nếu việc ấy xảy ra lại đâm hồi hận không kịp!

Chiêu Thánh ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

- Em nói cũng có lý, chẳng lẽ cả mẹ ta lẫn chồng ta đều quay lưng với ta! Nhưng biết khi nào Trần Thái sư qua đời? Ta thật chẳng còn mong muốn gì nữa. Ta chỉ muốn vào chùa xuống tóc cho xong nhưng nghĩ tới cái gương của Phụ hoàng đâu có vào chùa cũng vô ích thôi!

Tuyết Hoa lại thưa:

- Công chúa cứ tin con đi! Ông ấy gây tội ác quá nhiều trời không cho thọ đâu! Con nghĩ chẳng bao lâu nữa ông ấy cũng phải đi thôi! Công chúa còn quá trẻ, phải dần lòng gắng giữ gìn sức khỏe để chờ ngày hồi cung!

Chiêu Thánh thở dài:

- Em thương ta mà nói vậy chứ ta nghĩ đời ta như thế này cũng như chết rồi! Ta có mong thì cũng chỉ mong chàng thoát khỏi vòng kiềm tỏa của lão ấy thôi.

Nỗi đau khổ dâng lên tột cùng khiến những cảm tính trong nàng như bị chai sượng mất. Nàng trở nên như người mất trí, không còn chủ động được bản thân, cũng không còn thiết tha đến bất cứ một điều gì nữa...

Nhưng Chiêu Thánh vẫn còn được một điều may: nàng có mấy nữ tì hết sức trung thành lúc nào cũng tận tình săn sóc, an ủi nàng.

Sau khi bị truất ngôi hoàng hậu, cuộc sống của công chúa Chiêu Thánh như bị thu gọn trong một cái vỏ ốc. Nàng không được đi đâu cả. Cũng không ai được đến với nàng. Hằng ngày, nàng chỉ biết dùng thời gian để đọc kinh cầu nguyện. Lâu lâu, nàng lại thần thờ đi dạo trong khu vườn của biệt thự. Dạo thì cứ dạo nhưng gần như công chúa cũng chẳng để ý đến một thứ gì, nàng cũng chẳng bao giờ thốt ra một lời khen hay một lời chê. Cứ dạo mỗi chân thì tìm chỗ ngồi nghỉ, nhiều lúc nàng ngồi gục đầu một chỗ thật lâu. Từ ngày đến biệt thự này, chưa ai thấy một nụ cười trên môi công chúa. Về đêm, nhiều lần đang ngủ, thành linh công chúa lại kêu thét hoặc khóc lóc, hoặc rên rỉ thảm thiết. Lúc các thị nữ kêu dậy, công chúa mình mẩy ướt đầm mồ hôi, có khi vẫn còn run lẩy bẩy. Những cơn ác mộng cứ thay nhau hành hạ nàng như thế. Có khi sau cơn ác mộng, công chúa lại sinh ốm đau vài ba ngày. Các thị nữ cố trấn an, cố tìm mọi cách để nàng vui mà quên bớt dĩ vãng đau buồn nhưng gần như chẳng hiệu nghiệm lắm. Tình trạng như thế kéo dài một thời gian khá lâu...



## Chương 10

Tuy phải trải qua một cơn biến động tình cảm nào nề sau khi bắt đắ dĩ phải truất phế và cô lập Chiêu Thánh hoàng hậu, hai hôm sau vua Thái Tôn lại phải gắng lắm triều. Trông ngài vẫn còn lộ rõ vẻ thần thờ mệt mỏi. Sau khi triều đình khánh chúc xong, vua Thái Tôn cho mọi người bình thân và đợi họ lần lượt tâu việc. Vị quan đầu tiên quì trước bệ rồng là Hải Dương hầu Trần Phong, hầu trịnh trong tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, trời đất phải luôn luôn có đủ mặt trời mặt trăng. Vạn vật muôn loài đã có cha thì phải có mẹ. Nước đã có vua thì không thể thiếu hoàng hậu. Hiện nay triều đình mới khiếm khuyết ngôi vị hoàng hậu, xin bệ hạ cho tuyển chọn người có đức lớn để lập ngay mới hợp lẽ!

Vài vị quan khác cùng lên tiếng tán thành ý kiến này.

Đề cập đến chuyện này chẳng khác gì lấy con dao nhọn mà khoét vào tâm tư nhà vua. Vua Thái Tôn đau đớn cố dằn cơn giận, ngài chưa kịp phán lời gì thì Thái sư Trần Thủ Độ bước ra tâu tiếp:

- Tâu bệ hạ, Hải Dương hầu và các quan nói rất đúng. Bây giờ lập hoàng hậu là chuyện khẩn thiết. Điều kiện cần thiết cho vị quốc mẫu phải là người mẫu mực nét hạnh, phải thuộc giòng dõi quý phái, và cần thiết hơn hết là phải mất con. Hạ thần nhận thấy trong triều ta hiện tại chỉ có nội tướng của Hoài vương Trần Liễu, tức Thuận Thiên công chúa là có đủ những điều kiện ấy. Vậy, xin bệ hạ xuống lệnh cho chọn ngày lành tháng tốt để phong Thuận Thiên công chúa làm hoàng hậu!

Vua Thái Tôn nghe Thái sư tâu như thế thì ngó người ra như bỗng nhiên bị rơi vào một cõi xa lạ. Ngài bâng hoàng chốc lát mới trấn tĩnh được, ngài phán:

- Không thể được! Không thể được! Thuận Thiên công chúa đã là chị dâu trẫm. Trẫm không bao giờ làm chuyện đó. Thiên hạ thiếu gì phụ nữ mà trẫm phải giết vợ của anh mình! Hoàng thúc và các quan nên chọn người khác. Ngày xưa, Quan Vân Trường bị Tào Tháo ép ở chung phòng với hai người vợ của Lưu Bị - người anh kết nghĩa của ông ta - ông ta vẫn giữ đạo nghĩa bằng cách cầm đuốc sáng đêm để tránh hiềm nghi. Đó chỉ là anh em kết nghĩa thôi mà Vân Trường còn giữ đạo nghĩa đến thế. Nay nếu trẫm lại làm trái đạo như vậy thiên hạ bây giờ và ngàn sau nữa sẽ đánh giá thế nào về trẫm?

Phán xong, vua Thái Tôn với thái độ vô cùng bất mãn, rũ áo đi vào cung.

Trần Thái sư thấy thái độ của vua Thái Tôn, quay sang nói với triều thần:

- Hôm nay long thể bất an. Hãy tạm hoãn chuyện ấy lại. Bây giờ các quan hãy lui về! Ngày mai chúng ta sẽ bàn nghị lại.

Thái sư không nói gì nữa nhưng trông cũng có vẻ bất mãn lắm. Các đại thần cũng từng toán gặp nhau xôn xao bàn tán trước khi ra về. Dĩ nhiên tin này không mấy chốc chuyện bàn tán cũng đến tai gia đình Hoài vương Trần Liễu trong khi vương vẫn còn đi tuần thú chưa về. Đề đề phòng bất trắc, Thái sư Trần Thủ Độ đã cho một toán do thám đến canh chừng ở phủ Hoài vương.

Công chúa Thuận Thiên được tin ấy vô cùng đau khổ. Thuận Thiên khóc đến húp cả con mắt. Ôi, làm sao để chén rượu tiễn chàng đi công cán đừng thành chén rượu vĩnh biệt đây! Bà biết rằng khi Trần Thủ Độ đã muốn làm gì thì không còn ai cản được. Tuyệt vọng, Thuận Thiên lén dẫn một con thị ti thân tín mang một ít của riêng lén trốn. Hai thầy trò tìm đến chùa Thiên Đức do nhà sư Tuệ Đồng trụ trì để xin tá túc. Sau khi lễ Phật xong, Thuận Thiên công chúa thưa với sư Tuệ Đồng:

- Bạch sư phụ! Giòng họ Lý chúng con phát tích từ cửa thiên. Tổ tiên chúng con dựng lập bao nhiêu chùa chiền, thi thố bao nhiêu ân đức chứ có làm ác bao giờ đâu! Thế mà không hiểu vì lẽ nào con cháu phải gánh chịu họa diệt tộc! Nhiều người phải chịu cảnh chôn sống! Riêng Thuận Thiên, Chiêu Thánh chúng con đã phạm tội gì mà phải khổ đau vì duyên số đến mức này? Kính xin sư phụ cho vài lời chỉ giáo!

Sư Tuệ Đồng nhìn công chúa bằng cặp mắt hiền hậu:

- Nam mô A Di Đà Phật! Chúng sanh mê mờ không thấy rõ ngọn nguồn tội lỗi. Thưa công chúa, trường hợp này gọi là Phật ngữ gọi là cộng nghiệp. Ngay như giòng họ đức Thích Ca cũng bị tiêu diệt sạch khi ngài còn tại thế. Theo giáo pháp Phật, ở trên đời mọi sinh vật đều phải trải qua sinh, lão, bệnh, tử và muôn vật đều không thoát khỏi bốn tướng tương tục "thành, trụ, hoại, không". Đó là định luật tất nhiên, bất biến. Công chúa hãy nghe bản tạng kể lại trường hợp này:

"Nước Ca Tì La rất hưng thịnh từ khi lập quốc cho đến đời Phật. Nguyên khi vua Ba Tư Nặc nước Kiều Tất La chưa quy y Phật đã cho sứ giả đến Ca Tì La cầu hôn với giòng họ Thích Ca. Các thân vương của giòng họ này tự cao tự đại cho giòng họ mình là cao quý nhất đời nên không chịu. Tuy vậy, họ cũng ngán vì lúc bấy giờ Kiều Tất La là một cường quốc vùng châu thổ sông Hằng. Vì thế, họ đã dùng một ti nữ trong cung tên Mạt Ly trá thành vương nữ đem gả cho vua Ba Tư Nặc. Mạt Ly có sắc đẹp lại thông minh nên được vua Ba Tư Nặc rất yêu quý, phong làm đệ nhất phu nhân. Mạt Ly sinh con đầu lòng đặt tên là Tỳ Lưu Ly. Năm Tỳ Lưu Ly lên tám, được vua cha cho về quê ngoại để học bắn cung vì nước Ca Tì La rất giỏi về xạ thuật. Bấy giờ trong thành Ca Tỳ La mới kiến thiết xong một đại giảng đường nguy nga chỉ dành riêng đón Phật khi ngài về thuyết pháp. Giòng họ Thích Ca cho đây là chốn thiêng liêng nên tuyệt đối cấm không cho những kẻ ti tiện bước vào. Không dè Tỳ Lưu Ly nhân thả bộ rong chơi trong cung, lạc vào chốn cấm địa ấy. Các thân vương bắt gặp đã xỉ vả không tiếc lời, bảo rằng con của gái nô lệ đã làm ô uế cấm địa. Họ đuổi Tỳ Lưu Ly ra và lập tức truyền gia nhân cấp tốc bới đất cũ trong giảng đường lên đổ đi và đem đất mới thay vào. Tỳ Lưu Ly nô khí xung thiên thề độc rằng "Khi nào lên ngôi vua, ta thề tiêu diệt sạch giòng họ Thích Ca mới hả giận".

"Khi trở về nước, Tỳ Lưu Ly ngày đêm mưu tính việc rửa hận. Một hôm vua Ba Tư Nặc và Mạt Ly bận đi tuần thú, Tỳ Lưu Ly cùng nghịch thần Ca Lê Da Na tập hợp quân đội đoạt lấy ấn kiếm làm phản. Vua Ba Tư Nặc cùng Mạt Ly phải chạy sang tị nạn ở Ca Tì La. Không bao lâu sau, ông chết ở Ca Tì La."

"Nghe tin vua cha mất, Tỳ Lưu Ly giết anh là thái tử Kỳ Đà rồi lên ngôi báu.

"Trong một buổi đại triều, Tỳ Lưu Ly hỏi bá quan:"

"- Nếu có kẻ si nhục đáng quốc vương tôn quý của mình, khinh thị đáng quốc vương ấy là con giòng hạ tiện, tội ấy các khanh nghĩ nên xử trị như thế nào?"

"Mọi người đều đáp rằng tội ấy đáng tru di. Tỳ Lưu Ly tiếp:"

"- Giòng họ Thích Ca tự cao tự đại. Họ cho rằng ta là con của một gái nô lệ, vậy, nay ta phải hưng binh tru diệt họ!"

"Ba lần xuất quân, ba lần Tỳ Lưu Ly gặp Phật tìm cách ngăn trở. Nhưng đến lần thứ tư, biết rằng không ngăn đón được nữa vì nghiệp nhân quá khứ của giòng họ Thích Ca quá nặng, Phật xót xa báo cho A Nan biết rằng trong 7 ngày nữa thì giòng họ Thích Ca sẽ bị tuyệt diệt."

"Tỳ Lưu Ly hãm thành Ca Tì La, sau đó hạ thành giết sạch tất cả quân dân không chừa một ai rồi sát nhập nước này vào lãnh thổ Kiều Tất La của ông ta."

Giòng họ Thích Ca tuyệt diệt chỉ vì một sự kiêu ngạo nhưng đó chỉ là nguyên nhân gần. Dĩ nhiên là còn nhiều nguyên nhân khác nằm trong lẽ báo ứng.

Chính Đức Thích Ca không cứu được cho giòng họ của ngài là vì ngài thấy "túc trái tiền khiên" của những người trong giòng họ mình quá lớn. Những người trong giòng họ ngài đã gây quá nhiều tội lỗi trong nhiều kiếp trước nên bây giờ phải trả. Tự mình tạo nghiệp dữ tất không cách gì cứu gỡ được.

Họ Lý ta hiện tại có lẽ cũng lâm vào trường hợp tương tự. Thầy kể chuyện này cho công chúa nghe hi vọng công chúa ứng ngộ ở cái lẽ luân hồi, nghiệp báo để bớt khổ đau. Nhà Lý thì ân báo đức nhiều thật, đồng thời cũng hưởng vinh hoa phú quý một thời gian hơn hai trăm năm rồi. Theo vũ trụ quan "thành, trụ, hoại, không", bây giờ đến ngày cùng cũng là lẽ tất nhiên. Những tai kiếp luân hồi nghiệp báo cũng mượn cửa nhà Lý lúc suy tàn để báo ứng. Nhà Trần rồi đây cũng phải gánh những kết quả mà ngày nay họ đang gieo. Vậy, cốt lõi là công chúa

phải tự cứu lấy mình chứ không ai có thể giúp công chúa được. Muốn thoát ra vòng khổ đau thì chỉ có cách là sám hối tu tĩnh, làm điều thiện để gỡ nợ cho những kiếp trước và gieo nhân lành cho những kiếp sau. Chón này gần kinh đô, công chúa không thể tá túc lâu dài. Và, đây lại là chùa dành cho nam giới, dù cửa thiền luôn mở rộng nhưng lý cũng không thể chứa chấp công chúa được. Tuy nhiên, bây giờ trời sắp tối, bản tăng sẽ cho dọn một phòng để công chúa nghỉ tạm đỡ đêm nay. Nếu việc này để Trần Thái sư biết được thì cũng phiền lắm đấy!

\*

Công chúa Thuận Thiên lên đến chùa Thiên Đức, tuy đã cải dạng cẩn thận nhưng cũng không thoát khỏi cặp mắt nghi ngờ, theo dõi của một người. Hắn là Phan Năng, một tên trong đội do thám của triều đình. Với cặp mắt nhà nghề, dáng dấp và cử chỉ của công chúa làm sao hắn không đoán ra được! Phan Năng hớn hờ đến thẳng dinh Thái sư. Lúc ấy Thái sư còn bận giải quyết công việc trong triều chưa về, chỉ có Linh Từ quốc mẫu ở nhà. Quốc mẫu thấy hắn tìm đến đoán có chuyện liên ân cần hỏi:

- Người dò thám thấy được điều gì lạ không? Hãy nói cho ta nghe!

Phan Năng thưa:

- Bẩm quốc mẫu, hình như công chúa Thuận Thiên đã cải dạng đi trốn. Tôi không biết mặt công chúa nhưng thấy một thiếu phụ trẻ đẹp hình như có thai, ăn mặc tầm thường nhưng phong thái trông rất khả nghi, đi cùng một một thiếu phụ khác có vẻ như tôi tớ, đến chùa Thiên Đức!

Quốc mẫu nghe qua hoảng hốt nói:

- Thôi, người cứ lui về coi như không biết, đừng có báo với Thái sư làm gì! Ta sẽ hậu thưởng cho người về vụ khám phá này!

Phan Năng vừa lui gót thì Trần quốc mẫu lập tức dẫn hai thị tì tìm đến chùa Thiên Đức. Bà rất sợ Thuận Thiên công chúa trốn đi vì như thế nàng chắc chắn chết dưới tay chồng bà. Thuận Thiên công chúa chết thì số phận Chiêu Thánh công chúa cũng lâm nguy. Kinh nghiệm qua lịch sử cho bà biết bất cứ người nào được lập làm hoàng hậu sau này cũng sẽ tìm cách hại Chiêu Thánh, nhất là Chiêu Thánh lại là cái gai trước mắt vị Thái sư tàn độc. Chỉ có Thuận Thiên là người duy nhất có thể bao dung che chở cho Chiêu Thánh. Nghĩ thế nên ban đầu bà không muốn lập Thuận Thiên làm hoàng hậu nhưng bây giờ bà trở lại rất tán thành chủ trương ấy.

Khi quốc mẫu đến chùa Thiên Đức thì trời vừa chạng vạng. Sư Tuệ Đống đã đoán ra việc gì, bước ra nghinh tiếp thưa:

- A Di Đà Phật! Bản tăng tham kiến quốc mẫu! Quốc mẫu đến chùa giữa lúc tối tăm này chắc có chuyện gì quan trọng?

Quốc mẫu nói:

- Đại sư, ta đến đây vì việc công chúa Thuận Thiên! Nghe công chúa đang có mặt ở đây, xin đại sư cho ta gặp công chúa!

Biết không thể giấu giếm được, sư Tuệ Đống bèn dẫn quốc mẫu vào phòng vừa dọn cho thầy trò công chúa trú qua đêm. Sư thưa thêm:

- Công chúa xin ở lại một đêm, bản tăng không thể cãi lệnh. Xin quốc mẫu xá tội!

Quốc mẫu khoát tay:

- Ta hiểu, không sao! Cho ta gặp công chúa là được rồi! Nhưng ta muốn đại sư cùng vào gặp công chúa nói giúp ta một tiếng. Ta biết lời nói của đại sư rất giá trị!

Thấy mặt mẹ công chúa liền khóc òa. Quốc mẫu cũng xúc động ôm chầm lấy con. Công chúa thổn thức:

- Con không ngờ phận con hẩm hiu đến thế này! Con thề chịu chết chứ không thể phản bội Hoài vương được! Con không thể dứt bỏ chữ trung trinh! Mẹ có cách gì cứu con thoát khỏi hoàn cảnh này không mẹ? Mẹ ơi! Mẹ thương con thì mẹ hãy tìm cách cứu con với!

Quốc mẫu cũng không cầm được nước mắt. Nhưng bà cố trấn tĩnh nói với con:

- Con hãy xem mẹ đây! Há lẽ mẹ không biết giữ chữ trinh với Phụ vương con! Nhưng nếu mẹ quyết làm như thế mẹ sợ hai con lâm nguy nên đành phải tòng quyền. Bây giờ tới lượt

con, nếu con không chịu làm hoàng hậu thì tánh mạng con chắc chắn không giữ được! Không những thế mà Chiêu Thánh em con cũng khó sống và chồng con Hoài vương Liễu cũng khó yên thân! Ngoài ra, con phải thương đến vương tử Doãn và hài nhi đang ở trong bụng nữa! Con phải nghe mẹ mà hi sinh để cứu vớt những người khác! Con hãy trở về phủ lập tức! Công chúa nghe mẹ khuyên càng khóc rờn lên:

- Mẹ ơi mẹ! Con thà chết chứ không muốn sống nhor nhóp như thế này! Hoài vương Liễu vừa là chồng mà cũng là tri âm tri kỷ của con! Con nhất định không phản bội chàng! Nếu mẹ cũng ép con, con xin chết ngay trước mặt mẹ bây giờ! Con không còn muốn sống nữa...

Quốc mẫu thấy con nói nhất quyết như vậy bèn quay nhìn sư Tuệ Đổng. Sư Tuệ Đổng hiểu ý nói với công chúa:

- Thầy nghĩ là công chúa nên nghe lời quốc mẫu. Trước hết là công chúa sẽ cứu khổ được nhiều người như Hoài vương, vương tử Doãn, cái thai trong bụng và nhất là có thể cứu tử Chiêu Thánh công chúa, làm quốc mẫu thoát khỏi cảnh đau lòng.

Đó cũng là một cách gieo nhân. Nếu công chúa nhất quyết không chịu trở về thì chắc chắn sẽ gây liên lụy đến rất nhiều người. Theo lẽ quả báo, nếu có cơ hội trả nghiệp quả mà tránh chưa chịu trả thì oan trái vẫn còn đó, có nghĩa là phải trả dịp khác. Cũng có nghĩa là sự đau khổ còn kéo dài qua nhiều kiếp khác. Không nên như thế!...

Quốc mẫu lại nói vào:

- Đại sư dạy đúng đó con ơi! Con đã mang nợ những kiếp trước mà bây giờ còn trốn tránh khác nào tự mình kéo dài, chồng chất thêm nợ cho những kiếp sau thôi! Con hãy nghe đại sư, nghe mẹ mà trở về!

Cuối cùng công chúa Thuận Thiên đành theo Linh Từ quốc mẫu trở về kinh thành.

\*

Hôm sau, Thái sư Trần Thủ Độ cùng đi với Linh Từ quốc mẫu vào ra mắt vua Thái Tôn. Thủ Độ là chú họ thế mặt cha, quốc mẫu là cô ruột và cũng là nhạc mẫu của vua Thái Tôn, vua bắt đắc dĩ phải cho mời vào cung. Thái sư và quốc mẫu đều cố đem lễ bảo vệ ngôi báu của họ Trần ra thuyết phục và nài ép vua Thái Tôn phải lập Thuận Thiên làm hoàng hậu. Vua Thái Tôn quá đau khổ, mệt mỏi, chán chường vì chuyện đó nhưng rồi cũng phải nhận lời.

Thế là ngày kế tiếp đó triều đình tổ chức lễ tôn lập hoàng hậu.

Có lẽ đây là cuộc tôn lập hoàng hậu lạ lùng nhất trong lịch sử nhân loại. Nhà vua ngơ ngáo buồn thiu, tân hoàng hậu cũng bơ thờ không một nụ cười. Cái khác đời nữa là hoàng hậu đã có thai hơn ba tháng với một người khác...

Thuận Thiên công chúa giờ đã trở thành hoàng hậu. Bà được các quan và đoàn thái giám, tì nữ phò về cung.

Sau buổi lễ tôn lập hoàng hậu, vua Thái Tôn buồn bực về trở long sàng nằm vắt tay lên trán. Bấy giờ ngài mới thấy thấm thía lời dạy "Đời là bể khổ" của Đức Phật. Ngài thương yêu Chiêu Thánh vô cùng mà giờ phải chia xa vĩnh viễn. Ngài kính quý Hoài vương Trần Liễu vô cùng mà giờ đây lại thành cướp vợ của người. Hai người ấy, hai người thân yêu nhất của ngài, chắc chắn đang oán hận ngài và đau khổ vô cùng. Họ làm sao thấu hiểu được ngài cũng chỉ là nạn nhân! Ôi! Quyên uy! Ngai vàng! Giòng họ! Nó tạo nên biết bao nhiêu đau khổ cho thiên hạ! Đức Thích Ca đã bỏ ngai vàng như bỏ chiếc dép đứt, tại sao ta không bắt chước ngài?

\*

Một buổi sáng, người ta thấy ba người bộ hành trẻ tuổi đi về phía núi Yên Tử thuộc địa phận Hải Dương. Họ nghỉ chân dưới một gốc cây rợp bóng mát trong số những cây cổ thụ bên đường gần một cánh đồng rộng lớn. Trời nắng gắt, lũ trẻ chần trâu thả trâu xuống cả cánh đồng rồi tập trung dưới các gốc cây để đánh đáo hoặc kể chuyện đời xưa cho nhau nghe. Một số nông phu cũng kéo nhau lên ngồi dưới các gốc cây đó uống nước, hút thuốc hoặc mang cơm ra ăn.

Một bọn nhỏ đánh đáo ăn công, đứa nào thua phải công đứa thắng. Có một đứa thắng liên tiếp nhiều lần, đắc chí ngồi trên lưng bạn nhún nhảy nói:

- Tao làm vua nên có ngựa cưỡi hoài!

Một nông dân ngồi gần đó cười:

- Làm dân mà cứ ngày no ba bữa vợ chồng hòa thuận con cái sum vầy là sướng nhất rồi chứ làm vua khổ lắm ham chi mà mong?

Một nông dân khác cười hô hô, nói:

- Ông nói lạ! Làm vua muốn ăn chi cũng có! Muốn chơi cô nào cũng được! Muốn chặt đầu ai thì chặt! Sao lại không sướng kia?

Trong mấy người bộ hành có kẻ sầm mặt có kẻ nhú mày. Người nông dân thứ nhất vô tình lại cười:

- Chú mày không thấy ông vua mới vừa giết sạch tron giòng họ vua cũ đó sao? Ông vua cũ đã vào chùa tu mà cũng không được yên thân, vẫn phải thất cổ mà chết đấy! Ai trong giòng còn sót thì phải đổi ra họ khác hết. Làm vua vinh sang một thời rồi chuốc lấy chuyện diệt tộc như thế chú mày thấy có sướng không?

Một nông dân thứ ba, ngồi trong một toán khác nói xen vào:

- Việc đời được đó mất đó biết đâu chừng! Giành được cầm trong tay rồi cũng chưa chắc là của mình. Cái của cải, cái phú quý vinh hoa nó vậy đấy! Mấy ông nghe đây!

Ông ta cất giọng ngâm lên sang sảng:

*"Nhất pháit thanh sơn cảnh sắc u,*

*Tiền nhân điền địa hậu nhân thu!*

*Hậu nhân thu đắc mạc hoan hỉ!*

*Hoàn hữu thu nhân tại hậu đầu!"*

Đấy, một dải núi xanh cảnh sắc u nhã, ruộng đất của người trước người sau thu lấy. Người sau dù thu lấy được cũng khoan vội mừng, vì đã có những kẻ muốn lấy đi nữa đứng chực phía sau lưng mình rồi đấy.

Người bộ hành trẻ tuổi nhất nghe chuyện thờ dài đứng dậy. Hai người kia cũng lật đật đứng dậy theo. Họ lại tiếp tục lên đường. Đi cách xa đám nông dân và lũ chăn trâu một đoạn, người trẻ tuổi than thở:

- Thế là người đời cứ cho ta là kẻ làm những việc bạc tình, bạc nghĩa, thất nhân, ác đức chứ họ đâu có biết ta cũng chỉ là một nạn nhân! Ôi! Vương làm chi! Đế làm chi! Giờ ta muốn làm một người dân tầm thường cũng không được nữa!

Khi bóng chiều đã ngã dài thì ba người bộ hành lên tới chùa Yên Tử. Chùa này do vị quốc sư Phù Vân trụ trì. Vị quốc sư vừa thấy ba người khách thì ông kêu lên:

- A Di Đà Phật! Bệ hạ vì sao ra nông nổi này!

Người khách trẻ quì xuống trước mặt vị sư. Hai người kia cũng quì xuống theo. Vị sư hoảng hốt lật đật bước tới định đỡ nhà vua dậy nhưng người khách trẻ nói:

- Đệ tử không còn là thiên tử nữa. Đệ tử đã nhất quyết xuất gia. Xin quốc sư rộng lòng thu nhận và xuống tóc cho đệ tử!

Quốc sư Phù Vân đỡ nhà vua dậy:

- A Di Đà Phật! Cửa thiên tuy rộng mở, nhưng số bệ hạ còn phải hưởng phước vinh hoa, còn phải chịu trách nhiệm về sự an nguy của dân tộc Đại Việt. Bệ hạ chưa thể tự tiện tránh cõi đời được đâu! Giai đoạn này đất nước đang cần tới bệ hạ, không ai có thể thay thế bệ hạ được.

Xin bệ hạ hãy giữ gìn long thể.

Nhưng nhà vua năn nỉ:

- Xin quốc sư hiểu cho, đệ tử đã chán chường công danh phú quý cũng như duyên nợ lắm rồi! Hơn nữa, đệ tử tuổi còn thơ ấu, học hành non nớt, kiến thức hẹp hòi, không thể nào chấp chường việc lớn. Ý đệ tử đã dứt khoát, xin quốc sư mở rộng con đường giải thoát cho đệ tử! Đệ tử chỉ muốn sớm hôm vui vầy với kinh kệ mà thôi.

Quốc sư Phù Vân ôn tồn nói:

- A Di Đà Phật! Thôi được, trong lúc bệ hạ đương cơn bức xúc, hãy tạm dung ở cửa thiên năm ba ngày cho tinh thần lắng dịu đã. Mong bệ hạ sớm ổn định mình ròng. Bần tăng tin rằng không sớm thì muộn thế nào triều đình cũng lên đây rước bệ hạ về.

Sau đó, quốc sư khiến người dọn chỗ cho vua nghỉ.

Quốc sư Phù Vân nói không sai. Chỉ tới trưa hôm sau, quan quân do chính Thái sư Trần Thủ Độ dẫn đầu rầm rộ kéo lên chùa Yên Tử. Trần Thủ Độ dẫn các quan vào ra mắt vua Thái Tôn và thưa:

- Nước một ngày không thể thiếu vua, xin bệ hạ hãy trở về kinh thành kéo thần dân trông ngóng!

Vua Thái Tôn buồn rầu nói:

- Trẫm hãy còn thơ ấu, chưa đảm đương được việc trọng đại, vua cha (Trần Thừa) lại vội từ trần, thành ra trẫm mất người nương tựa, không dám để nhờ nhờ đến xã tắc!

Thái sư nài nỉ mãi nhưng vua Thái Tôn cũng nhất quyết không chịu về. Thái sư bèn quay sang nói với các quan:

- Thôi được, thiên tử ở đâu thì triều đình ở đấy!

Nói xong, ông ra lệnh chuẩn bị cho xây dựng cung điện để biến núi Yên Tử thành kinh đô.

Quốc sư Phù Vân vốn biết tính Thái sư đã nói thì tất làm, ông lo sợ phải đến năn nỉ với vua Thái Tôn:

- Bệ hạ nên quay loan giá về kinh thành, không nên để họ làm tổn hại đến của cải của muôn dân và tổn hại đến chốn núi rừng!

Vua Thái Tôn bất đắc dĩ phải theo triều đình trở về Thăng Long.

## Chương 11

Nói về ở phủ Hoài vương Liễu bấy giờ có hai người quản gia nòng cốt là Lữ Ngân và Đinh Lang. Cả hai đều được Hoài vương và Thuận Thiên công chúa tín nhiệm giao cho cùng điều hành mọi công việc trong phủ. Đinh Lang tuổi đã lớn, tánh tình ưa dãi bôi, bợ đỡ, lại hay tham lam tư túi. Đinh Lang đã tận dụng cái lưỡi của mình để giữ vững địa vị trong vương phủ này. Lữ Ngân thì ngược lại, còn khá trẻ, ngay thẳng, tháo vát, làm việc gì cũng hết lòng. Vì thế, cùng chung lo một việc nhưng hai người lại chẳng ưa nhau. Biền cô xảy ra bất ngờ đã làm cho mọi người trong vương phủ đều nhón nháo. Người thì hậm hực, kẻ thì than dài thở vắn, bầu không khí trong phủ vừa căng thẳng, vừa buồn thảm. Lữ Ngân vì quá thương xót cho chủ nên lộ vẻ phẫn nộ ra mặt. Đinh Lang thì khôn ngoan thâm trầm, muốn lợi dụng dịp này để loại đi một kẻ mà hắn không ưa. Đoán biết thế nào cũng xảy ra chuyện lớn, Đinh Lang gọi Lữ Ngân lại thầm thì:

- Chủ ta bị áp bức như thế thật là quá đáng. Tức muốn chết đi được! Thế mà tôi còn nghe phong phanh Thái sư sẽ diệt trừ chủ ta để ngừa hậu hoạn. Chúng ta có nhiệm vụ phải tìm cách ra ngoài báo cho vương gia biết tình trạng này để người tính liệu sao chứ! Người cũng có vậy có cánh chứ đến nỗi gì! Anh khỏe mạnh lành lẹ có thể gánh vác việc đó không? Công việc ở nhà để tôi lo cho! Hay là...

Lữ Ngân đang nóng lòng vì chủ, nghe vậy lại càng hoảng hốt. Thấy Đinh Lang gợi ý hợp lý, cho là lời thành thật, Lữ Ngân liền sốt sắng nói:

- Ý kiến anh rất hay! Anh gắng chu tất mọi công việc trong phủ nhé. Để tôi đi tìm vương gia cho. Nếu chậm trễ e người mắc họa mất! Mình trả ơn chủ chính ở giờ phút này đây. Ngay trong đêm nay tôi phải lên đường!

Đinh Lang nói như khích lệ thêm:

- Phải như thế chứ! Hai ta phải có một người làm được việc đó chứ! Chúa nhục thì tôi phải chết là thường! Tôi nay đã già nua vô dụng, anh phải giúp vương gia cố sức mà rửa mối nhục này!

Lữ Ngân nặng lòng vì nghĩa, thấy chuyện bất bình xảy ra cho chủ mình, lại bị Đinh Lang khích động nên nói với giọng cương quyết:

- Phải! Tôi nhất định giúp chủ rửa nhục!

Đinh Lang ân cần vỗ vai nói với Lữ Ngân:

- Hai ta lâu nay tuy ở chẳng hợp tính nhau nhưng bây giờ chủ gặp nạn lớn, thôi thì mình bỏ qua hết mọi chuyện cũ mà lo cho chủ mới là người phải. Tôi sẽ lo việc nhà chu đáo. Còn anh..., chúc anh lên đường may mắn!

Ngay đêm đó, Lữ Ngân một mình một ngựa rong ruổi trong đêm tối trước sự vui mừng của Đinh Lang.

Lữ Ngân đã đi một cách dễ dàng không bị ai cản trở. Thái sư Trần Thủ Độ không phải bắt ngờ về sự việc này mà thật ra ông không thêm đề phòng. Ông đã đánh giá rất thấp về con người Hoài vương Trần Liễu. Ông cho rằng Trần Liễu sẽ không bao giờ làm nên trò trống gì.

Trước khi ra đi, Lữ Ngân đã biết được lộ trình trở về kinh thành do Hoài vương báo trước cho gia đình. Lữ Ngân gặp được Hoài vương trong một công quán ở huyện Võ Nhai, Thái Nguyên. Lúc đó vương đang ngồi nói chuyện với hai gia khách là Phạm Vinh và Trần Quang Thiệu. Lữ Ngân không ngần ngại đem mọi chuyện xảy ra ở phủ kể cho vương nghe. Nghe chưa hết chuyện, Hoài vương hét lên một tiếng, bọt mép sùi ra, người lão đảo muốn ngã. Lữ Ngân hoảng hốt:

- Vương gia tha tội! Vương gia tha tội!

Phạm Vinh, một người thân tín vẫn được coi như cái túi khôn của vương, vội đến đỡ vương ngồi lại và vuốt ngực cho vương:

- Vương gia bình tĩnh lại! Nóng giận chỉ làm hư việc!

Nước mắt vương trào ra, giọng uất nghẹn hỏi Lữ Ngân:

- Người thấy công chúa vật thân vật mình dữ lắm hả! Người công chúa trông có tiêu tụy lắm

không?

Lữ Ngân chưa kịp trả lời thì vương gập bụng xuống mấy lần, nhãn mặt lắc đầu:

- Trời ơi trời có thấu cho không! Người thương quý nhất của ta bây giờ lại để cho người khác ôm ấp! Hận thù này làm sao nguôi được trời ơi! Ta đâu ngờ chén rượu tiễn hành lại thành chén rượu vĩnh biệt!

Lữ Ngân thấy chủ quá đau đớn chịu không nổi, uất hận nói:

- Vương gia! Chúa nhục thì tôi phải chết! Để rửa hận cho vương gia, tôi xin sẵn sàng liều mình làm bất cứ việc gì vương gia sai khiến!

Hoài vương rên rì:

- Ta bây giờ bối rối tôi tăm lăm rồi, các người có ý gì hay nói thử giúp ta đi!

Phạm Vinh cũng uất hận nói:

- Xin vương gia tha tội, vương gia đã muốn sống như ẩn sĩ rồi mà vẫn không yên thân được, thật là quá lắm! Bây giờ có trở về sống ở triều cũng chẳng vui sướng gì nữa. Tôi xin đề nghị hai con đường vương gia có thể làm. Một là thầy trò mình lên núi tu hành cho xong! Hai là làm đại sự, ăn được cả, ngã phoi thây! Xin vương gia xét lại!

Hoài vương rầu rì nói:

- Vậy thì ta nên lên núi. Còn đại sự, ta như con cá nằm trên thớt, cô thế mức này còn mong àm được cái gì!

Phạm Vinh lại thưa:

- Bẩm vương gia, tôi nghe trước kia tướng Nguyễn Nộn khởi binh đã làm cho triều đình run sợ, phải cắt đất cầu hòa. Không may Nguyễn Nộn bị bạo bệnh mà chết thành linh nên triều đình mới được yên. Tuy nhiên, những người theo Nguyễn Nộn đâu có chịu phục tùng triều đình thật tình! Họ chịu yên chẳng qua chỉ vì thiếu người lãnh đạo. Nay ta hãy lấy cớ đi tuần du, lên Bắc Giang, Hồng Châu lấy danh nghĩa phục hồi nhà Lý ngầm chiêu dụ họ. Mặt khác, Lữ Ngân cấp tốc trở về ngầm chuẩn bị tổ chức gia đình trong phủ làm nội ứng khi cần. Lòng người đang bàng hoàng sợ trước những đổi thay không thuận lòng người của Thái sư, ta nhân cơ hội đó khởi hấn, biết đâu đại sự lại không thành?

Hoài vương Liễu đưa mắt nhìn Trần Quang Thiệu, một môn khách từng theo vương đã nhiều năm nay. Ông này vẫn theo vương như hình với bóng. Bây giờ ông ta chỉ ngồi lắng nghe mọi người nói, thầy Hoài vương nhìn mình như muốn hỏi ý, ông thủng thẳng lên tiếng:

- Vương gia, không được đâu! Tôi nghĩ chuyện này đã nằm trong sự sắp xếp của Trần Thái sư rồi. Chắc chắn Thái sư đã tính toán trước những sự thay đổi trong cung đình cho nên mới cử vương gia đi tuần thú cho rảnh tay. Thế nào Thái sư cũng đề phòng sự phản uất của vương gia có thể gây ra những hậu quả bất ngờ. Dĩ nhiên Thái sư đã cho người bám sát chúng ta từ bước đầu rồi. Chúng ta không dễ gì hành động được đâu! Hơn nữa, vương gia nên lo kỹ cho hai vị vương tử ở nhà. Nếu chúng ta rục rịch, hai vị vương tử có thể sẽ thành kẻ bị hi sinh trước tiên! Vậy, xin vương gia hãy cẩn thận mới được!

Hoài vương trầm ngâm suy nghĩ rồi quay lại hỏi Lữ Ngân:

- Khi người đến đây ở kinh thành có ai biết không?

- Bẩm vương gia, tôi khởi hành lúc nửa đêm, chỉ có Đình Lang biết. Chính Đình Lang cũng thúc đẩy tôi đi tìm vương gia.

Hoài vương có vẻ yên lòng:

- Vậy thì tốt. Đình Lang là người thân tín của ta chắc không đến nỗi tiết lộ cho ai chuyện này. Vậy người cứ về trước kéo lại sinh chuyện nghi ngờ phiền phức. Ta sẽ suy nghĩ xem phải nên hành động như thế nào rồi sẽ tìm cách cho người biết! Người đi đường gấp quá chắc cũng mệt lắm rồi. Hãy ăn uống nghỉ ngơi rồi thức dậy lúc nào trở về lúc ấy chẳng cần chào ta làm gì, nhớ nhé!

Lữ Ngân vâng dạ. Vương lại quay sang Phạm Vinh và Quang Thiệu:

- Hai ông bảo tiểu nhị lấy thêm cho ta một bình rượu lớn rồi hãy đi nghỉ đi!

- Vương gia không để chúng tôi cùng hầu rượu cho đỡ buồn à?

- Khởi cần! Các ông hãy đi nghỉ! Ta muốn được yên tĩnh một lúc!

Mọi người lần lượt đi nghỉ. Hoài vương ngồi lại bàn một mình uống hết chén này đến chén khác... Vương vốn ít uống rượu, thường chỉ uống ba chén trở lại. Hôm nay gặp chuyện buồn quá lớn nên vương mới phá lệ. Trần Quang Thiệu vốn biết như thế, khi thấy vương gọi thêm cả bình rượu lớn thì không yên lòng. Tuy phải nghe lời vương mà đi nghỉ nhưng Quang Thiệu không ngủ được. Chốc chốc Quang Thiệu lại trở dậy bước ra xem chừng. Khi chỉ còn một mình, Hoài vương vừa sụt sùi vừa uống. Sau cùng vương say quá gục mặt xuống bàn. Thấy vậy, Quang Thiệu định ra đỡ vương vào giường. Nhưng chợt nhìn qua cửa sổ, Quang Thiệu thấy từ phía xa đèn đuốc lập lòe cả một vùng: chắc là quan binh đi đâu đây! Chuyện gì xảy ra vậy? Vốn tính cẩn thận, Quang Thiệu đứng quan sát hướng đi của đám người kia. Rõ ràng là họ đang tiến về phía công quán. Quang Thiệu lập tức trở vào đánh thức Phạm Vinh dậy, dặn Vinh ra trông chừng đám người kia. Mặt khác, Quang Thiệu gọi tiểu nhị hỏi thăm lối thoát phía sau công quán nếu cần.

Không mấy chốc đám người cầm đèn đuốc trên đã đến trước cửa công quán. Phạm Vinh và mấy người lính của Hoài vương chặn hỏi:

- Chẳng hay quan quân đến đây có chuyện gì?

Viên tướng cầm đầu là Hoàng Phụ, một tay thân cận của Trần Thái sư hô lớn:

- Các người hãy vào mời Hoài vương ra đây cho ta nói chuyện!

Nghe giọng nói thiếu lễ độ của viên võ quan triều đình đối với một vị hoàng thân, Phạm Vinh đã hiểu ngay là có chuyện không lành. Phạm Vinh nói:

- Ngài đang nghỉ. Có chuyện gì sáng mai hãy hay!

Hoàng Phụ hách dịch nói:

- Lệnh của Thái sư không được chậm trễ! Thái sư phái ta đến đây để bắt giặc Liễu! Những ai kháng lệnh đều phải tru lục! Quân bây! Thi hành nhiệm vụ!

Phạm Vinh rút gươm hét lớn:

- Vương gia đang có thánh chỉ trong người. Chúng quân không được hỗn láo!

Khi đó Lữ Ngân cũng vừa thức giấc. Thấy có biến động, Lữ Ngân cũng bàng hoàng tuốt kiếm nhảy ra. Hoàng Phụ chỉ mặt Lữ Ngân hét:

- Giặc Liễu tuy có thánh chỉ trong người nhưng bây giờ y đã là kẻ làm phản. Nếu không có tình làm phản tại sao tên quan gia Lữ Ngân này có mặt ở đây? Đinh Lang đã tố cáo với Thái sư tất cả mọi chuyện rồi! Chúng bây hãy bó tay chịu tội may ra triều đình còn khoan thứ phần nào! Quân bây! Bắt chúng nó!

Thấy có giải thích với bọn này cũng vô ích, nếu để Hoài vương lọt vào tay Thái sư thì coi như tánh mạng người khó toàn, Phạm Vinh và Lữ Ngân chỉ huy đám thuộc hạ liều mình tử chiến. Quan quân dù đông đảo cũng phải vất vả lắm mới tiêu diệt được bọn Phạm Vinh. Nhưng khi họ lọt vào phòng Hoài vương thì vương và Trần Quang Thiệu biến mất cả rồi.

Hoàng Phụ chia quân lùng tìm ráo riết quanh vùng suốt mấy ngày vẫn không có tông tích Hoài vương, đành phải trở về triều phục mạng.

## Chương 12

Những biến chuyển tại triều trong thời gian qua đã làm cho vua Trần Thái Tôn vô cùng phiền não. Ai gây ra không biết, nhưng trước mắt thiên hạ, ngài tự cảm thấy mình gánh tội lỗi ngập đầu. Ngài đã xa lìa người mình từng tay ôm gối ấp trong bao nhiêu năm không một lời từ giả.

Ngài lại giựt người chị dâu về làm vợ mình trong khi anh ruột mình vắng mặt. Rồi bây giờ nữa, người anh ruột hiền lành của ngài bị triều đình gán ghép tội phản nghịch không biết đang trốn chui trốn nhủi phương nào, cũng có thể người đã không còn nữa. Có thể dư luận cho đó là một âm mưu của ngài. Càng nghĩ ngài càng thấm thía cái nhân sinh quan "đời là bể khổ" của Đức Phật Thích Ca. Muốn tẩy xóa được những gút mắc trong lòng thần dân của ngài cũng như tìm chút yên ổn trong tâm hồn cho chính ngài thật là muôn vàn khó khăn. Vua Thái Tôn lại nảy ra ý định đến một ngôi chùa nào đó thật xa xôi để tìm phương giải thoát...

Vua Thái Tôn rất sợ mang tiếng muốn đoạt vợ hay vì bảo vệ ngài vàng mà giết hại anh ruột mình. Hoài vương Trần Liễu đã bị ghép vào tội phản nghịch thì đương nhiên phải chết. Chính bản thân ngài không thể nào tin được người anh hiền lành trung hậu của mình lại làm phản. Hơn nữa, ông ta đâu có thể dựa vào thế lực nào? Nếu làm loạn, tất nhiên ông ta chỉ là một con thiêu thân! Có thể anh ngài trong lúc đau đớn tột cùng, đã có một vài hành động nào đó mà về mặt tình người rất đáng được thông cảm. Ngài đã từng nếm cảm giác đau đớn thế nào khi một người chồng phải xa lìa vĩnh viễn người vợ thương yêu. Kinh nghiệm chính bản thân ngài còn rành rành đó. Hình ảnh cảnh huynh đệ tương tàn đời Đường giữa anh em Lý Kiến Thành và Lý Thế Dân (Đường Thái Tôn) cứ hiện lên trong óc khiến ngài cứ rùng mình.

Lịch sử loài người sao trở trêu đã tạo ra hai sự việc chẳng khác gì nhau mấy. Lý Kiến Thành, Lý Thế Dân và Lý Nguyên Cát là anh em cùng cha mẹ. Trong tiến trình khởi nghiệp gây dựng nhà Đường của Lý Uyên, Thế Dân đã giúp cha mình đánh nam dẹp bắc công lao bao trùm hết. Lý Thế Dân không chỉ là một thiên tài quân sự, nhiều mưu lược, mà còn là một nhà chính trị giỏi, rất được lòng người. Trong khi đó, người anh, thái tử Kiến Thành ít tài, tánh tình lại nhỏ nhen, đố kỵ, luôn tìm cách hại em để tuyệt mối lo về sau. Hoàng tử thứ ba là Nguyên Cát vì ganh tài cũng toa rập với Kiến Thành để hại Thế Dân. Khi sự xung đột đến độ không dừng được, Thế Dân bắt buộc phải tự vệ và cuối cùng ông phải giết Kiến Thành lẫn Nguyên Cát. Hình ảnh Kiến Thành ngã xuống ngựa vì mũi tên của người em ruột Thế Dân làm Trần Thái Tôn đau đớn lắm. Chính Thế Dân dù đạt tới tột đỉnh vinh quang do chính công lao của ông, suốt đời ông vẫn mãi ray rứt vì chuyện cũ trong gia đình.

Trần Thái Tôn tự xét, bản thân ngài chỉ là con cò trong tay người chú họ, ngài không có công trạng cũng như thực quyền. Người anh ngài cũng chỉ là một nạn nhân khốn khổ. Hoài vương đã bị Trần Thái sư đã chắm sớ thì không sớm thì muộn ông ta cũng phải chết. Mà hễ Hoài vương bị hại, cái tội đó người ngàn sau tất nhiên lại đổ lên đầu ngài. Ngài nghĩ chỉ còn cách duy nhất là lên núi may ra giải tỏ được nỗi oan cho mình. Đó cũng là cách có thể khiến Thái sư Trần Thủ Độ chùn tay không giết Hoài vương Trần Liễu. Vì thế, nhà vua lấy cớ giải sấu, ngày nào cũng rong chơi sông này núi nọ, để chờ cơ hội...

Nhưng vị vua trẻ này đâu có thể qua mắt được vị Thái sư già "đã thành tinh". Những thám tử của triều đình luôn luôn để mắt đến từng hành động dù nhỏ nhất của vua Thái Tôn.

\*

Đang lúc Hoài vương say vui tại công quán thì con nguy biến ập đến. Vương đã thoát được nguy hiểm nhờ sự phò tá hết lòng của Trần Quang Thiệu và đám thuộc hạ trung thành. Nhưng vương phải trả một giá quá đắt: những người thân tín cố cựu như Phạm Vinh, Lữ Ngân đều phải hi sinh. Quang Thiệu cõng Hoài vương cố gắng chạy càng xa càng tốt. Rất may, đêm không đến nỗi tối lắm và trên đường Quang Thiệu cũng chẳng gặp trở ngại nào. Cho tới khi gặp được một khu vực cây cối um tùm Quang Thiệu mới dám nghỉ chân. Sương gió đêm khuya lạnh lùng đã giúp vương sớm tỉnh người lại. Sự xúc động thái quá và chất rượu đã làm vương lả người đi nhưng trí óc vương vẫn còn đủ tỉnh để hiểu phần nào những chuyện đã xảy

ra. Vương hỏi Quang Thiệu:

- Chắc chúng đã giết hết người của mình rồi! Còn ai thoát được nữa không biết?

Quang Thiệu hỏn hển trả lời:

- Không hi vọng gì nhiều. Quân triều đông quá. May tôi đã nghi ngờ mà dò lói trước nếu không cũng kẹt luôn rồi. Bây giờ vương gia tính làm sao?

- Ta đang đau đớn trong lòng, không sao còn đủ sáng suốt để định liệu việc gì được đâu. Ông hãy suy nghĩ giúp ta nên hành động như thế nào vậy. Nhưng ngay bây giờ hãy tìm chỗ nào tạm nghỉ đã. Ta đuối sức lắm rồi!

Sợ bị cảm mạo, Quang Thiệu đề nghị phải tìm một nơi khuất gió sương để tạm nghỉ. Cũng còn may, hai người tìm được một cái chòi hoang, bèn ghé vào đó. Qua cuộc bôn đào khá dài đây hải hùng để bảo vệ mạng sống, hai người đã hết sức mệt nhọc. Cho nên khi tìm được chỗ nghỉ, nằm một chốc, Hoài vương cũng như Quang Thiệu đều thiếp đi lúc nào không hay. Khi mặt trời đã lên khá cao, Quang Thiệu mới thức dậy. Nơi này bóng cây rợp mát, chim chóc ca hót líu lo khắp chốn. Ông hoảng hốt nhận ra cái sơ hở lớn của hai người là Hoài vương đang mặc phẩm phục triều đình còn ông đang mặc y phục thành thị. Không biết nơi đây là xứ nào nhưng chắc chắn nó thuộc miền trung du. Chuyện ăn mặc khác thường là điều tối kỵ trong hoàn cảnh này. Nếu có ai thấy được thì nguy hiểm không thể nào lường được. Quang Thiệu lật đật đánh thức Hoài vương. Vương thức dậy liền kêu nhức đầu và khát nước. Nhưng ban ngày ban mặt mà ăn bận như thế này thì dám đi đâu! Quang Thiệu nghĩ lui nghĩ tới rồi nói:

- Vương gia! Bây giờ chúng ta đang gặp nguy biến, phải uyển chuyển mới được. Xin vương gia hãy cởi phẩm phục triều đình giấu đi. Ngoài ra, khi có người lạ xin vương gia với tôi tạm thời đừng xưng hô theo tước vị mà chỉ nên tạm gọi nhau là huynh, đệ như vậy mới mong qua mắt được thiên hạ...

Hoài vương rầu rĩ im lặng gật đầu. Vương liền cởi áo mũ ra trao cho Quang Thiệu. Nhưng tình trạng vẫn chẳng ổn thỏa tí nào. Ngay cả đồ lót của vương cũng thô thừa đẹp đẽ khác thường! Thế là cả hai người đành phải dè dặt từng hành động. Ruột cồn cào và khát khô chịu không nổi nhưng họ phải cẩn thận lần từng bước để kiếm gì ăn uống. Khu vực này có chòi tất nhiên có người lui tới. Người ta sẽ nhận ngay ra sự khác lạ trong lối ăn mặc của hai người. Vì thế, hai người chỉ dám đi sâu vào rừng để tìm kiếm thức ăn tạm thời trước khi nghĩ ra cách gì an toàn cho bản thân hơn. Hoài vương đi theo Quang Thiệu một cách miễn cưỡng. May sao, đến giữa trưa thì họ gặp được một khe nước mà bên trên lại có mấy cụm chuối rừng. Họ mừng rỡ bẻ ngay những buồng chuối trái nhỏ xíu, chín vàng rục, thơm phức rất hấp dẫn. Cả hai đều vội vàng vừa lột vỏ đưa lên miệng vừa đi xuống mép suối. Loại chuối rừng này thật kỳ lạ, ngửi mùi thơm phức, nhìn thấy quá hấp dẫn ngon lành nhưng ăn thì không phải dễ. Ngậm trái chuối vào miệng người ta tiếp nhận ngay một ít chất ngọt lịm đến mê ly nhưng liền đó lại gặp toàn hột là hột nhai ra chất đắng không thú vị gì. Hột chuối chiếm ước chừng hơn chín mươi phần trăm thể tích trái chuối. Chát thì chát, hai người vẫn chịu khó nhai để dẫn bụng. Ăn một hai miếng đã thấy nghẹn, họ vội từng ngụm nước để giúp sức đưa nó xuống cổ. Trời ơi, dòng suối trong mát đến lạ lùng. Ngậm một búng nước đã thấy người tỉnh táo, khỏe khoắn. Dù chỉ đưa vào bụng được một ít chất ngọt và hột chuối làm xảm, hai người cũng cảm thấy lại sức nhiều. Nhưng nghẹn quá. Nhai chừng năm trái là chán ngấy hết muốn nuốt. Uống nước thỏa thuê, rửa ráy thoải mái xong, hai người ngồi xuống cạnh bờ suối tạm nghỉ. Họ cùng nhìn xuống dòng suối trong vắt, ngắm những đàn cá lớn nhỏ tung tăng lượn lờ. Chúng không có vẻ sợ hải bóng người gì cả. Hoài vương lặng người để thưởng thức cái không khí mát mẻ dễ chịu dị thường bên bờ suối. Có lẽ cái không khí này vương mới được thưởng thức lần đầu trong đời. Tiếng chim hót líu lo, riu rít nghe vang lừng khắp nơi. Thỉnh thoảng lại điểm thêm cả tiếng vượn réo hay một vài giống vật gì đó nữa kêu hú tạo thành một khúc nhạc tự nhiên đa dạng rất vui tai. Cảnh thật mà lại như trong mơ. Cái vẻ lâm tuyền huyền bí đầy thu hút khiến khách phong trần đang cơn khốn đốn cũng chột tìm được vài giây phút êm

dịu trong lòng. Hoài vương buột miệng than thở:

- Loài cá, loài chim, loài thú ở đây sao đều sung sướng thế! Thật thân ta không bằng được một con vật nhỏ mọn! Lâu nay lăn lộn trong chôn bụi hồng ta nào có biết được những giây phút thoát tục này! Nếu việc nhà may mắn qua cơn gió bão chuyển này, có thể ta sẽ tìm tới những chỗ như thế này để tận hưởng cái hương vị lắng đọng của trời đất.

Quang Thiệu nhìn vương ái ngại mỉm cười:

- Vương gia trong lúc bức xúc mà nhìn giả cảnh thanh bình này rồi nghĩ vậy chứ không được đâu!

Hoài vương ngạc nhiên hỏi lại:

- Ta chẳng hiểu vì sao ông lại cho cảnh này là giả cảnh?

Quang Thiệu lại cười:

- Vương gia không để ý đấy chứ cảnh thấy vậy nhưng không phải vậy. Như vương gia nhìn dưới suối cá lớn, cá nhỏ đang lượn lờ xôn xao tưởng như vui vẻ với nhau lắm nhưng kỳ thật là con lớn đang chực đớp con nhỏ, giống này đang lăm le rĩa ổ trứng của giống kia. Trên đất thì con trăn đang chờ nuốt trọn con nai, con cú con diều đang chực xé xác con chim cú... Nói chung mọi giống đều như vậy cả. Chúng ta sinh ra, mỗi người đều mang sẵn một cái nghiệp. Có rất nhiều chuyện cứ xảy ra ngoài ý muốn của mình. Cả ngày mai của chúng ta cũng chưa biết ra sao nữa. Tôi mong vương gia phải cố giữ vững tinh thần, giữ vững sức khỏe để vật lộn với con khốn đốn này...

Hoài vương cười gượng gạo:

- Ta đang chịu đựng một nỗi đau quá lớn nên đuối sức rồi. Người xưa nói "Kim triêu hữu tửu kim triêu túy, Minh nhật sâu lai minh nhật ưu", hôm nay sẵn rượu cứ say cái đã, ngày mai sâu đến ngày mai hãy lo. Hiện chúng ta tình cờ gặp được nơi cảnh trí vui mắt, không khí dễ chịu thì cũng nên tạm gác mọi chuyện để giải khuây trong chốc lát có được chăng? Đời mình chắc gì gặp lại cảnh này một lần nữa!

Quang Thiệu lại cười:

- Vương gia có tâm hồn phóng khoáng như thế thì thật quá tốt. Tôi chỉ sợ vương gia tinh thần quá bức xúc đau đớn làm nguy hại đến huyết mạch bản thân. Tuy nhiên, thì giờ qua vùn vụt mà hiện tại chúng ta chưa có thức ăn cũng như chỗ nghỉ an toàn đêm nay trước khi chúng ta có thể lăn lộn giữa dân gian, chuyện ấy không thể không lo tới được. Tôi hiện còn giữ trong mình một ít vàng bạc, phải tìm cách nào đem đổi lấy một ít áo quần nhà quê để dùng tạm mới có thể né tránh tai mắt của triều đình. Thôi thì vương gia cứ nghỉ tạm một mình ở đây, tôi đi thăm dò quanh quanh một chốc rồi trở lại! Sau đó chúng ta phải rời chốn này trở về chỗ nghỉ hời hôm chứ ở đây sao được!

Hoài vương nhìn Quang Thiệu ái ngại:

- Chốn rừng rú đi lẻ tẻ một mình cũng không hay. Thôi ta đi với ông nhé. Nếu kiếm được gì ăn thì cũng tốt, nếu không thì chúng ta lại gắng nhai chuối rừng thôi. Khổ nỗi, mới ăn một lần đã thấy ngán rồi!

Quang Thiệu đi trước, Hoài vương theo sau, men xuôi dọc theo dòng suối. Một chốc sau, Quang Thiệu quay mặt ra hiệu cho Hoài Vương dừng lại: Một ông già đang ngồi trên mỏm đá bên bờ suối để câu cá. Ông già giựt lên được một con cá trắng không lớn lắm. Ông từ từ gỡ ra bỏ vào chiếc giỏ đan bằng mây theo hình dạng trái bầu eo rồi mắc mồi buông câu lại. Trông ông già có vẻ quắc thước, phong thái chững chạc, chùng như câu để giải trí hơn là kiếm cá đưa cơm. Ông ta ăn mặc tươm tất, sạch sẽ, không có cái vẻ lam lũ của dân quê. Hai người ngồi lại bàn bạc. Có thể đây là một chức sắc địa phương hoặc một vị quan hưu. Phải tìm một cách nào để tiếp xúc với ông ta mà không bị lộ tông tích. Điều cần thiết bây giờ là phải kiếm được hai bộ quần áo nhà quê. Nếu chưa thực hiện được việc đó thì thật khó an toàn và điều trước mắt là phải ráng tiếp tục ăn chuối rừng trừ bữa. Nhưng bàn đi tính lại, không có lý do gì ổn thỏa để có thể tiếp xúc với ông già. Ngồi nán lén xem ông già bắt thêm vài con cá nữa rồi hai người men lối cũ tìm lại cái chòi đang tạm trú...

Chuyến đi quanh vừa rồi càng làm vương mệt mỏi, bước không muốn nổi. Vừa bước vào

chòi, vương liền nằm lăn xuống đất, rên rì...

Biến cố xảy ra ở triều đình đã làm vương đau đớn đến cực độ. Vương bị xuống tinh thần một cách tàn tệ. Và lại Hoài vương xưa nay chưa từng quen với sự vất vả, sương nắng, vì thế người vương càng dễ trở nên bất an. Nỗi khổ nội tâm của vương bây giờ lại dấy lên dữ dội làm cho vương không còn biết sự việc gì xảy ra bên ngoài. Vương cứ để mặc cho muỗi mòng kiến bọ quấy rầy cho đến khi thiếp đi.

Về Quang Thiệu, hôm trước vì quá mệt mỏi, nằm xuống là ngủ liền, ông chẳng kịp để ý đến cảnh vật chung quanh. Nhưng hôm nay, cái bụng chỉ có nước suối và một ít chuối rừng toàn bã hạt cứ óc ách réo gọi khiến ông rất khó nhắm mắt. Những con muỗi rừng đua nhau tìm về cứ đốt vào da ông sưng lên từng nốt gậy ngứa ngáy rất khó chịu. Những cái vò chuối rừng còn sót lại ít chất ngọt vớt quanh chỗ hai người nghỉ thu hút những đàn kiến đen, kiến đỏ lần lượt xuất hiện quấy phá lung tung. Chúng cứ bò quanh tìm thức ăn mà hề gặp thịt da con người là cong mình nghiêng lẩy nghiêng để từng miếng đau đến nhảy nhồm.

Quang Thiệu chỉ có thể ngủ chợp được từng giấc ngắn. Năm ba lần ông nghe tiếng nói mớ, tiếng rên rì, tiếng nấc của Hoài vương. Quang Thiệu cảm thấy đêm sao quá dài. Tiếng côn trùng, tiếng chim đêm, tiếng tắc kè, sóc kêu rần ráy vài lúc hòa thành một điệu nhạc kỳ dị cứ lập đi lập lại. Tỉnh thoảng lại điểm thêm vài tiếng thú lạ kêu hú nghe đến rợn người.

Điều Quang Thiệu lo sợ nhất là vấn đề sức khỏe của Hoài vương. Nếu vương lâm bệnh lúc này thì thật khôn đốn. Chỉ trong vài ngày sau khi xảy ra biến cố, người vương xuống dốc một cách lạ thường. Chuyện xui xẻo vẫn có thể xảy đến bất ngờ, Quang Thiệu cứ trông cho mau sáng. Nhưng đến khi trời sáng thì Quang Thiệu cũng thật sự chìm vào giấc ngủ...

Cảnh sinh hoạt xôn xao của núi rừng và ánh nắng buổi trưa đã đánh thức Quang Thiệu dậy. Ông quay lại, thấy Hoài vương vẫn nằm im. Không muốn phá giấc ngủ của vương, ông nhẹ bước ra ngoài đảo mắt nhìn bốn phía.

Một chốc sau, Quang Thiệu trở vào định đánh thức Hoài vương để cùng đi xuống suối. Thấy vương vẫn còn có vẻ mê mệt, ông đặt bàn tay lên tay vương. Ông bỗng giật mình phát hiện ra rằng tay Hoài vương đang nóng như cái bánh hấp, Quang Thiệu hoảng hốt nắm lấy lay lay giật giật. Vương thức dậy nhưng rên hừ hừ kêu nhưc đầu và kêu khát. Quang Thiệu lấy cái bong bóng lợn đựng nước suối lấy chiều hôm qua đem lại. Vương ngồi dậy súc miệng sơ rồi uống một mạch xong ôm đầu nằm xuống lại. Quang Thiệu lo lắng hỏi:

- Vương gia thấy khó chịu trong người lắm à? Chuối rừng còn một ít ngài liệu có dùng được không?

Hoài vương rên rì:

- Miệng ta đắng nghét, đầu ta nhưc dữ dội lắm, ta không còn muốn ăn gì hết...

Quang Thiệu sờ lên trán Hoài vương, ông càng hoảng sợ. Trán vương cũng chẳng khác gì cái bánh mới hấp. Bình thường Quang Thiệu không rành rẽ gì về chuyện thuốc men nên ông bối rối lắm. Hoài vương đã thật sự nhuốm bệnh sốt. Quang Thiệu chỉ biết đơn giản có vài loại bệnh sốt mà ăn vào một cái gì khó tiêu là bệnh trở nên nguy hiểm. Với tình trạng không thể chạy ra một miếng cháo như lúc này thì làm sao đây? Hình như Hoài vương đang lên cơn sốt, ông kêu lạnh và co người lại, run bần bật. Túng thế, Quang Thiệu phải lấy chiếc áo vương già đã gói lại giấu kỹ ra để đắp cho vương. Nhưng vương cứ tiếp tục kêu lạnh và càng run dữ dội. Quang Thiệu chỉ còn biết ngồi bên cạnh vương để ôm giữ vương, xoa bóp cho vương. Một lúc khá lâu cơn rét của vương mới giảm dần. Bây giờ vương đã chịu nằm yên, nhắm mắt, chốc chốc lại buông một tiếng hừ hừ. Quang Thiệu hơi yên tâm, ông lại đưa bong bóng nước cho vương nhấp vài hớp. Bong bóng chứa nước uống cũng đã cạn.

- Vương gia nhấp tạm chỗ này cho hết đắng tôi đi lấy bịch khác rồi mình tính chuyện tiếp!

Hoài vương gật đầu. Quang Thiệu nhai vài quả chuối để lấy sức trước khi xuống suối. Những bấp thịt trong người ông không mấy khi vận động tới đa như những hôm rồi nên bây giờ còn đau còn mỏi. Hai hôm nay lại chỉ lót lòng bằng mấy trái chuối rừng nên người ông muốn rệu rã. Đầu óc ông vô cùng căng thẳng. Ông có thể tạm thời nhai chuối qua ngày nhưng Hoài vương đang bị sốt không thể ăn chuối rừng được thì làm sao? Ông vừa đi vừa nghĩ muốn nát

óc. Không thuốc, không cháo thì bệnh nào mà lành được? Muốn cứu mạng Hoài vương chỉ còn đánh nước liều, đi vào vùng dân cư may ra...

Khi Quang Thiệu trở lại, Hoài vương vẫn còn nằm thêm thiếp. Ông vỗ nhẹ vào tay Hoài vương. Hoài vương mở mắt lơ lảo, ứa lệ, hỏn hển nói:

- Công chúa Thuận Thiên đã về tay người khác, lẽ sống của ta đã mất. Chuyện đời đau đớn ta không tưởng tượng nổi. Mắt vợ ta đã đau lắm, nhưng ta còn đau hơn nữa khi chính em ruột ta cướp vợ ta rồi vu họa để giết ta. Thật là chuyện hiếm có trong thế gian này. Ta biết sức ta lắm, chuyện này chắc không qua khỏi. Nếu vương vẫn vì ta chắc ông cũng khó trở về. Thôi thì ông cứ bỏ mặc xác ta đây để làm cách nào tự toàn được thì làm. Ông là người khôn ngoan, ta hi vọng ông thoát khỏi bàn tay kẻ thù của chúng ta. Sau này, nếu may mà còn cơ hội gặp một trong hai vương tử thì ông nhớ nhắc lời ta, ta tha thiết muốn chúng trả thù cho ta. Đó là cách ông đã sống trọn tình trọn nghĩa với ta vậy!

Quang Thiệu cũng ứa nước mắt thưa:

- Vương gia, tôi nữ nào bỏ vương gia trong hoàn cảnh này để bảo toàn lấy mình! Nhưng chúng ta gặp đường cùng rồi, mà cứ ở đây tất nhiên phải chết hết. Còn nước còn tát, chúng ta thử liều tìm đến khu dân cư cầu may, vương gia nghĩ có nên không?

Hoài vương uể oải:

- Ông ăn ở hết tình như vậy ta cảm cảnh vô cùng. Nhưng thân ta đau đớn, ruột ta rồi bởi đâu còn nghĩ ra điều gì. Thôi, tùy ông muốn làm sao được thì làm! Nếu ở đâu cũng chết thì thà chết ở chỗ này, ta không muốn bị chúng làm nhục thêm một lần nữa.

- Thế bây giờ vương gia cứ chịu khó nằm nghỉ, tôi thử tìm đến chỗ ông già câu cá hôm qua xem sao. Tôi trông tướng ông già có vẻ phúc hậu đấy! Nếu gặp ông ta thuận tiện, tôi sẽ dò hỏi tình hình để tính toán việc mình. Nếu không gặp, tôi cũng sẽ đi kiếm chút cháo cho vương gia đỡ lòng. Tôi sẽ trở về sớm để vương gia khỏi trông ngóng. Xin vương gia yên chí, tôi đi một chốc sẽ về.

Hoài vương có chút sắc vui:

- Ông đi thì phải cẩn thận đấy nhé!

## Chương 13

Vì lo sợ cho tính mạng Hoài vương, Quang Thiệu không dám thậm thụt dè dặt nữa. Ông cố gắng đi thật nhanh. Nhưng mới đi khỏi chòi chừng hơn trăm bước, Quang Thiệu gặp ngay hai người đang đi ngược chiều. Đó là một người đàn ông trung niên và một thiếu nam còn đầy nét khờ khạo trên mặt, chừng mười lăm tuổi. Một người cầm rựa, một người vác búa, có lẽ họ định đi rừng. Nhìn thấy họ, Quang Thiệu nghĩ ngay đây là hạng dân dã quê mùa, người nào cũng áo rách quần bươm. Ông rất mừng vì tin chắc họ là những đối tượng không có gì nguy hiểm. Ông vồn vã chào hai người:

- Xin làm ơn cho tôi hỏi thăm một chút!

Chú nhỏ nhìn khách có vẻ ngạc nhiên trong khi người lớn tuổi vui vẻ hỏi lại:

- Ông từ đâu đến đây? Cần hỏi thăm chúng tôi chuyện gì?

Quang Thiệu nhỏ nhẹ:

- Thưa, chúng tôi là khách buôn bán vải vóc đường xa. Giữa đường không may gặp giặc cướp bị lấy hết của cải. Chúng tôi phải chạy trốn mới thoát thân được. Không ngờ lại lạc đường đến xứ này, lương khô mang theo cũng hết sạch rồi. Chưa tìm được đường về thì người anh tôi lại mắc bệnh sốt rét rất nặng. Hai ngày nay ông ấy không có chút thuốc chút cháo hồ nào lót bụng. Xin ông làm ơn làm phúc giúp đỡ.

Người đàn ông nghe qua chuyện có vẻ động lòng. Ông sốt sắng nói với Quang Thiệu:

- Cũng được thôi, cứu người tức là gieo nhân lành. Ông anh bị bệnh hiện giờ nằm ở đâu? Nhà tôi cũng gần đây thôi, ông hãy dắt người bệnh theo chúng tôi về nhà nghỉ tạm mà lo chạy chữa.

Nói với khách xong, ông ta quay lại vẫy tay về phía cậu bé:

- Minh đình việc ấy lại đã con, ngày khác làm. Bây giờ đưa hai người này về nhà cứu người ta cho kịp cái đã!

Quang Thiệu thấy cách nói năng của người đàn ông thì mừng rỡ, yên lòng dắt hai người về chòi. Khi ba người đã bước vào chòi Quang Thiệu mới giật nảy mình. Ông đã quên lửng việc bộ phẩm phục triều đình đắp trên mình Hoài vương. Quang Thiệu chỉ còn biết tự trách mình bối rối quá nên sơ sót cả chuyện cảnh giác.

Hai người dân quê hết sức ngạc nhiên khi thấy người bệnh đang đắp trên thân một chiếc áo sang trọng. Quang Thiệu biết ý lúng túng giải thích cho qua:

- Chúng tôi đi buôn vải vóc mà bây giờ vốn liếng chỉ còn bấy nhiêu đây!

Cha con người đi rừng dường như có vẻ tin lời, không nói gì. Hoài vương vẫn mê man nằm chèo queo trên tấm ván mục, thỉnh thoảng lại rên hư hử. Quang Thiệu ngồi xuống bên cạnh nhẹ nhàng đánh thức vương dậy. Vương mở mắt ngơ ngác nhìn hai người lạ và vẫn rên hư hử. Quang Thiệu nói nhỏ với vương điều gì đó, vương mệt mỏi gật đầu. Quang Thiệu xếp bộ triều phục của vương lại bỏ vào cái túi mang. Người đàn ông giao cái búa cho người con cầm đi trước rồi cùng Quang Thiệu dìu Hoài vương về nhà mình.

Quang Thiệu để ý thấy con đường đi cong queo được đắp bằng thứ đất cứng khô chai bạc màu. Hai bên là hàng rào trồng cây xanh tốt có bóng mát để khách có thể nghỉ tạm núp nắng ven đường. Đi được một đoạn khá dài, người đàn ông nói với Quang Thiệu:

- Nay giờ quên giới thiệu mất, tôi là Cả Lục, gia đình tôi làm cả nghề rừng lẫn nghề rẫy ở nơi đây đã nhiều đời. Vùng này dân chúng thưa thớt, hay bị sốt rét nên ai cũng có phòng trừ thuốc trị trong nhà. Tôi sẽ hốt thuốc để ông anh đây uống. Nếu không giảm, tôi sẽ nhờ ông cậu tôi chữa cho. Ông cậu tôi trước là quan ngự y của triều đình. Vì buồn thế sự, ông đã xin về hưu hơn năm năm nay, hiện ở gần đây.

Bây giờ thì Quang Thiệu mới biết người đàn ông này không phải thuần túy là hạng vai u thịt bắp như ông đã tưởng lúc mới gặp. Rõ ràng Cả Lục có vẻ hiểu biết thời thế, có tư cách đàng hoàng. Anh ta đã có một ông cậu là cựu ngự y của triều đình thì gia thế anh ta chắc không phải tầm thường. Quang Thiệu nói:

- Thưa ông Cả, lúc này tôi cũng bối rối quên giới thiệu mất. Ông anh tôi đây là Hai Hoàng,

còn tôi là Quang, đều là người hạt Nam Định.

Nói chuyện đến đây thì đã tới nhà Cả Lục.

Nhà Cả Lục gồm hai bộ phận. Nhà trên rộng, nền cao gồm ba gian hai mái lợp lá chung quân. Nhà dưới thấp hơn gồm ba gian nhỏ hơn thẳng góc và nối liền với nhà trên bởi một cái máng xối, lợp bằng tranh. Cả Lục sai người nhà dọn một phòng cho ông Hai Hoàng nằm nghỉ dưỡng bệnh. Quang Thiệu thì được mời nghỉ ở một cái giường lều. Cả Lục thân hành coi mạch, rồi chế thuốc cho người bệnh. Đồng thời, ông thúc người nhà nấu cháo loãng cho người bệnh dùng. Cả Lục cũng cho người nhà lựa một số áo quần để hai người khách tạm thay. Đêm đó, ông Hai có vẻ bớt sốt. Đến ngày hôm sau, ông Hai cũng ăn được ít cháo và vẫn tiếp tục uống thuốc. Thấy người bệnh thuyên giảm mau chóng ai cũng mừng. Nhưng không ngờ vào nửa đêm sau thì bệnh ông Hai bỗng trở nên nguy kịch. Người ông nóng lên dữ dội trở lại. Ông cứ nói mê sảng từng hồi. Quang Thiệu lo sợ lắm, phải túc trực bên mình ông để coi chừng. Ông Cả Lục cũng lảng xãng lo thuốc. Ông rất lấy làm lạ vì xưa nay thuốc của ông ai dùng cũng công hiệu. Với người khách này, hôm qua bệnh cũng giảm thấy rõ, bây giờ lại trở nặng đột ngột chắc phải có một nguyên do gì. Cả ngày người khách chỉ dùng một ít cháo trắng chứ có ăn gì nữa đâu! Ông chỉ còn cách cứ cho khách uống tiếp thuốc, nếu tới sáng không bớt thì đành phải cầu cứu ông cậu vậy. Người bệnh vẫn chốc chốc lại nói lảm nhảm không ai hiểu gì. Một lần thỉnh linh người bệnh ú ớ rồi kêu to lên:

- Thuận Thiên công chúa! Nàng bây giờ ở đâu? Ta không muốn mất nàng. Ta chết mất công chúa ơi!

Câu nói đột ngột của người bệnh đã làm Quang Thiệu tái mặt, Cả Lục thì trở mắt ngạc nhiên rồi quay lại nhìn Quang Thiệu. Quang Thiệu lật đật cầm tay người bệnh lắc lắc với thái độ lúng túng:

- Tỉnh dậy, tỉnh dậy... nhân huynh ơi! Đây là nhà thầy thuốc!

Người bệnh trở mình vài cái rồi nhắm mắt thiêm thiếp. Nhưng không lâu sau đó ông lại nấc lên đau đớn:

- Thuận Thiên! Thuận Thiên! Tấm thân ngọc của nàng đã về tay người khác ôm ấp rồi! Trời ơi là trời...

Quang Thiệu lại một lần nữa lay người bệnh thức dậy.

Người bệnh mở mắt nhìn hai người đang đứng bên giường một chút rồi thiêm thiếp trở lại.

Hai người vẫn còn nghe người bệnh tiếp tục lảm nhảm nhỏ: "Thuận Thiên! Thuận Thiên!...". Một chốc sau, thấy người bệnh đã ngủ yên, Cả Lục nắm tay Quang Thiệu kéo lại ngồi bên chiếc bàn nhỏ:

- Ông Quang đừng ngại nhé, tôi hỏi thật các ông là ai?

Quang Thiệu buồn rầu, ái ngại hỏi lại:

- Tôi nghe người nhân thấy người lâm nguy thì ra tay cứu giúp chứ cần chi biết lai lịch người thọ ơn thưa ông Cả?

Cả Lục nói như phân trần:

- Xin ông đừng lấy làm lạ thấy chúng tôi có vẻ tò mò. Tôi chỉ muốn biết sơ một vài điểm cần thiết để có thể phỏng đoán bệnh trạng mà chữa cho ông anh thôi.

Quang Thiệu im lặng chốc lát rồi ngùi ngùi:

- Thôi, tới nước này tôi cũng không giấu ông làm gì nữa. Người bệnh đây chính là Hoài vương Trần Liễu, còn tôi là môn khách của người, tên là Trần Quang Thiệu. Chúng tôi đang gặp nạn lớn, sống chết xin tùy lượng ông Cả vậy!

Cả Lục vô cùng ngạc nhiên:

- Vậy ra quý ngài là yếu nhân của triều đình, kẻ thôn dân không biết cam thất lễ! Nhưng sao vương gia lại nỡ nói ra những lời khác lạ vậy? Phải chăng đã xảy ra chuyện gì? Tại sao tiên sinh không thông báo với bất cứ viên chức thôn xã nào về bệnh trạng của vương gia? Tôi nghĩ rằng bất cứ địa phương nào cũng có nhiệm vụ tìm mọi cách thông báo hoặc đưa vương gia về triều để kịp thời cứu chữa cho người, sao tiên sinh không tính chuyện ấy?

Quang Thiệu bắt đầu dĩ phải thuật lại mọi chuyện đã xảy ra. Nghe xong, Cả Lục nói:

- Vậy sáng mai tôi phải trình việc này với cậu tôi thử cậu tôi tính sao!

Quang Thiệu ngần ngại:

- Xin ông Cả tha lỗi, liệu trình lại với ông cụ có thể gây sự nguy hiểm không đây?

- Tiên sinh cứ yên lòng. Cậu tôi một đời chỉ biết cứu người, không màng danh lợi cho nên ông mới từ quan về ở ẩn. Ông ta là một thầy thuốc có tài, đã từng làm ngự y trong triều. Nếu không nhờ tay ông ta, tôi sợ mình không đủ sức chữa cho vương gia. Tuy nhiên, để ngăn ngừa chuyện có thể tiết lộ đến tai mắt triều đình, xin tiên sinh cũng như vương gia phải giữ kín tông tích. Từ nay hai vị nên coi như thân nhân của tôi cho tiện.

Quang Thiệu nghe Cả Lục nói thế thì cảm ơn rồi rút.

Hôm sau, vừa tảng sáng, Cả Lục thân hành sang nhà ông cậu. Sau khi nghe cháu trình bày đầu đuôi câu chuyện, ông cậu cười:

- Cậu không ngờ cháu to gan đến thế. Chứa chấp phản tặc có thể mắc tội tru di tam tộc như chơi đấy. Nhưng làm việc nhân nghĩa thì trời không phụ lòng đâu. Cháu đã có lòng như vậy thì cậu đâu dám tiếc sức. Tuy nhiên, phải hết sức cẩn thận nhé.

- Dạ, cháu sẽ hết sức cẩn thận.

Quang Thiệu ở nhà hồi hộp đợi chờ. Một chốc sau thì Cả Lục trở về với một ông già. Quang Thiệu ngạc nhiên thấy ông già có gương mặt quen quen. Hình như đã gặp nhau đâu đây rồi.

- Kính chào cụ!

- Không dám, kính chào tiên sinh!

Hai người chào nhau trước khi Cả Lục kịp giới thiệu. Qua giây phút ngạc nhiên, Quang Thiệu chợt nhớ ra đây chính là ông già câu cá mà Hoài vương và ông đã trông thấy hôm kia. Quang Thiệu mừng rỡ như gặp được người quen cũ. Ông già tỏ vẻ rất sốt sắng:

- Xin tiên sinh cho phép tôi vào thăm vương gia một tí.

Quang Thiệu và Cả Lục đi trước, ông già theo sau. Trước tiên ông già đứng quan sát từng cử động của người bệnh. Trong khi đó Cả Lục đi lấy một chiếc ghế nhỏ mang lại. Ông già ngồi xuống ghế xong mới bắt đầu sờ trán, cầm tay người bệnh xem mạch. Việc làm này khiến Hoài vương hơi tỉnh táo. Vương mở mắt ra thấy ông già thì lộ vẻ ngạc nhiên lắm. Vương quay nhìn về phía Quang Thiệu như muốn hỏi. Quang Thiệu biết ý giải thích:

- Vương gia, đây chính là cụ già câu cá mà mình gặp hôm kia. Cụ chính là một viên quan ngự y của triều đình đã hồi hưu. Vương gia yên trí chắc chắn cụ sẽ chữa lành bệnh cho vương gia.

Đến lượt cả cụ già lẫn Cả Lục ngạc nhiên, Cả Lục hỏi:

- Thì ra vương gia và tiên sinh đã gặp cậu tôi rồi?

- Không, thật ra bữa đó chúng tôi đã thấy cụ khi cụ đang câu cá nhưng chúng tôi ần mặt không dám lại chào.

Cụ già vái Hoài vương một cái:

- Lão là Phạm Lữ, kính chào vương gia, xin tha tội thất lễ!

Vương nhẹ gật đầu, mặt có sắc vui nhưng không nói gì, tỏ vẻ mệt nhọc. Sau đó vương lại nhắm mắt. Cụ Phạm nhìn sắc mặt rồi xin phép xem lưỡi, sờ lưng rồi lại cầm tay vương bắt mạch rất cẩn thận. Quang Thiệu im lặng lo lắng chờ đợi.

Thấy cụ già đã ngừng tay, Quang Thiệu nôn nóng hỏi:

- Thưa cụ, bệnh tình vương gia ra thế nào?

- Lẽ ra bệnh chưa đến nỗi nào, nhưng vì uất khí bên trong xung lên quá dữ dội làm kinh mạch đảo lộn hết, khiến bệnh chóng trở nên kịch liệt. Nếu để chậm một hai ngày nữa có lẽ khó phương cứu chữa... Bây giờ gặp lão rồi tiên sinh cứ yên chí.

Cụ Phạm trở ra ngoài hốt thuốc và chỉ cho người nhà Cả Lục cách sử dụng. Sau đó, Cả Lục mời cụ cùng Quang Thiệu ngồi uống trà.

Uống xong một ngụm nước, Quang Thiệu thưa:

- Kính thưa cụ, thưa ông Cả Lục, tính mạng vương gia nếu không gặp nhị vị chắc không xong rồi. Chúng tôi thật mang ơn nhị vị như ơn trời biển tái tạo. Nếu sau này chúng tôi được giải oan mà trở về triều thì nhất định vương gia sẽ không quên cái ơn lớn ấy đâu...

Cụ Phạm khoát tay:

- Xin tiên sinh đừng bận tâm chuyện đó làm gì. Cứu nguy giúp khốn là sở nguyện của chúng tôi. Bây giờ chúng ta cầu sao cho vương gia chóng phục hồi sức khỏe, tai qua nạn khỏi là chúng tôi mừng rồi. À, tiên sinh có thể cho lão biết tình trạng cụ hoàng Chiêu Thánh bây giờ ra sao không? Đáng tiếc, một người sắc nước hương trời như vậy mà số phận lại quá hẩm hiu!

- Thưa cụ, chính tôi cũng không biết gì cả. Tôi theo Hoài vương đi bên ngoài nên rất mơ hồ về chuyện xảy ra ở trong triều.

Cụ Phạm thờ dài:

- Không ngờ thời buổi này lại xảy ra những chuyện động trời đến thế!

- Thưa cụ, tôi nghĩ chắc cụ đã quá chán chồn bụi hồng nên mới về đây tìm thú lâm tuyền?

- Vâng, thưa tiên sinh, cuộc đời dẫu bề lấm chuyện thị phi, lão phu phần chán ngán công danh, phần tuổi già sức yếu nên về ở ẩn chốn này cũng hơn năm năm rồi. Lão phu là ngự y từng phục vụ các triều Cao Tôn, Huệ Tôn, Chiêu Hoàng nhà Lý rồi đến triều Thái Tôn nhà Trần. Tuy đã qui ẩn, lão phu vẫn nguyện mình còn giúp đời được gì thì cứ giúp. Tiên sinh cần gì cứ nói, lão phu rất sẵn sàng giúp đỡ trong phạm vi khả năng của mình.

- Thưa cụ, việc chữa bệnh cho vương gia là chính yếu trước mắt. Chúng tôi đội ơn nhị vị quá nhiều rồi. Nhưng sau này chúng tôi vẫn có thể còn làm phiền cụ và ông Cả Lục nhiều nữa.

- Không sao, xin tiên sinh cứ việc! Ở triều xảy ra bao nhiêu chuyện lớn lao như vậy mà lão đây có hề nghe gì đâu! Nếu vương gia và tiên sinh không đến đây không biết bao giờ lão mới biết được. Rõ là ếch ngồi đáy giếng.

\*

Chùng mười hôm sau thì Hoài vương lành bệnh. Gia đình Cả Lục hằng ngày cung phụng thức ăn cho vương rất hợp cách và đầy đủ để vương chóng được hồi phục. Có lẽ ngại ở lại lâu làm gia chủ hao tổn quá, lại có thể gây liên lụy cho gia chủ, Hoài vương bèn xin cáo từ lên đường. Lúc bấy giờ hai ông đã có đủ áo quần nguy trang để có thể trà trộn trong dân chúng. Cụ Phạm Lũy cảm thấy ái ngại cho hai người, đề nghị:

- Vương gia về đâu bây giờ? Theo lão nghĩ, chỗ này coi như chốn thâm sơn cùng cốc ít ai biết tới, Vương gia cứ yên tâm tạm dung thân một thời gian đã. Lão sẽ cho người về kinh dò xem bao giờ tình hình thật thuận lợi rồi tính sau cũng được, cần gì mà vội!

Cả Lục cũng ân cần mời giữ đến mấy lần.

Hoài vương thấy tình ý chủ nhân như vậy bèn chịu nương náu ở đó một thời gian nữa. Từ đó hằng ngày cụ Phạm thường qua lại đánh cờ hoặc đàm đạo thơ văn để hai người được khuây khỏa...

Nhưng chẳng bao lâu sau, Hoài vương lại tỏ vẻ ray rứt khó chịu. Chuyện công chúa Thuận Thiên đành cam phận, nhưng còn các con nữa, bây giờ chúng ra sao? Những dấu hỏi cứ đập vào đầu khiến Hoài vương không thể nào nguôi ngoai được. Trên mặt vương lúc nào cũng hiện rõ vẻ khổ não. Ngày kia, trong một lần uống trà cùng cụ Phạm và Cả Lục và Quang Thiệu, Hoài vương nói:

- Ta rất cảm kích tấm chân tình của cụ Phạm và ông Cả dành cho ta. Ta cũng rất cảm kích lòng trung thành, chung thủy của Quang Thiệu đối với ta lâu nay. Kể từ giờ phút này, ta không muốn phiền nhiễu tới ai nữa. Công chúa Thuận Thiên đã về tay người khác, lẽ sống của ta cũng không còn. Vả lại, ta còn hai vương tử vô tội là Tuấn và Doãn, chúng cần sống. Ta vui lòng nhận lãnh sự oan khuất, ta muốn về triều chịu chết để cứu lấy hai vương tử. Cha mẹ nào mà chẳng thương con! Ta đã thấy bao nhiêu con ác mộng về chúng. Những hình ảnh hai đứa trẻ thơ ngây bị đẩy đọa hoặc bị giết thê thảm cứ hiện lên tâm trí ta, ta không chịu nổi nữa. Hôm nay ta quyết về triều một mình. Quang Thiệu không nên theo ta làm gì, đừng hi sinh vô ích, hãy tìm đường sống cho mình. Các người đừng bận bịu vì ta nữa nhé!

Cụ Phạm hết sức xúc động nói:

- Vương gia đã quyết lòng thì lão không dám cản. Tuy nhiên, lão cũng xin tiên vương gia mấy lời chân thành: Lão đã cho người thăm dò và được biết, chính Hoàng thượng cũng đau khổ chẳng kém gì vương gia. Đã có lần Hoàng thượng bỏ triều trốn vào núi tu hành nhưng rồi Thái sư đem bá quan lên núi rước trở về. Hoàng thượng rất thương và rất lo lắng cho số phận

của vương gia. Nhưng ngược lại, triều đình đã có lệnh, bất cứ giới chức nào cũng được phép "tiền trăm hậu tâu" khi gặp vương gia. Vậy, xin vương gia nghĩ kỹ lại. Chỉ có Hoàng thượng là người có thể che chở cho vương gia. Đạo này Hoàng thượng chán nản việc đời nên hay rong chơi sông hồ. Tốt nhất là vương gia làm thế nào để diện kiến được Hoàng thượng thì may ra có thể an toàn. Vương gia còn sống thì nỗi oan khuất sẽ có ngày được tẩy rửa. Xin vương gia liệu lấy!

Quang Thiệu cũng xúc động nói:

- Vương gia nói vậy chứ tôi nữ nào bỏ vương gia giữa lúc này? Nếu tôi sợ khổ, sợ chết, tôi đâu có theo vương gia đến bây giờ! Nhưng tôi nghĩ rằng, nỗi đau khổ quá lớn đã làm tổn hại đến sự suy nghĩ chín chắn của vương gia. Vương gia nên nén lòng ắp nhẫn một thời gian nữa, chính tôi sẽ đích thân theo dõi, dò xét tình hình thế nào rồi chúng ta về triều cũng không muộn.

Nhưng Hoài vương cương quyết nói:

- Không, ý ta đã quyết. Nếu không chết vì triều đình thì ta cũng chết dọc đường mà thôi. Quang Thiệu, nếu ông thương ta, hãy bảo trọng cái thân, sau này có dịp, ông dìu dắt che chở các vương tử cho ta, biết đâu chúng lại trả thù được cho ta! Đó là điều ta kỳ vọng ở ông đấy!

Quang Thiệu rung rung nước mắt:

- Tôi xin hứa trước mọi người, tôi sẽ hết lòng làm những việc vương gia ủy thác. Nhưng bây giờ, tôi xin được theo chân vương gia tới khi nào vương gia gặp được Hoàng thượng. Tôi không muốn vương gia mắc mớ bọn tiểu nhân dọc đường!

Hoài vương lắc đầu:

- Không được! Nếu ta gặp hoạn nạn dọc đường, ông nổi nóng nhảy vào rồi cũng gặp chuyện không may thì sao? Vậy là tuyệt đường trông cậy của ta rồi!

Cụ Phạm lên tiếng:

- Nếu vương gia đã quả quyết như vậy thì xin cứ việc. Nhưng xin phép cho lão được tổ chức một bữa rượu tiễn chân cho thỏa tình. Vương gia lên đường chậm thêm vài ba bữa nữa cũng không muộn!

Thế là hai hôm sau Hoài vương Trần Liễu già từ mọi người để ra đi. Vương đi chưa tới nửa ngày thì Trần Quang Thiệu cũng lên đường.

## Chương 14

Hôm ấy, vua Thái Tôn đang ngự thuyền rong chơi trên sông Thao. Trước và sau thuyền rồng đều có thuyền chở những lính hộ vệ. Thành linh một anh dân chài ăn mặc rách rưới đến gần một người lính xin ra mắt vua. Y nói có chuyện cơ mật cần báo cáo gấp. Người lính trình lại, vua ngạc nhiên cho đòi vào. Sau khi lục xét kỹ khắp thân thể người lạ không thấy có gì khả nghi, tên lính hầu dẫn y đến trước mặt vua. Vừa thấy vua, người lạ bỗng quì xuống khóc tức tưởi. Vua bỡ ngỡ một chút rồi lật đật bước tới đỡ người ấy đứng dậy, hai người ôm nhau mà khóc. Bọn lính hầu vô cùng ngạc nhiên trước cảnh tượng lạ đời ấy. Sau đó chúng quân mới biết người lạ chính là Hoài vương Trần Liễu. Thái Tôn truyền lấy quần áo cho Hoài vương thay rồi cho quân hầu ra ngoài hết. Xong ngài hỏi vương về những chuyện đã xảy ra trong thời gian vừa rồi...

Sau khi Hoài vương thành thật kể lại mọi chuyện với vua Thái Tôn, nhà vua nói với giọng bùi ngùi:

- Cái giống phản chủ nó đã làm cho vương huynh lâm tình cảnh thảm thiết như thế đó! Nếu trầm hồ đồ một chút thì hai vương tử cũng mang khôn rồi!

Hoài vương chột thấy nhói trong lòng. Vua Thái Tôn đâu có ghét bỏ gì vương đâu! Vua vẫn nặng tình, vẫn thương yêu vương cơ mà!

- Thế bây giờ tình trạng hai vương tử như thế nào?

- Vương huynh yên chí! Hai cháu vẫn mạnh khỏe. Sau khi Thái sư đã ra lệnh tịch biên gia sản và phân tán kẻ ăn người ở trong phủ vương huynh, trẫm đã cho đưa hai cháu về hoàng cung, cho ở phòng riêng, vẫn cất cử giáo sư giỏi dạy dỗ và cho người hầu hạ săn sóc chúng đàng hoàng.

- Cảm ơn bệ hạ. Thế viên quân gia Đình Lang bây giờ ở đâu?

- Tên phản chủ ấy bây giờ đang ở trong phủ Thái sư. Chính hắn đã báo cáo với Thái sư rằng vương huynh tổ chức nổi loạn, vương huynh còn tiếc gì hắn nữa?

- Tôi vẫn tin tưởng và đối đãi với nó như bát nước đầy, thật không ngờ được!

Hoài vương bùi ngùi nghĩ đến cảnh tan nát không thể nào hàn gắn được của mình. Vương lại nghĩ về Thuận Thiên công chúa. Bây giờ nàng còn nhớ đến ta chăng? Nàng vui hay nàng buồn? Vương nhìn về mặt thông minh, hiền lành của vua Thái Tôn rồi nhớ đến gương mặt diễm kiều của Thuận Thiên, lòng vương đau như cắt. Sao trời bắt ta khổ thế này? Thuận Thiên diễm lệ tuyệt trần nàng ơi! Ôi, người cùng ta môi kề má áp bao nhiêu năm bây giờ để cho kẻ khác dày vò! Mía mai thay, kẻ ấy lại là em ruột ta! Nó đang ngồi trước mặt ta đó! Nếu không có nó thì ta đâu đến nỗi mất vợ! Nó không cố tình cướp đoạt thật, nhưng chính nó lại là cái nhân gây nên chuyện! Ôi chao là nhục nhã! Tại sao ta phải sống nhục như thế này? Lòng sân hận đang ngùn ngụt bốc lên trong người làm cho Hoài vương xâm xoàng...

Giữa lúc đó, một viên thị vệ bước vào:

- Muôn tâu, Trần Thái sư đến xin gặp bệ hạ!

Vua Thái Tôn nói với Hoài vương:

- Bọn tai mắt của Thái sư nhanh đến thế là cùng! Vương huynh hãy tạm lánh vào trong khoang thuyền một chốc vậy.

Hoài vương chột tỉnh người, chân tay rụng rời. Ông bước vào ngăn trong của khoang thuyền, mò hôi ra như tắm. Thuyền Thái sư đã cập sát thuyền ngự. Thái sư tay cầm kiếm tuốt nắp bước qua thuyền ngự, đi thẳng đến trước mặt vua Thái Tôn:

- Bệ hạ, nghe nói giặc Liễu vừa đến đây, thần xin mạn phép trừ hấn để tuyệt hậu hoạn!

Vua Thái Tôn đứng chắn cửa vào:

- Thái sư, Hoài vương đến đầu hàng đấy. Xin Thái sư bỏ qua cho!

Thấy vua Thái Tôn che chở Trần Liễu, Thủ Độ nổi giận quăng cây gươm xuống sông, nói lớn:

- Tao thật chỉ là con chó săn! Biết đâu anh em mày hòa thuận với nhau hay nghịch ý nhau?

Vua Thái Tôn phải khuyên lơn mãi Trần Thái sư mới chịu cho êm.

Sau khi Hoài vương đã yên ổn về triều, vua Thái Tôn lấy đất các ấp An Phụ, An Dưỡng, An Sinh và An Bang giao cho Hoài vương làm thực ấp. Sau đó, vua cải phong cho Trần Liễu thành tước An Sinh vương.

Tin hoàng huynh Trần Liễu được xá tội và được cải phong làm An Sinh vương truyền đi làm dân chúng xa gần đều hài lòng. Chỉ mấy hôm sau thì Trần Quang Thiệu cũng trở về ra mắt vương. Quang Thiệu trình cho vương biết, Đinh Lang, người quản gia của vương trước đây chính là người đã ám hại vương. Tiếp tay Đinh Lang, còn vài người khác nữa, ông đang phan phui tìm hiểu thêm để vạch tội chúng. Quang Thiệu cũng kể thêm như thế này: Đinh Lang vốn là kẻ tham lam, gian ác. Trước đây y được Hoài vương cho dựng một căn nhà trong khuôn viên vương phủ để gia đình y ăn ở cho tiện. Thời gian giữ việc quản lý ở phủ cùng với Lữ Ngân, y đã ra tay chặt bóp, vợ vét bất cứ cái gì làm được. Y là kẻ khéo nịnh chủ, được tín nhiệm nên những người khác biết mà không ai dám hé miệng. Gần đây, Đinh Lang được người của Thái sư Trần Thủ Độ móc nối để tìm tội lỗi của Hoài vương. Khi biết được Hoài vương đã mang án tử hình và Lữ Ngân đã chết, y càng lên mặt, không còn biết sợ ai nữa. Đã có ý định bỏ chủ, Đinh Lang cho vợ con đi trước, chỉ giữ đứa con lớn mười tám tuổi tên Đinh Vĩnh ở lại với mình. Khi vương bị nạn, tình trạng kẻ ăn người ở trong phủ càng nhốn nháo. Hai cha con y ăn cắp thêm một mớ vàng trong phủ nữa định đem đi thì bị một người tên Phát biết được hô hoán ngăn lại. Tên Vĩnh tuổi trẻ hung hăng bèn đánh gục ông Phát. Không ngờ ông Phát lại có đứa con gái là Diệu Liên, mười sáu tuổi, đang là nữ võ sinh ở một trường dạy võ gần đó. Diệu Liên nghe tin cha bị đánh tức giận bèn rủ một toán bạn bè hơn mười người kéo vào vây đánh hai cha con Đinh Lang tả tơi. Chồng trả không nổi, cha con hẫng chạy vào nhà riêng đóng cửa lại. Nhưng toán thiếu nữ võ sinh này nhất quyết không tha, vây nhà Đinh Lang phá phách dữ dội. Trong phủ người ta đều ghét Đinh Lang nên đã chẳng ai thêm can, có người còn xúi giục họ đánh phá nữa. Ai cũng chắc năm phen này cha con thằng phản chủ sẽ đền tội xứng đáng. Không ngờ trong cơn nguy cấp, chúng đã nghĩ ra được một mưu. Cả hai cha con đồng loạt cởi truồng tòng ngông, ôm quần áo ở tay, thỉnh linh mở cửa xông ra. Bọn Diệu Liên thấy vậy hổ thẹn quay mặt tránh vệt ra hết. Nhờ đó cha con Đinh Lang mới thoát thân được. Bây giờ thì chúng đang ở phủ Thái sư...

Nghe xong, An Sinh vương thở dài:

- Bây giờ có điều tra ra tội ác của chúng ta cũng lấy mắt mà ngó chứ làm được gì? Đáng tiếc là cha con tên ác nô ấy không bị chết dưới tay bọn con gái đó!

Quang Thiệu nói:

- Vương gia đừng lo! Trần Thái sư ngày càng già không lẽ ông ta lột da sống mãi cho chúng dựa hơi! Trong khi đó công chúa nhà ta đang là hoàng hậu, vợ của đương kim Hoàng đế, vương gia lo gì không có ngày trị được chúng?

Hôm sau Quang Thiệu ra ngoài thành sớm. Chiều hôm ấy, trong khi Quang Thiệu vào một quán ăn, bất ngờ bị một toán côn đồ xuất hiện gây sự. Hai bên ẩu đả, Quang Thiệu cô thế chống không lại nên bị đâm chết.

Cái chết của người môn khách thân tín đã làm An Sinh vương hoảng sợ vô cùng. Điều này làm cho vương tin rằng chung quanh mình vẫn đang có những âm mưu đen tối rình rập. Và vương cũng cảm nhận mình đang ở một vị thế cô đơn vô hạn.

\*

Từ ngày xây dựng xong vương phủ mới, An Sinh vương chỉ quanh quẩn trong phủ, đốc thúc con cái học hành hoặc nghiên cứu sách vở để khuây khỏa chứ không mấy khi bước ra ngoài nữa. Thân thể vương càng ngày càng gầy gò teo tóp. Vua Thái Tôn nghe tin như vậy đã cử hẳn một viên ngự y sang chăm sóc sức khỏe cho vương. Vua cũng chỉ thị người nhà lưu ý việc ăn uống của vương. Người nhà không quản tốn kém, lo đổi món ăn hàng ngày cho vương. Nhưng dù nem công chả phụng vương cũng chẳng nuốt trôi được, lúc nào vương cũng chỉ ăn qua quýt lấy lệ. Không mấy khi người ta thấy trên môi vương một nụ cười. Thịnh thoảng vương lại đọc vài câu thơ cổ.

Hai câu thơ vương hay đọc nhất là "Hầu môn nhất nhập thâm như hải, Tùng thử Tiêu lang thị lộ nhân". Mỗi lần đọc xong, mắt vương lại đỏ lên ngấn lệ.

Nhưng rồi lại có một ngày trọng đại bất ngờ xảy tới đã làm cho An Sinh vương hết sức vui mừng. Thuận Thiên công chúa vào cung hoàng hậu được nửa năm thì sinh ra một hoàng tử. Vua Thái Tôn cho đặt tên là Trần Quốc Khang. Hoàng gia nhà Trần, dưới sự thúc đẩy của vợ chồng Thái sư Trần Thủ Độ đã rầm rộ tổ chức ăn mừng. Dân chúng cũng được cổ động hòa chung niềm vui với triều đình. Thái sư Trần Thủ Độ vui sướng quá định đề nghị vua Thái Tôn tấn phong cho Quốc Khang làm Thái tử.

Nhưng sau đó, Thái sư nghe được trong dân gian người ta đang đàm tiếu về chuyện "trê cóc" nhiều quá nên phải tạm ngưng. Không biết ai đã sáng tác ra chuyện ngụ ngôn này. Con trê thấy đàn nòng nọc (cóc mới nở sống dưới nước) quá giống mình thì bắt trộm hết về làm con mình. Sau một thời gian được nuôi nấng chiều chuộng, đàn nòng nọc lớn lên đứt đuôi lại trở thành cóc. Chúng bèn tự động về tìm lại bố mẹ chính thức của chúng.

An Sinh vương tuy rất vui mừng nhưng biết thân phận mình, không dám để lộ nỗi vui mừng đó ra ngoài. Quả là trời đem đến cho: Bất chiến tự nhiên thành - vương đã nghĩ như vậy. Từ một kẻ bầm thụ yếu đuối, tài năng thô thiển, lúc nào cũng sẵn sàng cam phận khuất phục trước sức mạnh, đây là lần đầu tiên trong đời, An Sinh vương mơ ước đến ngai vàng nhà Trần. Đầu óc vương sau những ngày đen tối tuyệt vọng lại nhen nhúm lên những tư tưởng về danh vọng và oai quyền tuyệt đối. Mỗi ngày những tư tưởng đó mỗi lớn thêm lên. Vương dần quên đi tâm lòng cao thượng của người em đã tha thứ và che chở cho vương trước sự hung bạo của người chú họ. Vương dần quên đi lòng nhân ái của người em đối xử vuông tròn với hai con của vương khi vương lâm nạn. Vương dần quên rằng chính người em ấy cũng hết sức khổ tâm đang muốn trốn thoát ngai vàng để mưu cầu chút thanh thân cho tâm hồn. Vương bắt đầu nôn nóng trông chờ thời gian qua mau. Vương bắt đầu cầu trời giáng họa cho người em ruột mình phải tuyệt tự. Trong đầu vương, vị vua cao thượng nhân ái kia chỉ còn là một tên bạo chúa cần phải diệt trừ. Mộng cướp lấy ngai vàng lớn mãi, lớn mãi trong óc vương cho đến một ngày...

Phải nói là thời gian đó, tinh thần An Sinh vương trở lại phấn chấn, ăn được, ngủ được. Chẳng bao lâu, vương đã lấy lại phong độ như xưa.

Sự ra đời của hoàng tử Quốc Khang đương nhiên cũng là một niềm an ủi lớn cho hoàng hậu Thuận Thiên. Nó xoa dịu bớt những nỗi đau vì tình của nàng, làm cho nàng khỏi rơi vào hố thẳm tuyệt vọng. Nàng đành chấp nhận lối sống cam phận trong khuôn khổ lễ giáo như bao nhiêu phụ nữ khác.

Nhưng rồi ba năm sau, lại có thêm một ngày trọng đại khác, vượt hẳn ngày hoàng tử Trần Quốc Khang ra đời: Thuận Thiên hoàng hậu lại sinh thêm một nam tử nữa. Lần này vua Thái Tôn mới thật sự có nỗi mừng. Hoàng tử được đặt tên là Hoảng và được vua phong làm Thái tử ngay.

Sự việc con mình được phong làm Thái tử khiến hoàng hậu Thuận Thiên hết sức vui sướng. Nàng không hề biết rằng, cùng lúc ấy, bao nhiêu mơ ước của người chồng cũ của nàng là An Sinh vương bỗng tan thành mây khói. Sự ra đời của Thái tử Hoảng đã lập tức làm An Sinh vương chấn động tinh thần, thất vọng, rồi mất ăn mất ngủ trở lại. Tuy thế, mộng cướp đoạt ngai vàng đã căng phồng trong óc vương, vương không thể dứt bỏ nó được nữa. Vương vẫn tiếp tục nuôi cái mộng ảo đó. Vương đã may mắn có được hai người con thông minh sáng láng khác thường. Cả hai vương tử tánh nết đều rất ngoan hiền, hiếu thảo. Đó là những cái phao tốt nhất cho An Sinh vương bám lấy để khôi phục tinh thần.

Vương tử Tuấn mẹ mất sớm, tánh tình nghiêm trang, trầm mặc, sâu sắc, kín đáo, ít để lộ tình cảm ra ngoài. Hàng ngày vương tử rất chuyên cần ôn văn luyện võ. Vương tử rất quan tâm những sách nói về đạo lý làm người và say mê nhất là việc nghiên cứu các loại binh thư kim cổ. Các giáo sư đều tin tưởng rằng vương tử sẽ trở thành một danh tướng sau này.

Vương tử Doãn học vấn cũng chẳng thua sút người anh bao nhiêu. Tánh tình vương tử rất ngay thẳng, cương quyết nhưng cũng dễ bị xúc động.

Lần mẹ vương tử là Thuận Thiên công chúa bị đưa vào cung hoàng hậu, Doãn đã bỏ ăn bỏ ngủ khóc lóc nhiều ngày. Cho tới khi gia sản bị triều đình tịch biên và có tin cha đang bị truy nã gắt, Doãn thấy nguy mới dần lòng nín lặng để chuẩn bị trốn theo cha.

Nhìn qua những hành động đó, An Sinh vương cảm thấy ông gần gũi vương tử Doãn hơn vương tử Tuấn. Vì thế, vương định đem nỗi lòng giải bày với Doãn trước.

Một hôm, vương cho đòi vương tử Doãn vào phòng riêng. Doãn bấy giờ đã được mười lăm tuổi. Doãn bước vào thấy cha đang ngồi trên sập ngủ với cặp mắt đỏ kè. Tưởng cha giận gì mình, Doãn ké né hỏi:

- Phụ thân đòi con có chuyện gì?

Vương chỉ cho Doãn chỗ ngồi ngay trước mặt vương:

- Con hãy ngồi xuống đó cha bảo!

Doãn ké né ngồi xuống. Vương nhìn Doãn chốc lát rồi hỏi:

- Con có nhớ mẹ con không?

Doãn rung rung nước mắt:

- Thưa cha, con nhớ mẹ con lắm chứ!

- Thế mẹ con bây giờ ở đâu con có biết không?

Vương tử Doãn nhỏ lệ sụt sùi:

- Mẹ con... đang ở... trong cung... hoàng hậu!

An Sinh vương nghẹn ngào:

- Trời ơi! Sao lại có cái cung hoàng hậu quái gỡ kia hờ trời! Này Doãn con, con có thương cha không?

- Con bao giờ cũng rất thương cha!

- Thế con có nhớ năm kia, khi Trần Thái sư giết ông ngoại con là vua Huệ Tôn dù ông đã đi tu làm thiền sư Huệ Quang, Thái sư lại chôn sống các người thuộc tôn thất nhà Lý, toàn giòng ngoại của con, con đã ôm mẹ con mà khóc và hứa sẽ trả thù cho mẹ con không?

Một dĩ vãng đau buồn bỗng sống dậy trong đầu óc đứa trẻ. Doãn vẫn chưa hoàn toàn hiểu ý của cha mình khi nhắc lại chuyện này. Nhưng với lòng khảng khái đã được bồi đắp, khơi sáng lâu nay, cộng thêm một ý thức hận thù to lớn vì bao nhiêu người thân của mình đã bị tàn sát dã man mà người cha vừa gọi lại, Doãn ưỡn hận nói:

- Con rất thương mẹ con nên con đã hứa với mẹ như thế!

Đôi mắt vương sáng ngời lên. Một nụ cười chợt lóe trên gương mặt khắc khổ, vương hỏi lại Doãn:

- Con hứa với mẹ như thế nhưng có chắc con dám làm không?

- Con đã hứa thì dù có chết con cũng làm! Con rất thù hận những kẻ gian ác!

- Tốt lắm! Cha tin con. Thế nếu cha bị người khác làm nhục con có đủ can đảm trả thù cho cha không?

- Con cũng sẵn sàng hi sinh mình để rửa mối nhục cho cha!

- Vậy con có biết vì sao thân thể cha ra như vậy không?

- Cha bị người ta làm nhục!

- Phải, cha bị người ta làm nhục. Người ta đã cướp vợ của cha. Không những cha bị nhục mà chính con cũng bị xúc phạm. Chính con đã bị tước đoạt mất nguồn thương yêu nhất đời. Con bị tước đoạt tình mẫu tử, con đã thành một kẻ bơ vơ. Với cha, mẹ con là lẽ sống, mẹ con bị người ta giựt đi thì lẽ sống của cha cũng không còn. Cha hận mình tài hèn sức kém, phải bó tay khuất phục trước kẻ thù. Có thể cha không còn sống trên cõi đời này bao lâu nữa. Con hãy hứa với cha sau khi cha nằm xuống, con phải trả thù cho cha, rửa nhục cho mình! Con hứa nhé!

- Phụ vương yêu quý! Con xin hứa chắc! Phụ vương hãy tin con!

An Sinh vương nghe con hứa chắc lấy làm sung sướng lắm. Bất giác vương nhảy vọt xuống đất chấp tay quì xuống trước mặt Doãn làm Doãn hoảng hốt nhảy theo xuống ôm lấy cha. Thế là hai cha con ôm nhau khóc vui một hồi. Sau đó An Sinh vương vỗ vai Doãn nói qua tiếng nức:

- Con yêu quý! Nhờ con cha đã voi bót một phần nỗi đau lòng.
- Xin lỗi phụ vương kính yêu, phụ vương có thể cho con hỏi một điều không?
- Được mà! Con cứ hỏi.
- Thưa cha, cha hay ngâm mấy câu thơ "Hầu môn nhất nhập thâm như hải, Tùng thử Tiêu lang thị lộ nhân" là ý nghĩa gì?

An Sinh vương nhìn con:

- Đồng bệnh thương nhau đó con. Đó hai câu thơ của thi sĩ Thôi Giao. Để cha đọc toàn bài cho con nghe:

*"Công tử vương tôn trực hậu trần*

*Lục Châu thùy lệ thấp la cân*

*Hầu môn nhất nhập thâm như hải*

*Tùng thử Tiêu lang thị lộ nhân"\*.*

Một lần vô cửa hầu như lặn xuống biển sâu. Từ đây chàng Tiêu trở thành khách qua đường. Bài thơ nói về một người họ Tiêu đời Đường, có vợ đẹp tên Lục Châu, hai người đang ăn ở với nhau rất nồng thắm thì Lục Châu bị cưỡng bách đưa vào làm thiếp cho vị quan tước hầu Quách Tử Nghi. Người họ Tiêu mất vợ thương nhớ quá nên thỉnh thoảng lại giả làm khách qua đường để nhìn vào qua nhà họ Quách, mong được thấy bóng dáng vợ. Cha thấy nỗi khổ của mình mà thông cảm người xưa là vậy. Thật ra thì họ Tiêu còn có phước hơn cha nhiều. Ông ta vẫn còn chút hi vọng thấy vợ mình còn cha thì không bao giờ! Thôi, con có thể trở về. Cha hoàn toàn trông cậy ở con.

*Chú thích:*

\* *"Theo chân bao kẻ ngợp mùi hương*

*Tâm tã khăn the lệ mấy hàng*

*Một tới cửa hầu sâu tợ bể*

*Chàng Tiêu từ đó khách qua đường".*

Ngô Tất Tố dịch

## Chương 15

Trong cùng một giòng tộc, đời nào cũng có vài người rất giống nhau. Trường hợp Thái tử Hoảng và vương tử Doãn lại càng đặc biệt hơn: đã cùng giòng tộc bên nội lại cùng một mẹ. Hễ nhìn Thái tử Hoảng, Thuận Thiên hoàng hậu phải nghĩ ngay đến vương tử Doãn. Về cười, lời nói, cách đi đứng chơi đùa của Thái tử hình như không khác chi vương tử Doãn ngày xưa. Điều đó làm cho hoàng hậu càng thương nhớ vương tử Doãn da diết. Mà nhớ đến vương tử Doãn, Thuận Thiên lại không sao tránh khỏi liên tưởng đến người xưa. Ở bên người chồng, nhất là với một người chồng đủ đức khoan dung nhân ái, lại nghĩ đến người khác, theo quan niệm đạo đức phương đông là một tội lớn. Thuận Thiên phải cố giữ kín tâm trạng đó như bụng. Bà rất sợ xảy ra những vết rạn nứt khó lường đối với tình thương yêu của người chồng hiện tại! Mỗi mâu thuẫn đó cứ dày vò hoàng hậu Thuận Thiên mãi. Bà rất khó mở miệng để nói với chồng nỗi nhớ thương đứa con riêng của mình. Có lẽ sự dồn nén, bung bít tâm tình quá độ cũng ảnh hưởng đến thể xác con người. Hoàng hậu mỗi ngày một héo hắt hao gầy. Vua Thái Tôn hết sức lo lắng, ngài đã chỉ thị ngự y săn sóc hoàng hậu hằng ngày. Khi rảnh rỗi vua thường ân cần đến thăm viếng hoàng hậu. Một hôm, vua hỏi hoàng hậu với giọng tha thiết:

- Đạo người quân tử bắt nguồn từ vợ chồng, ta đã cố gắng hết mình để sống cho trọn đạo. Hậu có gì phiền muội về ta xin cứ thành thật tỏ bày. Ta lúc nào cũng hướng về điều phải. Chẳng lẽ hậu không tin ta sao?

Thuận Thiên hoàng hậu thưa:

- Hoàng thượng ở với thần thiếp từ trước tới nay thật không có điểm nào làm thiếp buồn được. Thần thiếp chịu ơn mưa móc của Hoàng thượng sâu dày lắm rồi. Sở dĩ thần thiếp có chút phiền muội nào đó thì thật hoàn toàn riêng tư. Hoàng thượng đã có lòng hỏi đến thần thiếp cũng xin thưa thật, thần thiếp nhớ vương tử Doãn lắm. Hoàng thượng cho vương tử vào thăm thần thiếp một lần thì mẹ con thiếp sẽ đội ơn hoàng thượng vô cùng.

Vua Thái Tôn cười hiền hòa:

- Ô, tưởng chuyện gì. Cha mẹ nào chẳng có lòng thương con! Hậu đã muốn thì trăm đầu nữ ngăn trở!

Thế là vua cho thái giám đi vời vương tử Doãn đến.

\*

Khi vương tử Doãn đến Tây cung thì vua Thái Tôn đã ra về. Tuy lúc nào cũng thương nhớ mẹ, nhưng vì xa cách mẹ đã lâu, giờ mẹ lại đang ở ngôi cực quý, vương tử không giữ vẻ tự nhiên được:

- Tiểu tử Trần Doãn xin bái kiến hoàng hậu nương nương!

Hoàng hậu xúc động kêu lên:

- Trời ơi, con của mẹ, chúng ta là mẹ con, con đừng khách sáo như thế!

Mẹ con gặp nhau bao xiết mừng tủi. Hai người lại có dịp ôn lại thời quá khứ, từ khi vương tử Doãn còn là đứa bé như Thái tử Hoảng bây giờ. Đang thao thao nhắc chuyện cũ, Doãn bỗng cười nói với mẹ như khoe:

- Mẹ ơi, ngày trước con có hứa sẽ trả thù cho mẹ, con vẫn nhớ mãi lời hứa đó và nhất định sẽ làm! Mẹ cứ yên chí!

Thuận Thiên bỗng ngỡ người ra. Thật tình, Thuận Thiên là người sống nhiều về nội tâm nhưng dễ tính, không sâu sắc, rất cam phận. Ngày trước trong con đau đớn khi nhiều người trong gia tộc mình bị thảm sát, bà xúc động nhất thời mà nói với con ý muốn trả thù. Bà cũng biết khi tức giận quá thì nói vậy chứ có muốn cũng không cách gì làm được. Bây giờ qua thời gian bà cũng quên dần chuyện đó, không ngờ con mình nhắc lại việc ấy. Thuận Thiên lặng người một chốc rồi hỏi lại:

- Làm sao con nhớ chuyện đó kỹ vậy?

Vương tử Doãn thưa:

- Mẹ ạ, Phụ vương nhắc lại cho con. Con cũng hứa trả thù cho Phụ vương nữa!

Thuận Thiên hoàng hậu sợ hãi hỏi kỹ lại trước sau. Vương tử Doãn bèn kể cho hoàng hậu nghe hết đầu đuôi chuyện cha nói với mình. Hoàng hậu cau mày chắc lưỡi:

- Không ngờ chuyện lại rối rắm thế này! Con hãy nghe mẹ dặn đây! Mẹ không được ở gần con nên dù muốn ngăn cản con cũng không được. Mẹ chỉ biết khuyên con đừng bao giờ nói với ai những chuyện đó nữa! Con cũng phải khuyên cha con cẩn thận. Đừng có đem tâm sự gởi gắm cho ai quá dễ dàng không tốt đâu.

- Thừa mẹ, con biết lắm chứ! Con chỉ nói với mẹ thôi!

- Ừ, như vậy thì mẹ mới yên lòng! Cha con bây giờ sức khỏe ra sao?

Vương tử Doãn rung rung lệ thành thật nói:

- Người thương nhớ mẹ lắm, cứ bỏ ăn bỏ ngủ hoài nên sức khỏe hết sức suy tàn. Mỗi lần nhìn đến cha con lại thấy đau lòng.

Hai dòng lệ từ từ lăn xuống gò má hoàng hậu. Bà lặng lẽ lấy khăn lau cho mình rồi lau cho vương tử Doãn. Xong, nàng ôm hôn lên đầu lên mặt vương tử Doãn một hồi...

\*

Sau cuộc gặp mặt vương tử Doãn, trong lòng hoàng hậu Thuận Thiên lại nảy sinh thêm nhiều nỗi buồn phiền. Bà lo sợ cho sự nông nổi của vương tử. Bà xót xa cho người chồng cũ đang gánh chịu bao nỗi cô đơn cay đắng. An Sinh vương là kẻ bị oan khuất thật tình chứ chàng có tội lỗi gì đâu? Chính bà cũng là kẻ bị ép uổng bỏ chồng cũ để theo chồng mới! Vậy tại sao bà không được quyền thương nhớ, lo lắng cho người chồng cũ? Khổ nỗi, người chồng mới của bà cũng đâu vương mắc lầm lỗi nào! Người đó cũng rộng lượng, quân tử và cũng hết mực thương yêu bà!

Vậy phải chăng nghĩ về người cũ thì lại mắc tội vong ân với người chồng hiện tại? Càng suy nghĩ hoàng hậu càng thấy trong lòng cứ mâu thuẫn rối bời...

Tại sao lại vô lý đến thế được? Bà nghĩ từ cái vô lý này tiến sang cái vô lý khác. Tại sao bà phải khuất phục phụng sự một giòng họ đã tàn nhẫn tiêu diệt cả giòng họ của bà? Tại sao bà phải hi sinh để gây giống cho họ Trần? Hình ảnh vua Huệ Tôn tức thiên sư Huệ Quang, cha của bà bị treo cổ lại cứ hiện ra trước mắt bà. Hình ảnh các ông, các bác, các chú của bà loi ngoi dưới hố đất chôn tập thể khóc lóc rên xiết cổ trườn lên, bị bọn tay chân của Thái sư Trần Thủ Độ đập vào mặt, dập lên đầu từng xẻng đất cứ hiện ra trước mắt bà... "Sao tôi khổ thế này?". Hoàng hậu bưng mắt lại, rồi gục mặt xuống gối khóc nức nở.

\*

Càng ngày thân xác hoàng hậu Thuận Thiên càng khô héo. Ngồi lâu một chút là kêu chóng mặt, hoa mắt. Ăn uống không thấy ngon, không thấy thèm khát. Lúc nào bà cũng chỉ muốn được yên tĩnh. Các ngự y đã cố gắng chạy chữa nhưng vẫn không đem lại kết quả. Vua Thái Tôn bèn cho yết thị cầu nhiều danh y trong dân gian về chữa. Nhưng bệnh hoàng hậu vẫn vô phương. Sâm nhung quế phụ bồi bổ bao nhiêu hoàng hậu cũng chẳng khá lên được. Năm này qua năm khác, sức khỏe hoàng hậu vẫn mỗi ngày mỗi đi xuống.

Đến năm Mậu Thân, bệnh của Thuận Thiên hoàng hậu đã đến giai đoạn nguy kịch. Bà nằm liệt giường không còn ăn uống gì được nữa. Vua Thái Tôn thương xót lắm, ngài càng đến thăm bà thường hơn.

Một hôm khi vua Thái Tôn đến thăm, gặp lúc hoàng hậu khá tỉnh táo, bà thều thào nói với vua:

- Thiếp bạc phước chắc không còn được sống để hầu hạ Hoàng thượng nữa. Trước khi nhắm mắt, thiếp xin Hoàng thượng một ân huệ cuối cùng, Hoàng thượng có bằng lòng chăng?

Vua Thái Tôn buồn rầu nói:

- Muốn gì ái hậu cứ nói, không cứ là một ân huệ, dầu hậu muốn trăm ân huệ trăm cũng bằng lòng.

Đôi mắt hoàng hậu sáng lên vẻ cười. Bà thều thào nói tiếp:

- Cảm tạ Hoàng thượng rộng lòng ban ân. Vậy, thiếp xin Hoàng thượng hai điều. Thứ nhất thiếp muốn được gặp mặt vương tử Doãn trước khi chết. Thứ hai, xin Hoàng thượng nghĩ đến tình cũ đối với Chiêu Thánh công chúa, đem gả nàng cho một người nào đó khá xứng đáng để

nàng có chỗ nương dựa kéo tội.

Vua Thái Tôn nói:

- Ái hậu cứ yên chí. Trẫm đã phong Trần Quốc Khang tước Tĩnh Quốc vương, rồi đây trẫm sẽ phong cho Trần Doãn tước Vũ Thành vương để cho chúng nở mặt nở mày với đời. Trẫm sẽ cho người đi vời Trần Doãn đến thăm ái hậu ngay. Còn việc Chiêu Thánh công chúa, trẫm cũng sẽ lo cho nàng hết sức chu đáo như ý ái hậu muốn.

Hoàng hậu mừng rỡ nói:

- Trần Doãn sẽ được bệ hạ phong tước Vũ Thành vương thật ư? Chiêu Thánh sẽ được bệ hạ gả cho một người chồng xứng đáng thật ư? Như vậy thiếp dầu có nhắm mắt cũng không còn gì ân hận nữa! Tạ ơn bệ hạ, tạ ơn bệ hạ!

- Ái hậu cứ yên chí! Thôi, ái hậu nghỉ cho khỏe! Trần Doãn sẽ đến bây giờ!

Vua Thái Tôn bước ra ngoài. Điều cầu xin của hoàng hậu làm ngài chột bâng khuâng nghĩ về người cũ. Lâu nay ngài không hề gặp lại Chiêu Thánh công chúa. Người đàn bà tuổi bốn mươi không chồng không con lại mang trong người bao nhiêu nỗi tủi hận ấy bây giờ ra sao? Ngài biết những luật lệ khuôn phép thất ngật trong cung có thể làm cho những kẻ có tâm hồn phóng khoáng điên đầu lên được. Họ chỉ có một môn giải trí trường kỳ là bài bạc... Ngài biết trong cung có môn giải trí thông dụng nhất là lối chơi đồ "lục phú". Đó là một môn chơi quý phái, văn nhã, nhẹ phân ăn thua, và có thể nhiều người cùng tham gia được. Điềm hấp dẫn của môn chơi này là sự tranh Trạng, đoạt Trạng của nhau. Điềm hấp dẫn giật gân đó đã làm cho bao nhiêu "người đẹp già" ghiền ngồi đến niềng lưng, mục xương sống lúc nào không hay...

Vua Thái Tôn sự nhớ trong một lần đang tâm tình với Thuận Thiên hoàng hậu, khi vua nói các bà trong cung hay chơi "lục phú" thì hoàng hậu thủ thi: "Xin bệ hạ thông cảm cho họ. Những người đàn bà trong chốn cung đình, ngoại trừ bọn nô tì lãng xăng công việc, đều phải "hường" một cái nhàn rộng lớn đến độ chán chường. Thêu thùa ư? Thêu thùa cũng chẳng làm được gì. Kể chuyện cho nhau nghe ư? Quanh quẩn mãi rồi cũng không còn chuyện để kể ngoại trừ chuyện bươi móc nhau. Phần đông chỉ biết tụ lại bên nhau cờ bạc để giết thời gian..."

Không biết khi nói với ngài như thế, có phải chủ tâm Thuận Thiên muốn ngầm nhắc ngài lưu ý đến Chiêu Thánh công chúa? Một vị cựu Nữ vương, cựu hoàng hậu như Chiêu Thánh có thể hòa đồng được với hạng người nói trên không?

Lời nói ấy đã từng làm vua Thái Tôn lo lắng, áy náy vô cùng. Điều chắc chắn ngài biết được là Chiêu Thánh đang chịu đựng một nỗi cô độc ghê gớm gậm xé trong lòng! Phải chăng nàng đang ở trong một địa ngục? Ta có thể đày đọa người từng thương yêu mình đến thế sao? Ta phải làm một cái gì để chuộc tội với nàng?

May sao, sau khi Chiêu Thánh được Thái sư Thủ Độ thả lỏng, vua Thái Tôn biết được hằng ngày bà chỉ nghiên cứu kinh kệ hoặc miệt mài trong việc thêu thùa. Khi cần giải trí bà cũng chỉ dạo vườn chứ không làm gì khác. Tin tức đó đã làm vua Thái Tôn tạm an tâm. Ngài dự định sau khi nắm được thực quyền, ngài sẽ tìm một người xứng đáng để gả Chiêu Thánh công chúa. Giờ nghe Thuận Thiên hoàng hậu cũng có nguyện vọng như vậy, ngài rất hài lòng.

\*

Hoàng hậu Thuận Thiên đang nhắm mắt thiêm thiếp thì vương tử Doãn bước vào. Vương tử quì xuống trước giường mẹ:

- Hài nhi bái kiến nương nương hoàng hậu!

Hoàng hậu hé mắt ra nhướng lên mừng rỡ:

- Hài nhi thương yêu của mẹ đó à!... Cha con...

Bà bỗng ngoẹo đầu lại nhắm mắt bất động. Có lẽ vì hoàng hậu bị xúc động quá độ mà ngất đi. Một người hầu vội lại gần quan sát cho rõ. Cô ta vẫy tay gọi một người hầu khác:

- Đem cái gương lại đây!

Cô ta cầm gương đưa trước mũi hoàng hậu chốc lát rồi khóc thút thít:

- Hoàng hậu đi mất rồi!

Vương tử Doãn hoảng hốt đứng dậy chồm người tới úp mặt lên thân thể hoàng hậu kêu thét lên:

- Mẹ ơi!

Và vương tử Doãn cũng ngất đi một hồi.

Hôm ấy vương tử Doãn ở lại cung hoàng hậu cho tới khi việc tấn liệm hoàn tất. Sau đó, vương tử về trình bày lại mọi việc với cha. An Sinh vương nghe xong lẫn lộn gào khóc thê thảm. Vương ra lệnh cho tất cả mọi người trong vương phủ phải để tang cho hoàng hậu một thời gian ba năm. Có người khuyên can cho đó là việc làm không đúng nhưng vương không chịu nghe.

## Chương 16

Sau ngày Thuận Thiên hoàng hậu qua đời, An Sinh vương Trần Liễu quá đau khổ nên cũng sinh bệnh. Người vương mỗi ngày mỗi còm cõi. Nhiều lúc vương có những cử chỉ lẩn thẩn như người quần trí. Có một thời gian, ngày nào vương cũng kêu gào đòi trả thù. Vương tử Doãn quá thương cha nên bất chấp sự nguy hiểm, nhiều lần lập lại với vương lời hứa của mình.

Một buổi sáng vương tử Doãn vào thăm An Sinh vương, thấy cha mặt mũi lem luốc, tóc tai bù xù, áo quần dơ dáy, nằm lã lóc dưới nền nhà miệng lảm bảm vu vơ, vương tử kinh hãi kêu lên:

- Người nhà đâu hết lại để cha ta ra thế này?
- Dạ... dạ...

Mấy người nhà lảm lét chạy đến. Vương tử Doãn vội vàng đến đỡ cha dậy. Nhưng An Sinh vương xô Doãn ra:

- Hãy để cho cha sớm về gặp mẹ con! Dưới đó thằng giặc già Trần Thủ Độ không thể nào chia uyên rẽ thúy được nữa!

Người nhà cho Doãn biết suốt đêm rồi vương cứ nằm ở đó mà khóc mãi. Những người muốn đỡ vương dậy đều bị vương đánh đập. Ai mở miệng khuyên lơn dỗ dành cũng bị vương nạt nộ mắng chửi đuổi đi. Thế rồi không ai dám làm phiền vương nữa, họ chỉ biết chia phiên nhau để canh chừng. Doãn năn nỉ với cha:

- Cha hãy dậy tắm rửa ăn uống chứ sao lại tự làm khổ như thế! Cha phải giữ gìn sức khỏe cho chúng con vui lòng chứ!

An Sinh vương quơ tay đánh Doãn:

- Cút đi cho rảnh! Đồ bất hiếu! Ta chỉ biết Thuận Thiên công chúa! Hãy để ta sớm về với nàng!

Vương tử Doãn cầm tay cha lại:

- Cha không thương chúng con sao? Cha hãy nghe con vào tắm rửa, nghỉ ngơi...

An Sinh vương vẫn giận dữ:

- Chúng mày là một lũ bất hiếu! Cha mẹ chúng mày bị người ta làm nhục mà chúng mày không biết trả thù!

Doãn nhìn thẳng vào mắt cha, dịu dàng nói:

- Cha hãy nghe con đi. Con xin thề độc, con sẽ trả thù cho cha. Nếu trái lời gương giáo sẽ phân thân con!

Mọi người nghe vương tử nói thế đều sợ hãi. Riêng đôi mắt An Sinh vương lại ánh lên vẻ cười cảm động, hài lòng:

- Vậy mới phải chứ, như thế con mới xứng là con hiếu của cha. Con phải giết tên giặc già Trần Thủ Độ ấy nhé!

Vương tử Doãn gật đầu. Khi ấy An Sinh vương mới chịu im lặng để cho Doãn cùng mấy người nhà đi vào bên trong tắm rửa.

Vương tử Doãn rất lo lắng vì tình trạng liêu lĩnh của cha mình. Nếu cứ để An Sinh vương nói năng lung tung như thế thì thế nào cũng có ngày mắc họa. Cũng may, một thời gian sau vương dần trở lại bình thường. Tuy vương vẫn không quên chuyện trả thù nhưng dần nói năng kín đáo dè dặt trở lại.

Bình thường An Sinh vương ít nhắc chuyện hận thù với vương tử Tuấn. Qua cách ăn ở, cư xử với mọi người, vương tử Tuấn luôn tỏ ra là kẻ công minh chính trực. Ở vương tử Tuấn, An Sinh vương thấy cả một cái gì siêu phàm. Do đó vương còn ngần ngại mặc dầu vương rất kỳ vọng ở Tuấn. Hình như vương cũng nhột nhạt thấy lòng hận thù của mình hơi nhỏ nhoi trước vương tử Tuấn. Nhưng rồi một hôm, vương cũng cho gọi vương tử Tuấn vào phòng riêng nói chuyện.

- Thưa Phụ vương gọi con có việc gì dạy bảo?

An Sinh vương buồn rầu nói với Tuấn:

- Bây giờ con là kẻ đã nổi tiếng học cao hiểu rộng, cha muốn bàn với con vài chuyện. Người ta ở đời, cái danh là quan trọng nhất. Vì khi ta chết rồi, nó vẫn lưu truyền đến hậu thế. Cho nên không thể khinh thường. Như cha đây, tiếng là một bậc vương hầu, nhưng cha phải gánh chịu rất nhiều nỗi oan khốc, nhục nhã ê chề. Những điều xấu nếu quả do ta gây nên ta cũng đành cam chịu. Đẳng này ta chỉ bị kẻ khác đổ vấy. Có thể ta phải chịu tai tiếng oan muôn đời. Con là người có khả năng rửa hận cho ta, chẳng hiểu ý con thế nào?

Vương tử Tuấn suy nghĩ rồi thưa:

- Xin cha nói cụ thể hơn, con chưa thấy rõ vấn đề.

An Sinh vương cúi gầm mặt, khép mắt trầm ngâm như cố nhớ lại một thời quá khứ, chốc sau ông nói:

- Đời cha quả là cả một chuỗi dài cay đắng. Ban đầu, người ta dàn dựng nên vụ hiếp dâm cung nữ ở cung Lệ Thiên để triệt hạ uy tín cha. Sau đó người ta vu cho cha làm phản để tìm cách giết cha. Nhục nhã hơn nữa, người ta lại cướp mất người vợ yêu quý của cha. Con có bao giờ tưởng tượng nổi nỗi đau đớn của một người đàn ông bất lực không bao bọc được người mình thương yêu, để nhìn kẻ khác nâng niu ôm ấp vợ mình không? Nỗi tủi nhục đó đã khiến cha muốn chết phứt từ lâu rồi. Nhưng cha vẫn gượng sống vì hi vọng ở các con, vì chờ đợi ở các con. Giờ đây nhắm mình chẳng còn sống bao lâu nữa nên cha đem tâm sự mà phỏ thác cho con. Cha tin rằng một người tài trí như con sẽ rất coi trọng chữ hiếu.

Vương tử Tuấn thưa:

- Thưa cha, con rất hiểu nỗi khổ tâm của cha. Và nỗi tủi nhục của cha cũng chính là nỗi tủi nhục của chúng con. Cha là đấng sinh thành, dĩ nhiên chúng con sẽ nghe cha hơn bất cứ ai hết trên đời này theo đúng đạo hiếu. Nhưng đây là vấn đề hết sức to lớn, không thể khinh suất. Nếu con hứa bừa đi rồi làm liêu như con thiêu thân hóa ra mình nông nổi, bất trí. Việc không thành tất nhiên để lại danh xấu, chỉ làm nhục thêm cho cha. Vậy, con xin phép cha cho con được tùy cơ ứng biến. Cha cứ tin tưởng con sẽ xứng đáng với lòng trông cậy của cha. Nghe con nói như thế, An Sinh vương rất hài lòng. Vương nghĩ Tuấn là người bụng dạ quân tử, đã hứa tất làm. Tuấn lại chín chắn, kín đáo, đầy cơ mưu, đã ra tay tất phải thành công. Vương cảm thấy thoải mái trong lòng như vừa tìm lại được một vật quý đã mất. Trên môi vương chớm lên một nụ cười chan chứa niềm tin.

Những tưởng rằng nỗi sầu của vương sẽ vơi bớt phần nào. Nhưng chỉ vài ngày sau, những nỗi nhục nhã trong quá khứ lại đua nhau quay cuồng trong đầu óc vương. Vương lại tiếp tục lâm tình trạng mất ăn mất ngủ. Người vương gầy rạc ra một cách đáng sợ. Vương lại hay tìm chỗ vắng nói lầm nhảm một mình. Người ta vẫn nghe vương nhắc đến Thuận Thiên công chúa nhiều lần. Vua Thái Tôn nghe tin An Sinh vương tái phát bệnh, ngài cho ngự y sang thăm để hốt thuốc cho vương. Nhưng ngày qua tháng lại bệnh trạng vẫn không khá hơn.

Sang năm sau thì bệnh vương chuyển sang chứng bại liệt. Việc đi đứng phải có người dắt dìu. Người vương khi mê khi tỉnh không thường. Nhiều lúc vương kêu khóc, than khổ. Nhiều lúc vương lại cười sằng sặc ra vẻ sung sướng: "Ta sắp được gần Thuận Thiên công chúa rồi! Phen này thằng giặc già Trần Thủ Độ làm sao mà chia uyên rẽ thúy được nữa?". Mỗi lần vương nói như thế, người chung quanh phải bưng miệng vương lại. Càng ngày vương càng nhắc đến Thuận Thiên công chúa nhiều hơn. Cảnh đó lại kéo dài đến hơn một năm. Hai vương tử Tuấn và Doãn hằng ngày thay nhau vào thăm nom sức khỏe của cha.

Một hôm, trong trạng thái tinh táo hơn những ngày thường, vương bảo người hầu ra mời cả hai vương tử vào nói chuyện. Tuấn cùng Doãn vào đứng bên giường cha nằm để nghe dạy bảo. Vương thều thào:

- Hai con đã từng hứa sẽ trả thù cho cha, phải không? Rất tiếc, cha không còn hi vọng trông thấy việc trả thù của hai con nữa đâu. Âu đó cũng là số phận. Tuy nhiên, cha rất biết tài của hai con, nhất là Tuấn, thừa sức làm việc đó. Các con phải hứa, sau này, nếu các con không vì cha mà lấy thiên hạ (cướp ngai vàng) thì cha chết không nhắm mắt được!

Hai vị vương tử đều rung rung nước mắt cúi đầu chịu mệnh.  
Hình như vương đã gắng dồn hết tinh lực, dồn hết sự minh mẫn cuối cùng vào những lời trăng trời máu chốt đó. Sau đó ông lại thiếp đi. Giữa khuya hôm đó ông lặng lẽ qua đời, chưa thực hiện được lời nguyện để tang ba năm cho công chúa Thuận Thiên. An Sinh vương sinh năm Tân Mùi\*, mất năm Tân Hợi\*, hưởng thọ\* được 41 tuổi.

Chú thích:

\*Tân Mùi: 1211, Tân Hợi: 1251.

\*Vua chúa mất ở tuổi nào cũng được dùng chữ "hưởng thọ". Dân chúng thì khác, phải trên 60 tuổi mới được dùng chữ "hưởng thọ", ai chết dưới 60 tuổi chỉ được dùng chữ "hưởng dương".

## Chương 17

Sau ngày An Sinh vương mất, tình hình nước Đại Việt bắt đầu chớm lên cơn sốt đao binh. Quân đội Mông Cổ hùng mạnh và hung tàn từ phương Bắc đã vượt Vạn Lý Trường Thành diệt được hai nước Kim, Tây Hạ rồi tấn công nhà Nam Tống dữ dội. Các nước lân cận của nhà Nam Tống đều phải rúng động run sợ. Triều đình nhà Trần lo xa liền ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Các vương hầu đều được phép tuyển mộ binh sĩ riêng, tập luyện cho tinh thực để phòng khi hữu sự. Lúc bấy giờ Trần Quốc Tuấn đã được phong tước Hưng Đạo vương, Trần Doãn được phong tước Vũ Thành vương.

Cái lệnh cho phép các vương hầu được tùy tiện tuyển mộ binh sĩ để phòng lúc nguy biến làm Vũ Thành vương Trần Doãn hết sức vui mừng. Ông đã bỏ ra rất nhiều của cải dùng vào công việc ấy. Ngày nào ông cũng chuyên chú luyện tập cho quân sĩ. Chẳng bao lâu ông có một đạo quân khá thuần thực.

Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn thấy em mình khổ công như vậy thì hiểu ý ngay. Là anh em, ông biết khá rõ tài năng của Vũ Thành vương. Bình sinh Vũ Thành vương rất yêu thương cha, ít khi làm gì trái ý cha mình. Ông rất lo sợ nếu Vũ Thành vương vì lời dặn của cha mà gây ra một biến cố. Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết, câu tục ngữ ấy mang ý nghĩa thiết thực nhất trong giai đoạn này. Một hôm ông đến thăm Trần Doãn tại tư thất. Khi anh em cùng ngồi uống trà, Trần Doãn hãnh diện hỏi anh:

- Vương huynh thấy đệ tập luyện chuyên cần như vậy liệu có giúp vương huynh làm nên việc lớn không?

Hưng Đạo vương Tuấn nghiêm nghị nói:

- Tập luyện như vậy thì tuyệt lắm. Nhưng vấn đề làm nên việc lớn hay không thì phải tùy. Vương đệ có bao giờ tiết lộ ý định mình với thuộc hạ chưa? Chớ bao giờ đem tâm sự mà phó thác cho ai nhé! Khó lắm.

- Vương huynh khỏi lo. Em chưa từng tiết lộ lòng mong muốn của cha với ai hết. Thế vương huynh nói vấn đề làm nên việc lớn hay không thì còn tùy nghĩa là thế nào? Đây không phải là cơ hội trời giúp ta sao?

- Tùy thuộc nhiều yếu tố, nhiều trường hợp. Trong trường hợp hiện tại, vương đệ chỉ có thể hợp tác chặt chẽ với triều đình mới phát huy được tối đa khả năng của đạo quân này. Bằng ngược lại, huynh e rằng...

Vũ Thành vương nôn nóng không để anh mình nói hết lời:

- Vương huynh đã rõ, cha đã hết lòng trông cậy ở chúng ta. Vương huynh cũng đã từng hứa với cha, cơ sao bây giờ vương huynh có vẻ đổi thay như vậy? Em nghĩ chắc vương huynh không nỡ phụ lòng cha!

Hưng Đạo vương ôn tồn:

- Em đừng nóng, để anh lý giải sự việc cho em nghe. Hiện giờ quân Mông Cổ là giống giặc tàn bạo nhất đang đe dọa ngoài biên. Dân chúng mỗi ngày giạt mình không biết mấy lần. Tất cả đều trông cậy vào sự che chở của triều đình. Nếu chúng ta đi ngược lại triều đình tức chúng ta đi ngược sự trông cậy của toàn dân. Như thế là chúng ta tự cô lập mình vậy. Hơn thế nữa, chúng ta có thể làm tan cái thể đoàn kết của quốc dân. Tạo cơ hội cho kẻ thù tiêu diệt dân tộc Đại Việt, đưa dân Đại Việt vào gông cùm nô lệ. Nếu không may xảy ra chuyện như vậy, chúng ta sẽ trở thành kẻ có tội rất lớn với dân tộc...

- Em đồng ý với anh điểm đó nhưng làm ngược lại lời cha thì em không chịu được. Thế thì chúng ta phải làm thế nào?

- Em có tin chắc nếu thi hành ý muốn của cha là rửa nhục được cho cha không? Anh không hoàn toàn dám nghĩ như thế. Kẻ trí hành động phải nghĩ kỹ đường tiến thoái. Nếu hành động mà thất bại, tất nhiên con cháu bị tru lạc hết. Khi đã hết người đề hương khói cho tổ tiên thì cái tội bất hiếu ai gánh cho đây? Bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại, trong trường hợp đó mình có dám hãnh diện vì đã hiếu với cha hay không? Hay mình mang tiếng làm điểm nhục tổ tiên? Vũ Thành vương im lặng cúi đầu suy nghĩ. Hưng Đạo vương nói tiếp:

- Thôi được, anh xin kể cho em nghe câu chuyện một người xưa đã làm trái lời trăng trối của cha già mà vẫn được người đời ca tụng là có hiếu nhé:

Ngụy Thù là một danh tướng nước Tấn thời Đông Châu. Khi đã trọng tuổi, Ngụy Thù tuyển được một người thiếp rất đẹp, tên nàng là Tô Cơ. Nàng Tô Cơ ngoài sắc đẹp, còn biết cách ăn ở, tâm đầu ý hiệp với Ngụy Thù nên Ngụy Thù thương quý lắm. Thấy mình đã già, lại hay đi trận mạc, sợ lỡ một mai bất ngờ không về thì tội nghiệp Tô Cơ nên Ngụy Thù thường dặn con là Ngụy Khỏa:

"Khi ta mất rồi, con hãy tìm một người tốt mà gả Tô Cơ để nàng có nơi nương tựa!".

Ngụy Khỏa hứa xin tuân mệnh.

Nhưng Ngụy Thù không chết trận. Về sau, ông đau liệt giường một thời gian. Khi sắp mất, ông gọi Ngụy Khỏa đến dặn:

"Khi ta chết, con hãy đem Tô Cơ chôn chung xuống huyệt với ta cho có bạn!".

Ngụy Khỏa nghe cha dặn tuy ý ngược lại mấy lần dặn trước nhưng cũng cúi đầu vâng chịu. Thế nhưng khi Ngụy Thù mất, Ngụy Khỏa không đem Tô Cơ chôn theo cha như di mệnh.

Người em Ngụy Khỏa là Ngụy Kỳ thắc mắc:

"Tại sao anh không đem Tô Cơ chôn như lời cha dặn?"

Ngụy Khỏa giải thích:

"Bình thời cha vẫn dặn anh khi người khuất núi, hãy đem Tô Cơ gả cho một người tốt để nàng có nơi nương tựa. Đó là lời lúc trí óc người đang sáng suốt. Khi cha gần mất, người lại dặn phải đem chôn Tô Cơ theo người, chẳng qua là lời nói lúc người trí óc đã hôn ám, không nên tin cậy".

Sau đó, Ngụy Khỏa đã gả Tô Cơ cho một người đàn ông tốt có chút danh phận.

Khi chiến tranh giữa hai nước Tấn và Tần tái diễn, Ngụy Khỏa đã gặp phải tướng của nước Tần là Đỗ Hồi có sức mạnh vô cùng, người Tấn không ai địch nổi. Một hôm Ngụy Khỏa đang khốn đốn vì chạm mặt Đỗ Hồi giữa trận tiền thì con ngựa Đỗ Hồi cỡi đột nhiên chân bị vướng cỏ ngã lăn làm Đỗ Hồi văng xuống đất. Ngụy Khỏa nhân đó chém được Đỗ Hồi. Đêm đó Ngụy Khỏa mộng thấy một ông già xưng là cha của Tô Cơ đến viếng. Ông nói vì cảm nghĩa Ngụy Khỏa không chôn sống con gái mình nên ông kết cỏ làm cho ngựa Đỗ Hồi vấp ngã, giúp Ngụy Khỏa trừ được Đỗ Hồi để đền ơn. Việc đó đã chuyển họa thành phúc cho gia đình Ngụy Khỏa và cho cả nước Tấn. Em nghĩ cái kết quả ấy có thống khoái không? Đó cũng là sự giải thích cái điển tích "Kết Cỏ" vậy!

Vũ Thành vương nghe chuyện xong nêu ý kiến:

- Chuyện nghe được nhưng đoạn kết có vẻ hoang đường!

Hung Đạo vương nói:

- Có thể em nói đúng. Nhưng điều thực tế chắc chắn là không ai chê trách hành động của Ngụy Khỏa được. Trường hợp chúng ta, anh không dám nghĩ cha trăng trối lúc cha không bình thường đâu nhé. Anh chỉ cho rằng lúc ấy đất nước đang thái bình nên cha nghĩ thế. Nhưng bây giờ tình hình đã khác. Nước ta có câu ngạn ngữ "Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết!". Mình không thể vì ý riêng mà vô tình tiếp tay cho giặc. Em có đồng ý như thế không? Vậy, tạm thời mình khất nợ với cha để tránh chuyện có thể dìm cả dân tộc mình xuống hố diệt vong vậy!

Vũ Thành vương buồn rầu thưa:

- Vương huynh vì nước nghĩ như vậy thì thật là cao thượng. Nhưng hai anh em mình đã trót hứa với cha, nhất là em đã thề độc không đội trời chung với tên giặc già Trần Thủ Độ, không lý bây giờ em lại tiếp tay củng cố cho bạo quyền của y! Vậy, em xin giao lại vương huynh cái đạo binh mà em đã dày công huấn luyện thuần thục đó để vương huynh sử dụng. Em sẽ tính đường khác.

Hung Đạo vương ái ngại nhìn em:

- Em giao đạo binh em đã dày công đào tạo đó cho anh à? Vậy em sẽ làm gì?

Vũ Thành vương nghiêm nghị nói:

- Vương huynh, ý định của em khi tuyển mộ một đạo binh riêng thật sự chỉ vì muốn thực

hiện lời hứa với cha. Bây giờ vương huynh đã dạy cho em thấy được lẽ lợi hại và trách nhiệm trong việc làm của mình, em rút lui ý định ấy. Nhưng phải tuân phục mệnh lệnh kẻ thù thì em không chịu nổi, mà không tuân phục tức phải dễ dàng đi đến làm phản, cho nên em đã có chủ ý riêng.

Hung Đạo vương thấy em mình nét mặt có vẻ căng thẳng thì nói lảng sang chuyện khác. Vũ Thành vương Trần Doãn đã bỏ ý định chống lại triều đình là ông mừng rồi. Ông tin chắc một cuộc nổi dậy giữa lúc này chỉ là một vụ thiêu thân. Thái sư Trần Thủ Độ tuy độc tài, hung bạo, nhưng ông rất giỏi cầm quân. Và lại, vua Trần Thái Tông rất được lòng quan quân lẫn dân chúng. Áp lực của kẻ thù hung hãn bên ngoài lại càng làm cho mọi người cần xích lại gần nhau. Bất cứ một vụ nổi dậy nào cũng chỉ làm cho tiềm lực quốc gia suy yếu đi, đưa quốc gia tới chỗ làm miếng mồi ngon cho lũ ngoại xâm thôi. Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết, đây là lúc câu châm ngôn này biểu lộ ý nghĩa rõ rệt nhất. Hung Đạo vương không muốn để một nhân tài đứng ra ngoài cuộc chiến tranh chống ngoại xâm sắp tới. Ông vẫn mong Vũ Thành vương trở thành một cột trụ của nước nhà. Nhưng lúc này chưa tiện thuyết phục Vũ Thành vương được. Vương nghĩ phải đợi một cơ hội khác.

Sau một hồi chuyện vãn loanh quanh, Hung Đạo vương nói với Vũ Thành vương:

- Về đạo binh của vương đệ, anh sẽ suy nghĩ và bàn lại cùng em sau. Em nên tiếp tục công việc hàng ngày như không có gì xảy ra. Anh rất mừng vì em đã chịu nghe lời anh. Đó cũng là một điều phúc cho quốc gia vậy!

Vũ Thành vương nhìn anh bằng đôi mắt nhuốm buồn:

- Em đã có lời thề độc không thể cải, nhưng em nghe lời anh. Đội quân của em sẽ lần lượt gia nhập vào đội quân của anh. Em đã có chủ định rồi.

Hung Đạo vương biết ý Vũ Thành vương đã quyết, không muốn làm cho đầu óc em mình căng thẳng thêm nữa. Ông giả từ ra về với hi vọng một ngày nào đó có thể trở lại bàn tiếp vấn đề với em mình.

\*

Một thời gian sau, phần đông lực lượng võ trang của Vũ Thành vương lần lượt đến xin tự đặt dưới quyền chỉ huy của Hung Đạo vương. Họ cho ông biết Vũ Thành vương đã quyết định giải tán lực lượng của ông ta. Hung Đạo vương biết ý em mình đã quyết, lại thấy chuyện phát triển lực lượng lúc này là cần thiết, bèn thân nhận họ.

Tuy thế, Hung Đạo vương vẫn thấy khó nghĩ vì trong lúc tình thế đất nước khá căng thẳng mà Vũ Thành vương lại giải tán lực lượng võ trang của mình. Ông lại thân hành đến phủ Vũ Thành vương thăm em. Vương nói:

- Vương đệ giải tán lực lượng võ trang của mình đi, nếu chiến tranh xảy ra vương đệ tính làm sao?

- Em đã cương quyết đứng ngoài cuộc chiến. Em nghĩ quên thù nhà mà lo việc nước như anh là đúng. Em rất khâm phục tâm lòng cao cả của anh. Nhưng nếu em cũng làm như anh, em sợ linh hồn cha sẽ tử vì cả hai đứa con đều không nghe lời dặn của mình. Khi nào Trần Thủ Độ không còn nữa, sẽ có em dưới bóng cờ của tổ quốc Đại Việt!

Hung Đạo vương phân vân:

- Nếu em là một kẻ tầm thường thì không nói làm gì. Nhưng đây em là người đã nổi tiếng có tài thao lược. Trường hợp có chiến tranh xảy ra ta thật khó giải thích với triều đình cũng như quốc dân. Em nên suy nghĩ lại.

- Thừa vương huynh, em không thể làm khác được. Chắc anh còn nhớ chuyện anh em Ngũ Viên, Ngũ Thượng, ai có chí này. Nhưng anh yên chí, em sẽ không bao giờ phản bội tổ quốc đâu!

Thấy chưa thể thuyết phục em mình được, Hung Đạo vương không nói chuyện đó nữa.

\*

Một hôm vào tháng 7 năm Bính Thìn\*, Hung Đạo vương đang huấn luyện quân sĩ ở thao trường thì vua Thái Tông cho người đến triệu. Hung Đạo vương gọi vua Thái Tông bằng chú ruột. Thái Tông biết tài Hung Đạo vương và rất thương mến cháu. Trong thời gian gia đình

Trần Liễu gặp cảnh khốn đốn dưới tay Thái sư Trần Thủ Độ, chính vua Thái Tôn là người che chở, bảo vệ gia đình này hết mình. Nhà vua cũng đặc biệt lưu tâm, khuyến khích việc học hành của Tuấn và Doãn. Mặc dầu bấy lâu nay, sự giao thiệp giữa hai gia đình vua Thái Tôn và An Sinh vương có phần lẩn tránh nhưng với Tuấn, vua vẫn thấy gần gũi, vua coi Tuấn chẳng khác gì con của ngài.

Hung Đạo vương vừa bái kiến xong thì vua Thái Tôn hỏi:

- Vương điệt có biết bây giờ Vũ Thành vương và gia đình ở đâu không?

Hung Đạo vương sững sốt không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Thời gian này ông tập trung mọi nỗ lực vào việc luyện tập quân đội nên ít chú ý đến những chuyện khác. Hầu hết các đội quân của các vương hầu đều có qua tay ông huấn luyện. Hung đạo vương đang ngần ngại lo ngại đã có một biến cố gì xảy ra thì vua Thái Tôn nói:

- Hấn đã đem cả gia đình trốn sang Tàu. Vương phủ của Doãn hiện nay đã bị niêm phong. Tước Vũ Thành vương đã bị triều đình truất bỏ. Ta đã cấp thời cử người sang Tàu yêu cầu đưa hấn trở về. Ta báo cho vương điệt biết như thế!

Hung Đạo vương hoảng hốt quì xuống lạy:

- Em của hạ thần làm bậy mà thần không biết để ngăn chặn được. Cúi xin bệ hạ cho bắt giam hạ thần để xử tội!

Vua Thái Tôn ôn tồn nói:

- Không. Anh khác, em khác, ai có bụng nấy. Ta không có ý bắt tội vương điệt. Ta chỉ muốn bảo cho vương điệt biết ta và Thái sư không hề nghĩ rằng việc này có liên hệ đến vương điệt. Vương điệt cứ yên tâm trở về lo huấn luyện quân đội.

Hung Đạo vương đau khổ tạ ơn ra về.

\*

Từ khi thành lập đội võ trang, Vũ Thành vương lúc nào cũng bận rộn việc quân. Ngoài những lần vào triều chầu vua, ông đều thức dậy sớm để đến thao trường. Ông làm việc không biết mệt mỏi. Có lẽ sở học qua sách vở bây giờ có cơ hội đem thực hành áp dụng đã làm cho ông vui thích. Về mặt ông lúc nào cũng phấn khởi, hăng hái. Sau những giờ phút hăng say ở thao trường, ông lại mang theo niềm phấn khởi đó về với vợ con. Phu nhân Lê thị chăm sóc cho chồng từng miếng ăn miếng uống. Hằng đêm, hai con nhỏ là Huân, Hải, đưa lên bốn, đưa lên ba đều cứ quăn quít bên cha bắt kể chuyện Tào Tháo, Vân Trường hay Nhạc Phi, Tàn Cối. Vũ Thành vương thì lúc nào cũng sẵn chuyện để ru chúng vào giấc ngủ dễ dàng.

Cuộc sống trong phủ Vũ Thành vương đang đều nhịp như thế, không ngờ một hôm vương bỗng cho giải tán hết lực lượng võ trang của mình. Thật sự lúc đầu thấy Vũ Thành vương tuyển mộ và huấn luyện quân sĩ quá ráo riết vua Thái Tôn và Thái sư cũng hơi nghi ngờ. Giờ thấy Vũ Thành vương giải tán lực lượng võ trang của mình, hai vị cảm thấy yên tâm hơn nên cũng chẳng hỏi đến.

Sau việc đổi thay đó, Vũ Thành vương rất ít tiếp xúc với ai. Ở nhà vương cũng không còn vui vẻ với vợ con như trước. Nét mặt vương bây giờ lúc nào cũng có vẻ đăm chiêu suy nghĩ. Ngoài những lúc ăn uống, vương cứ đóng cửa ở miết trong phòng riêng. Ngay cả Lê phu nhân hằng ngày cũng ít khi được gặp vương. Bà hết sức lo lắng về thái độ của chồng nhưng không dám hỏi.

Một hôm, Vũ Thành vương mời phu nhân vào phòng riêng. Phu nhân hỏi hộp đoán rằng sẽ có một điều gì quan trọng xảy ra.

- Phu quân gọi thiếp có việc gì chăng?

Vũ Thành vương nghiêm trang nói:

- Ta báo cho phu nhân một chuyện hết sức quan trọng. Chúng ta sắp đi xa và có thể không trở lại chốn này nữa. Nhưng chuyện không thể để lộ cho người ngoài biết. Vậy, xin phu nhân kín đáo thu xếp hành trang. Chừng năm ngày nữa chúng ta lên đường.

Phu nhân hoảng hốt:

- Nhưng phu quân chưa cho thiếp biết đi đâu và vì sao phải đi? Vì lẽ gì mà không thể công khai chuẩn bị cho chuyến đi? Thiếp cũng cần biết những điều đó để yên tâm lo công việc chứ. Vũ Thành vương cười:

- Ừ, muốn biết cũng được thôi. Hiện chiến tranh giữa nước ta với Mông Cổ sắp xảy ra. Bậc đại trượng phu đáng lý nhân dịp này ra tay đền ơn nước, lập công danh với đời mới phải. Nhưng nhà ta gặp chuyện oan nghiệt. Người đang nắm vận mệnh đất nước hiện tại là kẻ thù không đội trời chung của tiên vương ta. Trước khi nhắm mắt, người đã di ngôn cho Hưng Đạo vương huynh và ta phải trả thù. Vì sự sống còn của dân tộc, Hưng Đạo vương huynh, với tấm lòng thánh thiện cao cả, đã tạm thời bỏ lơ thù riêng để lo việc nước. Hưng Đạo vương huynh làm rất đúng nhưng ta không thể làm theo được. Bởi lẽ ta không muốn linh hồn cha phải tui hận nơi suối vàng khi cả hai đứa con trai người tin tưởng đều bỏ lơ lời trăng trối của người. Nếu ta còn ở đây, giặc đến nhà mà không ra giúp nước ta sẽ bị thiên hạ cười. Mà ra giúp nước tức là giúp Trần Thủ Độ và phải chịu tuân phục mệnh lệnh của ông ấy, đó là điều ta rất khổ tâm. Bởi vậy, ta quyết định phải ra đi. Ta muốn sang Trung Quốc tìm một nơi nào đó yên ổn làm ăn.

Lê thị thấy chồng đã quyết như vậy bèn trở ra chuẩn bị cho chuyến đi.

Cả gia đình cải trang thành những dân giả lưu lạc kiếm sống. Sau bao nhiêu ngày vất vả, họ đã tới được lãnh thổ Trung Quốc. Vì gặp lúc chiến tranh đang lan rộng, các cửa ải đều bị quan quân nhà Nam Tống kiểm soát chặt chẽ để phòng gian tế. Gia đình Trần Doãn bị quân Nam Tống giữ lại để điều tra. Khi bị giữ, vợ chồng Trần Doãn vẫn một mực khai là dân quê lưu lạc kiếm ăn. Không may cho Trần Doãn, gặp lúc quan giữ ải nhà Nam Tống là Hoàng Bính nhận được thông điệp của triều đình Đại Việt yêu cầu kiểm soát và bắt trả lại những kẻ vượt biên. Khi kiểm soát lại gia đình Trần Doãn, họ biết chắc đã bắt giữ đúng đối tượng. Muốn nhận số tiền thưởng, Hoàng Bính bèn cho giam cả gia đình Trần Doãn để chờ trao trả cho Đại Việt.

Nửa tháng sau thì triều đình Đại Việt nhận được thông điệp của Hoàng Bính yêu cầu cho một toán quân đặc nhiệm đến biên giới để áp giải gia đình Trần Doãn về.

Vua Thái Tôn lập tức cho người lên biên giới tiếp nhận. Vua Thái Tôn ban thưởng rất hậu cho Hoàng Bính. Đồng thời, vua ra lệnh tăng cường kiểm soát biên giới chặt chẽ hơn.

Thế là toán người vượt biên lớn nhỏ đều bị nhốt trong cũi để giải về kinh.

Về đến Thăng Long, khi mở cũi ra người ta người ta mới biết được Vũ Thành vương Trần Doãn chỉ còn là một cái xác không hồn. Ông đã dùng thuốc độc để tự tử. Trong người ông có giữ một vuông giấy đề rõ: "Kẻ có tội tự xử để tránh sự khó nghĩ cho Đức Kim Thượng và Hưng Đạo vương".

Vua Thái Tôn thấy xác Trần Doãn, xúc động nói:

- Trẫm nào muốn hại vương diệt đâu? Tại sao vương diệt lại tự làm khổ thân thể này!

Vua Thái Tôn cho phép Hưng Đạo vương chôn cất Trần Doãn đàng hoàng và thả hết vợ con Trần Doãn, lại cấp cho nhà cửa và tiền bạc để họ sinh sống.

Vụ Trần Doãn tự sát thật tình cũng làm giảm bớt phần nào sự lẩn tránh khó xử của triều đình, giảm thiểu được sự nghi kỵ bất lợi trong đầu óc một số vương hầu.

Để Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn được yên tâm lo việc quân sự, vua Thái Tôn lại cho Thái tử Trần Hoảng cưới em ruột của Trần Quốc Tuấn và Trần Doãn là Thiên Cảm về làm vợ. Sau này, khi Thái tử Hoảng lên ngôi vua tức Trần Thánh Tông thì Thiên Cảm trở thành hoàng hậu. Hình như đó cũng là một hành động tỏ ý hàn gắn sự nứt rạn tình cảm giữa hai gia đình Trần Thái Tông và An Sinh vương.

Chú thích:

\*Bính Thìn: 1256

## Chương 18

Phải nói là năm thị nữ theo hầu Chiêu Thánh công chúa lúc nào cũng tỏ ra hết lòng với chủ. Trong lúc công chúa quá bức chí, cả năm không có một nụ cười, không thốt nên được một lời, họ vẫn sốt sắng tự động chia nhau săn sóc hầu hạ nàng và lo mọi việc rất trôi tròn.

Một hôm thấy thị nữ Tuyết Hoa đang ngồi đan một cái mũ len, công chúa nói:

- Tuyết Hoa, em dạy ta đan len với được không?

Thị nữ Tuyết Hoa mừng rỡ vì từ ngày đến nơi này, đây là lần đầu tiên công chúa để tâm tới một công việc. Tuyết Hoa hơn hờ nói:

- Bẩm công chúa, nếu công chúa thích, con sẽ hết lòng hướng dẫn cho công chúa cách đan len và thêu thùa. Công việc này có thể làm công chúa khuây khoả bớt nỗi phiền muộn!

Nét mặt Chiêu Thánh trở nên sinh động hơn một chút, nàng nói:

- Ừ, ta sẽ học ở các em, chỉ có việc này mới mong cho thời gian qua mau được!

Các nữ tì đều vui mừng khi thấy công chúa đã biểu hiện được chút biến chuyển. Họ hết lòng khuyến khích, chỉ vẽ, khiến nàng thật sự có phần khuây khoả tâm trí nhờ công việc. Công chúa vừa có năng khiếu vừa chuyên tâm nên chẳng bao lâu nàng đã trở thành một người thêu đan khá rành nghề.

Thế nhưng về đêm, những cơn ác mộng vẫn tiếp tục hành hạ nàng. Người nàng vẫn ngày càng gầy rạc, xanh xao...

Hằng ngày, đội lính an ninh biệt thự cũng phụ trách luôn việc cung cấp thực phẩm cho những người sống trong biệt thự. Năm ba tháng công chúa Chiêu Thánh mới được phép cử một hai thị nữ ra chợ Thăng Long để mua những thứ cần thiết một lần dưới sự hướng dẫn của viên chỉ huy toán lính bảo vệ. Hai thị nữ Tuyết Hoa và Lê Quyên là người khỏe mạnh, nhanh nhẹn, nên thường được công chúa sai đi chợ nhất. Những thứ cần thiết mà các thị nữ phải mua phần lớn chỉ là những thức dụng riêng của phụ nữ. Tuy thế, viên chỉ huy toán lính bảo vệ vẫn không quên để mắt theo dõi từng ly từng tí.

Ngày kia, không hiểu suy nghĩ thế nào, thị nữ Tuyết Hoa mua về một gánh nồi đất nung loại nhỏ. Những nồi đất nung này được chắt trong hai cái giỏ tre đan bằng những sợi tre chẻ mỏng như lát lợp nhà. Giữa những chiếc nồi lại độn rom để chúng khỏi va chạm vào nhau. Gánh nồi gồm hai chục cái, trông có vẻ bề thế nhưng thật sự không nặng lắm. Viên chỉ huy toán bảo vệ thấy vậy liền hỏi thị nữ Tuyết Hoa:

- Cô mua những nồi này làm gì?

- Thưa, công chúa không ăn uống gì được, tôi muốn mua loại nồi này về để thổi cơm cho công chúa thử xem công chúa ăn được không.

- Cô nói gì tôi thật không hiểu! Nồi nào chẳng nấu ra cơm, tại sao cô nghĩ dùng loại nồi này nấu cơm thì công chúa có thể ăn được?

- Thưa, loại nồi này khi nấu cơm chín xong, vẫn giữ than một tí sẽ cho một lớp cháy vàng giòn rất thơm ngon. Nấu xong, cứ đập bể nồi mà lấy lớp cháy vàng giòn ấy ra để dâng công chúa. Tôi hi vọng công chúa sẽ thích mà ăn thêm được chút nào chẳng. Nếu không, cứ theo đà này công chúa sẽ không còn phương cứu vãn!

- Làm sao cô biết cách nấu cơm này?

- Thưa, tôi có người cô từng làm đầu bếp cho vua Huệ Tôn trước kia. Cô tôi nói ngày xưa công chúa rất mê ăn thứ cơm này. Cô tôi cũng có nấu thử cho gia đình chúng tôi ăn một lần nên tôi biết.

- Thế là mỗi bữa ăn lại đập bể một cái nồi?

- Vâng, thứ nồi đất nung này rẻ lắm, có tốn kém bao nhiêu đâu!

Có lẽ sợ trách nhiệm, viên chỉ huy đội bảo vệ đem chuyện đó báo lại với Trần Thái sư. Không hiểu suy nghĩ sao đó, Thái sư bèn cùng vợ là Linh Từ quốc mẫu lên kiệu đến thăm Chiêu Thánh. Chiêu Thánh ra tận cửa để nghênh đón hai vị.

Khi tận mắt thấy hình hài tiều tụy gầy rạc của công chúa, Linh Từ quốc mẫu xúc động ôm nàng mà khóc sụt sùi. Công chúa cũng ôm chặt lấy mẹ, nước mắt tuôn như mưa. Bà đưa

tay sờ tóc, sờ vai, sờ má... sờ hết chỗ này đến chỗ nọ trên tấm thân héo hắt của cô con gái như cố tìm những cảm giác thân yêu. Trông thấy cảnh tượng ấy không ai khỏi bùi ngùi. Thái sư Trần Thủ Độ làm như không để ý, lặng lẽ dạo vườn một mình để hai mẹ con mặc tình tâm sự với nhau. Khi ông trở lại, Linh Từ quốc mẫu buồn bã nói:

- Thấy tình cảnh của con gái thiếp thế này thiếp đau đến đứt ruột. Phu quân nói phu quân yêu thương thiếp, quý trọng thiếp mà phu quân lại gây cho thiếp cái cảnh đau lòng này ư? Một đứa con gái vô tội, cô đơn, yếu đuối có thể làm được gì mà phu quân phải hành hạ nó đến thế? Trần Thái sư vẫn lặng lẽ không nói gì. Lát sau thì hai người ra về.

Hai hôm sau Trần Thái sư xuống lệnh hủy bỏ việc giám sát Chiêu Thánh công chúa. Toán lính bảo vệ biệt thự vẫn tiếp tục ở chỗ cũ nhưng bây giờ chỉ còn giữ nhiệm vụ bảo vệ thuần túy.

Sau khi đi thăm Chiêu Thánh về, Linh Từ quốc mẫu nhân tiện dịp gặp Thuận Thiên hoàng hậu bèn kể lại hết. Thuận Thiên hoàng hậu lại thuật lại với vua Trần Thái Tông. Vua Thái Tông lộ vẻ phiến muộn nói:

- Hay hoàng hậu cùng với trẫm đến thăm công chúa một lần, nên chăng?

Hoàng hậu lắc đầu:

- Không được đâu! Công chúa đang lâm tình trạng ấy, bây giờ bệ hạ và thiếp lại chường mặt sánh đôi mà đến thăm nàng thì có khác chi lấy ngọn dao sắc mà khoét vào vết thương chưa lành của công chúa? Với thiếp, dù muốn hay không thiếp cũng mang tiếng là cướp chồng của nàng, thiếp không còn mặt mũi nào để gặp mặt nàng đâu! Còn bệ hạ là đấng chủ tể muôn dân thì lại khác. Bệ hạ có thể đến thăm nàng, nhưng phải thông báo trước để tránh trường hợp lỡ nàng không chịu tiếp lại đâm ra khó xử!

- Công chúa xưa nay hiền lành thuận thảo lẽ đâu nàng lại khó chịu như thế?

- Một kẻ nhu thuận đến đâu mà những chuyện oan ức tày trời cứ dồn phủ lên người mãi như thế chẳng lẽ không có chút đổi thay? Công chúa có hiểu rằng bệ hạ cũng chỉ là nạn nhân chứ không phải là người gây ra những cảnh oan trái đó không? Ai chẳng có tự ái, ai chẳng biết căm hận! Tìm cái chết họ cũng sẵn sàng tìm nữa huống là... Hoặc giả công chúa hiểu lòng bệ hạ đi, nhưng khi xưa dung nhan nàng như thế nào bây giờ tiêu tụy thảm hại đến thế ấy liệu nàng có muốn cho bệ hạ thấy mặt không? Đối với Chiêu Thánh lúc này bệ hạ phải nên tỏ ra hết sức tế nhị mới được!

Vua Trần Thái Tông nghe theo lời hoàng hậu, cho một viên thị thân mang đến tặng Chiêu Thánh một trăm quan tiền\* với một ít lụa là. Khi thị nữ Tuyết Hoa đem quà của vua Thái Tông vào trình, công chúa thấy có một tấm danh thiếp của vua Thái Tông viết như sau:

*"Nghe tin công chúa không được an Khang trẫm rất lo buồn. Việc này trẫm thật có lỗi với công chúa. Trẫm rất muốn thân hành đến thăm công chúa nhưng ngại công chúa không vui lòng nên viết thiếp này xin công chúa cho một cái hẹn trước. Trong lúc chờ đợi, trẫm xin công chúa nhận chút quà mọn gọi là chút lòng thành của trẫm. Mong công chúa cho biết ý sớm".*

Đọc xong tấm thiếp, công chúa nói với Tuyết Hoa:

- Có lẽ Hoàng thượng ngại ta không hiểu lòng ngài nên muốn gặp ta để giải bày chứ gì! Thật sự ban đầu ta cũng có giận ngài nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, ta hiểu ngài lắm chứ. Nhưng hiểu thì hiểu mà dung nhan ta giờ đây tàn tạ thế này ta làm sao dám gặp ngài? Còn quà cáp ư, ta có cần tiêu pha gì nữa đâu. Bồng lộc triều đình lâu nay ta cũng tạm đủ dùng rồi! Nhưng thôi, ta cứ nhận quà cho ngài an tâm, phải không?

Thế rồi công chúa viết mấy hàng trả lời vua Thái Tông:

*"Thần thiếp rất đội ơn thánh thượng đã ưu ái tặng quà, thần thiếp không dám từ chối lòng tốt của thánh thượng. Về việc thánh thượng muốn gặp mặt thần thiếp, thiếp suy nghĩ việc này rất bất tiện cho cả đôi bên. Thánh thượng cứ tin là thần thiếp hiểu rõ lòng thánh thượng và xin miễn cho việc này."*

Một hôm khác, Linh Từ quốc mẫu đến thăm Chiêu Thánh, bà cũng mang tặng nàng một trăm quan tiền:

- Con hãy cất lấy để có khi cần dùng đến.

Chiêu Thánh từ chối:

- Mới đây Hoàng thương cũng có tặng con một trăm quan và lụa là con vẫn còn cất đấy. Mẹ nghĩ xem, con còn biết tiêu dùng vào việc gì? Thôi, mẹ hãy đem về, con không nhận đâu! Linh Từ quốc mẫu không nài ép. Nhìn thấy con vẫn dáng vóc khô héo tàn tạ, chẳng đổi thay được gì, bà nói:

- Hay là con xin vào chùa Chân Giáo để tu học? Con muốn thế không?

Chiêu Thánh đáp:

- Con vẫn muốn xuống tóc đầu Phật từ lâu. Núp dưới bóng từ bi của đức Phật tổ may ra những con ác mộng mới chịu rời xa con! Con đã từng đau khổ tột cùng vì chúng. Nhưng con ngại mình đi tu Thái sư không bằng lòng!

- Thái sư đã hủy bỏ lệnh giám sát con rồi, con khỏi lo. Mẹ sẽ hỏi ý kiến hòa thượng Pháp Chân thử xem ngài dạy thế nào nhé!

Thế rồi Linh Từ quốc mẫu dẫn Chiêu Thánh lên kiệu đi đến chùa Chân Giáo.

Bấy giờ nhằm ngày chùa Chân Giáo đang tổ chức cúng thí thực cô hồn, đồng thời đãi chay tặng quà những người nghèo đói. Người nhà chùa cho quốc mẫu và công chúa biết công đức bố thí này được thực hiện nhờ sự đóng góp của một số mạnh thường quân trong thành Thăng Long. Thiên hạ nhiều nơi nườm nượp kéo về chùa, trong ngoài khuôn viên chùa đều chật ních người ta. Đông nhất là hạng ăn mày. Linh Từ quốc mẫu cho đệ kiệu một bên đường rồi đi bộ vào chùa. Toán lính hầu và ban trật tự của chùa phải thu xếp một hồi mới có một lối đi cho quốc mẫu và Chiêu Thánh công chúa. Sau khi lễ Phật xong, quốc mẫu cùng công chúa ra sân chứng kiến cảnh sinh hoạt đãi chay và tặng quà.

Đây là lần đầu tiên trong đời Chiêu Thánh tận mắt thấy được những người dân nghèo đói. Họ phần nhiều đầu không nón che, áo quần rách rưới hở cả lưng cả bụng dù hôm đó trời khá lạnh. Khí hậu mùa đông làm nhiều người co ro cúm rúm trông thật thảm hại. Thực khách cứ mười người quần tụ quanh một mâm, có một người của chùa trông coi việc phân chia. Trên mỗi mâm có một nồi chè, một rá xôi, một đĩa đậu hũ kho. Chén đĩa thìa thì ai tự lo nấy. Sau khi phân chia xong phần thức ăn, mỗi người được phát thêm một bịch quà gói lá chuối cột dây khá kỹ. Vì số người dự quá đông nên người của chùa phải dọn lần lượt. Dù đã có người của chùa trông coi việc phân phối thức ăn nhưng vẫn không sao tránh khỏi sự tranh cãi lộn xộn... Trước đây Chiêu Thánh chưa bao giờ thấy được cảnh ăn uống của những người dân đói thiếu như thế. Hầu hết thực khách đều tận tình ngón ngấu húp và, mắt thì liếc nhìn phần thức ăn còn lại giữa mâm. Không mấy chốc cả nồi lẫn rá chỗ nào cũng sạch không. Thế mà trông nhiều người trên nét mặt vẫn còn vẻ chưa thỏa mãn. Ăn uống xong nhiều người bèn khui gói quà ra. Người được cái áo cánh, người được cái khăn bịt đầu, người được vuông vải nâu... Ánh mắt người nào cũng rực lên vẻ sung sướng. Thành linh một người trung niên gầy ốm cười lớn "ha ha ha" rồi lấy trong bịch lá chuối ra một cái mũ len đội lên đầu xoay qua xoay lại thích ý lắm. Bao nhiêu người quay lại nhìn anh ta với vẻ thèm thường. Thấy cảnh tượng đó Chiêu Thánh hết sức cảm động. Nàng quay lại nói với quốc mẫu:

- Thừa mẹ, số tiền mẹ cho con hồi sáng con đã từ chối nhưng bây giờ con xin nhận!

Linh Từ quốc mẫu ngạc nhiên:

- Tại sao vậy?

- Thừa mẹ, con muốn cúng vào chùa để làm của bố thí cho người nghèo.

Quốc mẫu cười vui vẻ:

- Được lắm, mẹ sẽ trao cho con để tùy ý con dùng!

Chiêu Thánh công chúa cũng nở một nụ cười:

- Mẹ ạ, lâu nay con vẫn thuê đan khá nhiều, áo có mũ có nhưng cứ làm xong lại tháo ra, có khi vứt bỏ nữa. Bây giờ thì con tìm ra được chỗ dùng nó rồi!

Linh Từ quốc mẫu hiểu ý tán thưởng:

- Đó cũng là cách thực thi công đức!

Khoảng giữa giờ Mùi thì một số thực khách bắt đầu ra về.

Khi gặp được hòa thượng Pháp Chân, Linh Từ quốc mẫu bèn nói rõ ý nguyện của Chiêu

Thánh. Hòa thượng Pháp Chân chăm chú quan sát Chiêu Thánh một hồi rồi nói:

- Số công chúa còn vương nợ hồng trần, chưa thể xuất gia. Tuy thế, từ nay thời vận sẽ bắt đầu khá. Công chúa cứ chuyên tâm cầu nguyện tất chuyện tốt lành sẽ đến.

Linh Từ quốc mẫu hỏi:

- Bạch sư phụ, hiện giờ Chiêu Thánh lẻ loi không chồng không con, vì lý do gì sư phụ bảo chưa thể xuất gia?

Hòa thượng Pháp Chân nói:

- Việc đời vẫn thường biến cải, cứ đợi một thời gian sẽ thấy ứng nghiệm!

Linh Từ quốc mẫu quay lại nói với Chiêu Thánh:

- Hòa thượng đã nói tất không sai. Con cứ yên chí trở về ngày đêm gắng cầu nguyện rồi chuyện tốt lành sẽ đến!

Thế rồi hai người già từ hòa thượng Pháp Chân ra về.

\*

Đúng như hòa thượng Pháp Chân nói, từ khi không còn bị theo dõi phiền hà, Chiêu Thánh cảm thấy tinh thần thoải mái hơn. Lại nữa, những cái nồi đất nung cũng giúp nàng ăn được cơm thêm. Đồng thời, từ ngày thấy rõ được miếng cơm, manh áo có giá trị như thế nào đối với lớp dân cùng tại chùa Chân Giáo, Chiêu Thánh bắt đầu có nhiều thay đổi trong cuộc sống. Trước kia nàng và các tì nữ theo đàn chỉ có mục đích giải khuây qua ngày. Làm được cái gì vừa ý thì giữ lại dùng, cái gì không vừa ý thì vứt đi hoặc tháo ra làm lại. Nhưng bây giờ thì việc làm của họ lại chuyển sang mục đích nhân ái rõ rệt: sản phẩm làm ra được đem gửi nhà chùa để ban phát cho những người thiếu thốn. Thầy trò Chiêu Thánh công chúa đều trở nên hăng say làm việc với niềm vui đó. Những ánh mắt sáng rực vui vẻ của những người dân cùng khi nhận được quà thay thế dần những cơn ác mộng trong các giấc ngủ của công chúa. Chiêu Thánh dần phục hồi sức khỏe lúc nào không hay. Giờ thì công chúa rất bằng lòng với cuộc sống mới. Nàng vẫn hay nói với các tì nữ:

- Đời ta chìm nổi nhiều phen rồi, giờ cứ trông được sống bình thường như thế này đến già ta cũng vui lòng.

*Chú thích:*

\*Một quan tiền nặng chừng 37 phân vàng hiện nay

## Chương 19

Năm Ất Mão, quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy đánh chiếm được nước Đại Lý (Vân Nam) theo kế hoạch bao vây tiêu diệt nhà Nam Tống. Trong khi đang củng cố nền móng cai trị nước này, Ngột Lương Hợp Thai cử ba sứ giả đến Thăng Long thuyết phục vua nhà Trần đầu hàng. Vua Thái Tôn không những bác bỏ yêu sách của Mông Cổ, lại còn bắt giam sứ giả của họ lại. Ngột Lương Hợp Thai hết sức tức giận nên đầu năm Đinh Tị, y cho điều quân tràn sang nước ta. Ngột Lương Hợp Thai chia quân làm hai cánh, một cánh theo ngả Vân Nam, xuôi sông Thao tiến xuống Hưng Hóa, một cánh theo ngả Hà Giang xuôi theo sông Lô, hai cánh hẹn gặp nhau ở Bạch Hạc, rồi trực chỉ thành Thăng Long. Vua Thái Tôn sai Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, bấy giờ mới 31 tuổi chỉ huy cánh quân tiên phong chống giữ ở Bạch Hạc. Nhưng vì quân Nguyên mới sang khí thế quá hăng, vương chống không nổi, phải rút quân về Sơn Tây. Vua Thái Tôn tự cầm quân ra nghênh chiến ở Bình Lễ (Vĩnh Yên). Quân giặc đánh rất quá, quân ta hết sức núng thế. Nhờ tướng Lê Phụ Trần liều mình xông vào chiến đấu mới tạm cản được bước chân quân Nguyên. Có người khuyên vua Thái Tôn nên đóng quân lại để tử chiến, nhưng Lê Phụ Trần can:

- Làm như vậy là coi như bệ hạ dốc túi đánh nước bạc cuối cùng thôi! Nên lánh đi, chớ nên nhẹ tin lời người ta!

Vua Thái Tôn nghe lời Lê Phụ Trần, cho lui binh. Lê Phụ Trần lại hăng hái xông vào cản hậu để đại quân rút lui khá toàn vẹn.

Cùng lúc, để bảo toàn lực lượng và né tránh khí thế đang hăng của quân Mông Cổ, Thái sư Trần Thủ Độ cũng tạm thời bỏ ngõ Thăng Long, chạy về giữ Hưng Yên. Trong khi đó Linh Từ quốc mẫu chỉ huy đưa Thái tử Trần Hoảng và đám cung tần mỹ nữ cùng vợ con các quan tướng lãnh về vùng Hoàng giang ở Nam Định.

Quân Nguyên tràn xuống chiếm Thăng Long rất dễ dàng. Vào thành thấy ba viên sứ giả Mông Cổ vẫn còn bị trói, chúng vội cởi dây ra nhưng một người đã chết. Quân Nguyên nổi giận tàn sát cướp phá dân ta ở kinh thành hết sức man rợ. Vì thế, quan tướng binh sĩ cũng như dân chúng Đại Việt khắp nơi đều nức khí hận thù.

Vua Thái Tôn thấy tình thế bi quan, hỏi ý Thái sư Trần Thủ Độ. Thái sư cứng rắn đáp: "Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!". Nhờ câu nói cương quyết đó, vua Thái Tôn giữ được tinh thần để tiếp tục kháng chiến.

Sau đó không lâu thời tiết đột ngột chuyển đổi, khí hậu nước ta trở nên oi bức khó chịu lắm. Quân Mông Cổ quen sống ở xứ lạnh chịu không nổi cái khí hậu oi bức đó nên phát sinh ra nhiều thứ bệnh tật, họ đều trở nên uể oải, mất cả tinh thần hăng hái ban đầu. Dù biết được tình hình quân giặc như vậy, vua Trần Thái Tôn bèn ra lệnh tổng phản công. Quân ta tập trung đánh lớn ở Đông Bộ Đầu\*. Quân Mông Cổ đau ốm mệt mỏi không sao chống cự không nổi, chịu thảm bại mà rút về Tàu. Trên đường rút lui, quân chúng không còn đủ sức để cướp bóc ai nên dân chúng gọi đùa là "giặc Phạt".

Cuộc kháng chiến chống Mông Cổ xâm lược dưới thời Trần Thái Tôn đã thắng lợi lớn, quân dân Đại Việt vô cùng phấn khởi.

Lúc bấy giờ Thái sư Trần Thủ Độ đã 65 tuổi, vua Trần Thái Tôn đã nắm gần hết thực quyền trong tay. Vua bèn tự mình xét duyệt công lao những người tham gia trong cuộc chiến để ban thưởng. Khi xét đến tướng Lê Phụ Trần, vua Thái Tôn trầm ngâm suy nghĩ rất lâu. Nếu không có Lê Phụ Trần can ngăn, ngài đã có thể dốc túi đánh nước bạc cuối cùng ở Bình Lễ, không biết bây giờ số phận nước Đại Việt sẽ ra sao? Với khí thế của giặc lúc đó, quân ta thật khó lòng mà thắng được! Rồi đến cuộc lui quân, nếu không có Lê Phụ Trần liều mình cản hậu, chắc chắn quân ta cũng phải tổn thất nặng nề. Đến chiến dịch phản công quân Mông Cổ, Lê Phụ Trần cũng góp công quá lớn. Lây chức tước gì mà ban thưởng ông ta cho xứng đáng đây? Rốt cục, vua Thái Tôn phải thỉnh cầu ý kiến của Quốc thượng phụ Thái sư Trần Thủ Độ. Thái sư nói:

- Lê Phụ Trần là người có tài thao lược, lại khảng khái, ngay thẳng, hãy ban cho ông ấy chức

Ngự sử đại phu vậy!

Vua Thái Tôn bèn nghe lời. Tuy vậy, nhà vua vẫn cảm thấy chức vụ ấy chưa xứng đáng với công lao của Lê Phụ Trần. Trong khi nghĩ đến cảnh góa bụa của viên tướng này, vua sức nhớ tới lời trăng trối của Thuận Thiên hoàng hậu: "...Thứ hai, xin Hoàng thượng nghĩ đến tình nghĩa cũ đối với Chiêu Thánh công chúa mà gả nàng cho một người nào đó đang hoàng đế nàng có chỗ nương dựa..."

Thế là vua Thái Tôn xuống chỉ triệu công chúa Chiêu Thánh vào triều. Mọi người đều ngạc nhiên không biết vì lẽ gì. Sau hơn hai mươi năm bị biếm truất, đây là lần đầu Chiêu Thánh được trở lại hoàng cung. Công chúa bây giờ tuy đã 41 tuổi nhưng vẫn còn đẹp thanh cảnh, vẫn giữ được vẻ quý phái tự nhiên. Bà tỏ ra rất mực nghiêm trang, ít khi nói năng. Bà được nội thị dẫn vào nội điện, nơi bà đã từng ngự trị, để bái kiến vua... Trước mặt vua Thái Tôn, Chiêu Thánh vẫn bình thản, không xúc động:

- Tiễn thiếp là Chiêu Thánh công chúa xin bái kiến Hoàng thượng!

Vua Thái Tôn ôn tồn phán:

- Trẫm miễn lễ! Cho phép công chúa ngồi!

Đây là một biệt lệ. Nội thị đưa công chúa đến một chiếc ghế đặt sẵn trước án vua làm việc.

Vua Thái Tôn nói:

- Trẫm biết bao nhiêu năm nay công chúa đã phải sống trong sự đau khổ tột cùng. Thật sự trẫm cũng đau lòng vì chuyện đó lắm. Trẫm rất thông cảm hoàn cảnh công chúa nhưng trẫm không thể nào cứu vớt công chúa được.

Lúc bấy giờ chính trẫm cũng bị bao vây bốn mặt và không có được một chút quyền tự chủ nào cả. Trẫm hi vọng công chúa hiểu cho trẫm mà không oán trách trẫm. Bây giờ tình hình đã biến cải, trẫm muốn được đền bù một phần nào những đau khổ mà công chúa phải chịu bấy lâu nay. Nay trẫm muốn tác hợp công chúa với một vị đại quan danh giá vẫn võ kiêm toàn để hưởng hạnh phúc lâu dài, công chúa nghĩ sao?

Công chúa Chiêu Thánh suy nghĩ một lúc rồi thưa:

- Hiện tại thần thiếp đang có một cuộc sống tương đối vừa ý. Thần thiếp xin cảm ơn lòng ưu ái của bệ hạ đã dành cho thiếp nhưng thần thiếp không muốn có sự xáo trộn nào nữa.

- Trẫm thật tình vì công chúa mà nghĩ đến việc này sao công chúa lại từ chối? Hay là công chúa còn căm giận trẫm?

- Không, thần thiếp rất hiểu hoàn cảnh bệ hạ lúc ấy. Thần thiếp không bao giờ giận hờn gì bệ hạ cả. Nhưng như thần thiếp đã nói, thần thiếp hiện đang có một cuộc sống vui vẻ thoải mái, thần thiếp không muốn có sự xáo trộn nào nữa!

Vua Thái Tôn nói:

- Trẫm đồng ý là hiện tại công chúa đang có một cuộc sống vui vẻ thoải mái, nhưng đó chỉ mới là phần thể xác. Một con người đúng nghĩa không phải chỉ có phần thể xác mà còn có phần linh hồn nữa. Công chúa hiện tại không còn là người của họ Trần mà cũng không thể hồi hồn về họ Lý, mai sau khi trăm tuổi rồi linh hồn của công chúa sẽ trôi nổi về đâu? Ai sẽ thờ cúng công chúa? Hơn nữa, khi lâm chung, Thuận Thiên hoàng hậu có yêu cầu trẫm thế nào cũng phải tìm một người thật xứng đáng để công chúa gởi thân, trẫm đã hứa chắc với hoàng hậu sẽ thực hiện việc ấy. Nay trẫm đã lựa được một đấng nam nhi tài đức vẹn toàn rất xứng đáng với công chúa. Nếu công chúa không chịu nghe, không những công chúa đã phụ ý tốt của trẫm mà còn phụ cả lòng của hoàng hậu Thuận Thiên nữa. Công chúa cần phải có con cái để nương tựa về sau. Mong công chúa suy nghĩ lại!

Công chúa Chiêu Thánh lại suy nghĩ một hồi rồi mở tròn cặp mắt long lanh cảm động nói với vua Thái Tôn:

- Bệ hạ nói đúng, phần xác không ra gì thì phải lo đến phần hồn. Cảm tạ bệ hạ còn đoái nghĩ lo lắng chu đáo cho thần thiếp. Vậy, bệ hạ quyết định thế nào thần thiếp cũng xin tuân mệnh.

Vua Thái Tôn nói:

- Trẫm nghĩ rằng đây là một người đàn ông rất xứng đáng, chắc chắn ông ta sẽ mang lại hạnh phúc cho công chúa. Đó là quan Ngự sử đại phu Lê Phụ Trần, một người có công rất lớn trong

cuộc chiến bình Mông vừa qua...

Đầu năm Mậu Ngọ, vua Thái Tôn chỉ thị triều đình tổ chức đám cưới cho Ngự sử đại phu Lê Phụ Trần và Chiêu Thánh công chúa. Việc làm này đã được cả triều đình lẫn dân chúng hoan nghênh nhiệt liệt.

Trong buổi tiệc cưới, Linh Từ quốc mẫu quá xúc động đã ôm chầm lấy Chiêu Thánh công chúa với nước mắt ràn rụa mà nói:

- Khổ tận cam lai, mẹ rất vui mừng thấy con có được ngày hôm nay!

Từ đó Lê Phụ Trần và Lý Chiêu Thánh đã thật sự tìm được hạnh phúc bên nhau. Hai người có với nhau được hai người con là Lê Tông\* và Lê Ngọc Khuê lớn lên đều được phong tước xứng đáng. Họ cũng được sống hạnh phúc bên nhau đến bạc đầu.

Năm sau tức năm Kỷ Mùi thì Linh Từ quốc mẫu qua đời, thọ 65 tuổi.

\*

Về sau, quân Nguyên còn sang xâm lược nước ta hai lần nữa, vào các giai đoạn 1284-1285 và 1287-1288 với những đội quân vô cùng hùng mạnh. Lúc này Thái sư Trần Thủ Độ cũng như vua Trần Thái Tôn đều đã mất. Quân dân nhà Trần bấy giờ được đặt dưới sự chỉ huy tài ba của Tiết Chế Quốc công Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, đã chiến thắng vẻ vang cả hai lần làm nhà Nguyên nản lòng, cam chịu bỏ hẳn ý đồ xâm lược nước ta.

Dân tộc ta chiến thắng được một đội quân hùng mạnh và lớn lao nhất hoàn vũ thời bấy giờ ấy là nhờ đâu? Trước hết là nhờ sự đoàn kết một lòng của toàn dân mà biểu hiệu là Hội Nghị Diên Hồng. Tiếp đó là lòng tuyệt đối tin tưởng nhau giữa những người lãnh đạo chính yếu. Đó là hai nhân vật đối nghịch liên hệ chí thiết với vụ tình hận lịch sử: Tiết Chế Quốc công Hưng Đạo vương, con của An Sinh vương Trần Liễu và Thượng Tướng Thái sư Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, con vua Trần Thái Tôn. Họ đã từng có nhiều điểm bất đồng sâu sắc với nhau đáng kể. Hai người này vì sự sinh tồn của dân tộc, đã tự chế ngự được những tham, sân, oán thù riêng tư của mình. Hai ngài cùng nêu một tấm gương sáng ngời: Coi nhẹ thù riêng, biết đoàn kết để bảo vệ sự sống còn của quốc gia, dân tộc. Thật là đại phúc cho dân tộc Đại Việt!

**Hết**

**NGÔ VIẾT TRỌNG**

*Chú thích:*

Ất Mão: 1255, Đinh Tỵ: 1257, Mậu Ngọ: 1258, Kỷ Mùi: 1259.

\*Đông Bộ Đầu: Nay là đầu phố Hàng Than, Hà Nội, gần cầu Long Biên.

\*Theo ông Kiều Văn thì Lê Tông chính là Trần Bình Trọng sau này (trong "Giai Thoại Lịch Sử Việt Nam").